**Tuần 1** Ngày soạn:

**Tiết 1-2** Ngày dạy:

**CHƯƠNG I.**

**CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỶ XVI ĐẾN THẾ KỶ XVIII**

**Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập**

**của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

+ Địa điểm diễn ra cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

+ Những nét chung về nguyên nhân kết quả ý nghĩa tính chất của cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

+ Đặc điểm chính của cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

***\* Năng lực chuyên biệt:***

*- Năng lực tìm hiểu lịch sử:*

+ Xác định được địa điểm diễn ra cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa anh ở Bắc Mỹ.

+ Trình bày được những nét chung về nguyên nhân kết quả ý nghĩa tính chất của cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa anh ở Bắc Mỹ.

+ Nêu được đặc điểm chính của cách mạng tư sản Anh, của chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.

*- Nhận thức và tư duy lịch sử:*

+ Đánh giá vai trò của Crôm-en với cách mạng TS Anh, phân tích những ý nghĩa của CM tư sản Anh. Đánh giá vai trò của Oa-sinh-tơn với cách mạng 13 bang thuộc địa Anh, phân tích những ý nghĩa của CM.

+ Nhận xét chế độ quân chủ lập hiến, nhận xét CM tư sản Anh; chế độ quân chủ cộng hòa, nhận xét cách mạng 13 thuộc địa.

+ Từ những ý nghĩa của CM tư sản Anh, học sinh biết liên hệ ngày nay, bản chất của chế độ tư sản.

***3. Phẩm chất***

*+ Chăm chỉ:* HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài học.

*+ Trách nhiệm:* HS có trách nhiệm trong quá trình học tập như đóng góp ý kiến khi cùng làm việc nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Giáo viên***

- Hình Ô. Crôm-oen và G. Oa-sinh-tơn.

- Lược đồ nơi diễn ra các cuộc cách mạng tư sản từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.

- Sơ đồ diễn biến chính của cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.

- Hình ảnh và trích đoạn Tuyên ngôn độc lập của Hợp chúng quốc Mĩ.

***2. Học sinh***

**-** Đọc trước Sgk, sưu tầm các tư liệu lịch sử liên quan.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tìm hiểu về các cuộc cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** GV giới thiệu về 5 hình thái kinh tế xã hội của loài người và các giai đoạn lịch sử của loài người. Giới thiệu sơ lược về giai đoạn Lịch sử cận đại sẽ được tìm hiểu ở lớp 8. Giới thiệu về 2 nhân vật Ô. Crôm-oen và G. Oa-sinh-tơn.

**c. Sản phẩm:** Một số hiểu biết của HS về Ô. Crôm-oen và G. Oa-sinh-tơn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV chiếu và giới thiệu về 5 hình thái kinh tế xã hội của loài người và các giai đoạn lịch sử của loài người. Giới thiệu sơ lược về giai đoạn Lịch sử cận đại sẽ được tìm hiểu ở lớp 8. GV chiếu hình ảnh Quốc kì của hai quốc gia Anh, Mĩ và hai nhân vật

Ô. Crôm-oen và G. Oa-sinh-tơn.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

? Theo em hình ảnh hai lá quốc kì trên là của quốc gia nào? Xác định vị trí của hai quốc gia đó trên bản đồ thế giới.

? Em biết gì về hai nhân vật lịch sử ở các hình trên? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về những sự kiện lịch sử liên quan đến các nhân vật đó?

Từ câu trả lời của HS, GV vào bài mới: Cuối thời trung đại, trong xã hội Tây Âu có những chuyển biến về kinh tế xã hội, nền sản xuất TBCN hình thành và phát triển trong lòng chế độ phong kiến đang suy tàn. Giai cấp tư sản xuất hiện và ngày càng mâu thuẫn với quý tộc phong kiến, sự phát triển của các mâu thuẫn đó làm bùng nổ các cuộc CMTS, trong đó cách mạng tư sản Anh(dưới sự lãnh đạo của Crôm-oen) và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ(dưới sự lãnh đạo của G. Oa-sinh-tơn) là những cuộc cách mạng tư sản đầu tiên trên thế giới. Vậy nguyên nhân, Kết quả, tính chất, đặc điểm chính của các cuộc CM tư sản này ra sao? Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời những câu hỏi trên.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu về cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ

**b. Nội dung:** Nguyên nhân, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm chính của cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**1. Cách mạng tư sản Anh**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động 1: Cách mạng tư sản Anh**  **\* Mục tiêu:** Nguyên nhân, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm chính của cách mạng tư sản Anh  **\* Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc phần 1 và trả lời và thực hiện nhiệm vụ:  1. Nguyên nhân bùng nổ cách mạng Anh  ? Nêu biểu hiện về sự phát triển kinh tế của nước Anh đầu thế kỉ XVII?  GV tổ chức trò chơi: Ai là ai? Quý tộc mới – Bạn là ai để tổ chức HS tìm hiểu về sự ra đời của tầng lớp quý tộc mới ở nước Anh.   |  |  | | --- | --- | |  |  |   2. Diễn biến, kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm chính của cách mạng tư sản Anh.  GV tổ chức HS tìm hiểu nội dung bài học theo kĩ thuật 5W1H. HS làm việc nhóm theo bàn, hoàn thành phiếu học tập.   |  |  | | --- | --- | |  |  |   GV yêu cầu HS xác định trên lược đồ địa điểm diễn ra cách mạng Anh. GV hướng dẫn HS lập niên biểu các sự kiện cơ bản trong cuộc CMTS Anh.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  1. Nguyên nhân bùng nổ cách mạng Anh?  *- Kinh tế:* Đầu thế kỉ XVII, Anh có nền kinh tế phát triển nhất châu Âu đặc biệt là ngành len dạ.  *- Xã hội:*  + Xuất hiện tầng lớp quý tộc mới.  + Phân hóa thành 2 phe đối lập: Một bên là vua và các thế lực phong kiến; một bên là tư sản, quý tộc mới, nông dân, bình dân thành thị.  => Sự thay đổi về kinh tế và những mâu thuẫn gay gắt trong xã hội là nguyên nhân bùng nổ cách mạng tư sản Anh.  2. Xác định trên lược đồ địa điểm diễn ra cách mạng Anh.  GV chiếu lược đồ. HS lên bảng xác định trên lược đồ  GV hướng dẫn HS lập niên biểu diễn biến của cách mạng:    ? Nêu đặc điểm chính của cách mạng Anh.  Cách mạng tư sản Anh do giai cấp quý tộc mới và tư sản lãnh đạo, diễn ra dưới hình thức một cuộc nội chiến, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV nhấn mạnh một số nội dung để khắc sâu kiến thức: hiện tượng “cừu ăn thịt người”, chế độ quân chủ lập hiến... | **1. Cách mạng tư sản Anh**  ***\* Nguyên nhân:***  *- Kinh tế:* Đầu thế kỉ XVII, Anh có nền kinh tế phát triển nhất châu Âu đặc biệt là ngành len dạ.  *- Xã hội:*  + Xuất hiện tầng lớp quý tộc mới.  + Phân hóa thành 2 phe đối lập: Một bên là vua và các thế lực phong kiến; một bên là tư sản, quý tộc mới, nông dân, bình dân thành thị.  => Sự thay đổi về kinh tế và những mâu thuẫn gay gắt trong xã hội là nguyên nhân bùng nổ cách mạng tư sản Anh.  \* Diễn biến:  ***\* Kết quả, ý nghĩa, tính chất***  - Kết quả và ý nghĩa:  + Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Anh.  + Ảnh hưởng và tác động rất lớn đến Châu Âu  - Tính chất: Là cuộc cách mạng tư sản không triệt để.  ***\* Đặc điểm chính:*** Cách mạng tư sản Anh do giai cấp quý tộc mới và tư sản lãnh đạo, diễn ra dưới hình thức một cuộc nội chiến, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến. |

**2. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ**  **\*Mục tiêu:** Nguyên nhân, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm chính của chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ  **\*Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc phần 2 và trả lời các câu hỏi theo cấu trúc:  1. Nguyên nhân bùng nổ cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.  2. Xác định trên lược đồ địa điểm diễn ra chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.  3. Trình bày kết quả, ý nghĩa, tính chất của chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.  4. Nêu đặc điểm chính của chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  1. Nguyên nhân bùng nổ cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.  **+** Đầu thế kỷ XVIII thực dân Anh đã thành lập 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ.  + Sự phát triển kinh tế theo con đường tư bản chủ nghĩa ở 13 thuộc địa đã làm sâu sắc hơn mẫu thuận giữa các thuộc địa với chính quốc. Các tầng lớp nhân dân thuộc địa bao gồm tư sản, chủ nô, công nhân, nô lệ đều đấu tranh chống ách thống trị của thực dân Anh đòi giải phóng tự do phát triển kinh tế và văn hóa.  2. Xác định trên lược đồ địa điểm diễn ra chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.  HS lên bảng xác định trên lược đồ  3. Trình bày kết quả, ý nghĩa, tính chất của chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.  + Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh, đưa đến sự thành lập Hợp chúng quốc Mỹ và mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.  + Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa anh ở Bắc Mỹ mang tính chất là một cuộc cách mạng tư sản có ảnh hưởng đến phong chào đấu tranh dành độc lập vào buổi tiệc kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX.  4. Đặc điểm chung của chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là do tầng lớp chủ nô và tư sản lãnh đạo diễn ra dưới hình thức cuộc chiến tranh giải phóng, thiết lập chế độ Cộng hòa tổng thống.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.  Một số nội dung GV nhấn mạnh trong bài:  1. Sau khi Cô-lôm-bô tìm ra châu Mĩ, nhiều nước châu Âu lần lượt chiếm và chia nhau châu lục mới này làm thuộc địa. Thực dân Anh bắt đầu xâm lược từ đầu thế kỉ XVII đến đầu thế kỉ XVIII thì chúng chính thức thiết lập 13 thuộc địa ở Bắc Mĩ.  + 13 thuộc địa nằm ven bờ Đại Tây Dương, có tiềm năng thiên nhiên dồi dào( đất đai màu mỡ, khoáng sản phong phú ..)Do vùng đất ở Bắc Mĩ bị Anh chiếm làm thiết lập 13 thuộc địa (vùng đất này gần biển vì vậy thuận lợi cho việc buôn bán, đi lại và khai thác nguyên liệu, khoáng sản…) điều này đã tác đến môi trường rất nhiều, dễ gây ô nhiễm. Vì thế trong thời bình khi khai thác khoáng sản hay nguyên vật liệu chúng ta cần chú ý đến môi trường sống.  2. GV cung cấp: Nhiệm vụ hàng đầu của Bắc Mĩ là cung cấp nguyên liệu, lương thực cho nước Anh. Chính phủ Anh tìm mọi cách ngăn cẳn sự phát triển kinh tế của Bắc Mĩ. Muốn các thuộc địa chỉ là thị trường tiêu thụ hàng hoá của Anh. Nhiều đạo luật được ban hành như: Luật hàng hải 1651(vận chuyển hàng hoá từ Bắc Mĩ sang Anh và ngược lại phải do tàu Anh) ; Luật đường 1764 (cấm buôn bán đường, rượu của thuộc địa Bắc Mĩ với các nước khác)…nhằm cấm sự phát triển kinh tế ở Bắc Mĩ. 13 bang không có luật pháp riêng phải tuân theo luật pháp của Anh. Người nô lệ và người da đỏ đều không có quyền công dân, quyền tự do dân chủ bị hạn chế.  3. Giới thiệu đôi nét về tiểu sử của Gioóc-giơ Oa-sinh tơn: Ông (1732-1799) là 1 chủ nô giàu ở bang Viếc-gi-ni-a. Năm 16 ông đã trở thành kỹ sư đồng thời nhận danh hiệu sĩ quan quân đội (thiếu tá), có tài quân sự và tổ chức, được củ làm tổng chỉ huy, có lòng dũng cảm, có uy tín trong quần chúng nhân dân.  4. Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, là một quốc gia cộng hòa lập hiến liên bang thuộc châu Mỹ. Quốc gia này nằm tại Tây Bán cầu. Hiện đã mở rộng trên năm mươi bang lớn nhỏ và 1 đặc khu liên bang, thủ đô là Washington, D.C., thành phố lớn nhất là New York.  Theo hiến pháp, Mĩ là một nước cộng hoà liên bang, chính quyền TW được tăng cường nhưng các bang được quyền tự trị rộng rãi. Tổng thống nắm quyền hành pháp , Quốc hội gồm 2 viện: Thượng viện và hạ viện nắm quyền lập pháp, quyền dân chủ bị hạn chế. | **2. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ**  ***\* Nguyên nhân***  **+** Đầu thế kỷ XVIII thực dân Anh đã thành lập 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ.  + Sự phát triển kinh tế theo con đường tư bản chủ nghĩa ở 13 thuộc địa đã làm sâu sắc hơn mẫu thuẫn giữa các thuộc địa với chính quốc => Các tầng lớp nhân dân thuộc địa bao gồm tư sản, chủ nô, công nhân, nô lệ đều đấu tranh chống ách thống trị của thực dân Anh đòi giải phóng tự do phát triển kinh tế và văn hóa...  ***b.*** ***Kết quả, ý nghĩa***  + Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh, đưa đến sự thành lập Hợp chúng quốc Mỹ và mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển....  ***c. Tính chất:*** Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa anh ở Bắc Mỹ mang tính chất là một cuộc cách mạng tư sản có ảnh hưởng đến phong chào đấu tranh dành độc lập vào buổi tiệc kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX.  ***d. Đặc điểm chung***: Do tầng lớp chủ nô và tư sản lãnh đạo diễn ra dưới hình thức cuộc chiến tranh giải phóng, thiết lập chế độ Cộng hòa tổng thống. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về cuộc cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Đoán ý đồng đội. HS được chia làm 2 đội chơi, mỗi đội cử 2 người chơi đứng quay lưng vào nhau, 1 người nhìn đáp án và gợi ý, người còn lại trả lời. Mỗi gói có 5 dữ kiện, người chơi có 90 giây để vừa hỏi vừa trả lời.

Từ gợi ý không được là từ tiếng anh, tiếng lóng, không trùng với đáp án. Nếu phạm quy sẽ không tính điểm

Đội chơi nào trả lời đúng nhiều hơn sẽ giành phần thắng.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng.

**b. Nội dung:**

1. So sánh điểm khác nhau giữa cách mạng tư sản Anh và cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ?

2. Tìm hiểu thêm và cho biết câu nào trong bản tuyên ngôn độc lập của hợp chủng quốc Mỹ được chủ tịch Hồ Chí Minh trích dẫn cho bản tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2/9/ 1945).

3. Tìm hiểu thông tin từ sách báo internet và cho biết một mặt sau của đồng 2 đô la Mỹ in hình ảnh của sự kiện nào trong chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa anh ở Bắc Mỹ ý nghĩa của điều này là gì?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:** GV giao về nhà cho HS làm vào vở BT

**\* Hướng dân học bài**

- Học bài, trả lời câu hỏi ở phần vận dụng

- Soạn bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII

+ Tình hình nước Pháp trước cách mạng (Kinh tế, chính trị, xã hội)

+ Cách mạng đã bùng nổ như thế nào?( Nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, đặc điểm chính của cách mạng Pháp)

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BÀI 2. CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP CUỐI THẾ KỈ XVIII (2 TIẾT)**

**I. Mục tiêu**: Sau khi học song bài này, giúp học sinh

**1. Về kiến thức**

- Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Pháp.

- Trình bày được tính chất và ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp

- Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Pháp

- Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Pháp.

**2. Về năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết khai thác, sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Quan sát lược đồ, sơ đồ để xác định được địa điểm diễn ra cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII, nêu được một số sự kiện chính của cuộc cách mạng tư sản đó.

+ Năng lực vận dụng kiến thức lịch sử vào thực tiễn: Biết tìm kiếm, sưu tầm các tư liệu có liên quan bài học để thực hiện các hoạt động hình thành kiến thức mới, luyện tập, vận dụng và liên hệ thực tế.

**3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ:HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài học.

- Trách nhiệm:HS có trách nhiệm trong quá trình học tập như đóng góp ý kiến khi cùng làm việc nhóm.

- Bồi dưỡng nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong cách mạng tư sản Pháp, về mặt tiến bộ của chủ nghĩa tư bản, xong đây vẫn là chế độ bóc lột thay thế cho chế độ phong kiến.

- Bồi dưỡng lòng nhân ái, sự tự tin và sáng tạo, niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch dạy học, phiếu học tập cho học sinh

- Tranh, ảnh, tư liệu lịch sử liên quan đến cuộc cách mạng.

- Lược đồ, trục thời gian về diễn biến chính cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK, tranh, ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Khởi động**

**a) Mục tiêu:** Kích thích sự hứng thú, tìm tòi của học sinh đối với bài học mới.

**b) Nội dung:** HS quan sát hình ảnh để trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

Bước 1. chuyển giao nhiệm vụ

- GV chiếu hình ảnh nhà ngục Ba-xti và quốc kì của nước Pháp

? Những hình ảnh trên gợi cho em những thông tin gì

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS quan sát lắng nghe câu hỏi và suy nghĩ tìm câu trả lời

Bước 3. Báo cáo kết quả

- HS trả lời câu hỏi

- HS khác nhận xét, bổ sung

Bước 4. Đánh giá kết quả

- GV nhận xét câu trả lời của học sinh, đưa ra kết luận và dẫn dắt vào bài học.

**2. Hình thành kiến thức**

**a) Mục tiêu**: HS trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Pháp; trình bày được tính chất và ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp; xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Pháp; nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Pháp.

**b) Nội dung**: HS tìm hiểu sgk, tư liệu (tranh ảnh, sơ đồ,…) để thực hiện nhiệm vụ học tập

**c) Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về tình hình nước Pháp trước cách mạng**  **\* Mục tiêu**: HS trình bày được những nét chung về nguyên nhân của cách mạng tư sản Pháp; xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Pháp.  **\* Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1. chuyển giao nhiệm vụ**  HS tìm hiểu phần 1 SGK và trả lời các câu hỏi sau  1. Trình bày tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và tư tưởng ở nước Pháp trước cách mạng?  2. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở nước Pháp có điểm gì giống và khác nước Anh trước cách mạng?  3. Quan sát hình 2.1, bức tranh cho em biết điều gì về tình cảnh người nông dân Pháp trước cách mạng?  4. Hãy nêu nguyên nhân sâu xa, nguyên nhân trực tiếp dẫn tới sự bùng nổ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII?  5. Xác định trên lược đồ thế giới địa điểm diễn ra cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII?  6. Quan sát hình 2.2 và hình 2.3 trình bày những nét chính về cách mạng tư sản Pháp?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  - HS khác nhận xét, đánh giá kết quả của bạn.  1. Trình bày tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và tư tưởng ở nước Pháp trước cách mạng?  - HS: đọc SGK từ “về kinh tế ….chế độ cộng hòa”  2. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở nước Pháp có điểm gì giống và khác nước Anh trước cách mạng?  + Giống: đều tồn tại chế độ quân chủ chuyên chế, xảy ra mâu thuẫn giữa yêu cầu phát triển kinh tế TBCN với quan hệ sản xuất phong kiến lỗi thời, mâu thuẫn gay gắt giữa các tầng lớp trong xã hội.  + Khác: trước cách mạng Pháp vẫn là nước nông nghiệp lạc hậu, còn Anh là nước có nền công nghiệp khá phát triển. Ở Pháp xuất hiện trào lưu Triết học Ánh sáng dọn đường cho cách mạng bùng nổ.  3. Quan sát hình 2.1, bức tranh cho em biết điều gì về tình cảnh người nông dân Pháp trước cách mạng?  - HS: hình ảnh người nông dân già, ốm yếu phải cõng trên lưng 2 người đàn ông to béo tượng trưng cho 2 đẳng cấp Tăng lữ và Quý tộc nên lưng của họ phải còng xuống. Từ đó có thể hiểu nông dân phải nộp đủ loại tô thuế cho Tăng lữ và Quý tộc. Tay người nông dân cầm chiếc quốc mòn vẹt là biểu hiện cho công cụ canh tác thô sơ, lạc hậu của người nông dân nên năng xuất lao động thấp, cũng như nền kinh tế nông nghiệp Pháp. Dưới chân người nông dân là những con chim, chuột phá hoại mùa màng. Nên đời sống của người nông dân vô cùng cực khổ…  4. Hãy nêu nguyên nhân sâu xa, nguyên nhân trực tiếp dẫn tới sự bùng nổ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII?  - Nguyên nhân sâu xa: do mâu thuẫn giữa sự phát triển kinh tế TBCN với những cản trở, kìm hãm của chế độ phong kiến; mâu thuẫn giữa đẳng cấp thứ 3 đứng đầu là giai cấp tư sản, được sự ủng hộ của nông dân, bình dân thành thị với đẳng cấp Tăng lữ và Quý tộc.  - Nguyên nhân trực tiếp: do nhà nước vay của tư sản không thể trả được nên nhà vua tăng thuế, đời sống của nhân dân càng cơ cực thôi thúc học nổi dậy đấu tranh chống chế độ phong kiến  5. Xác định trên lược đồ thế giới địa điểm diễn ra cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII?  - HS: chỉ trên lược đồ  Hãy xác định trên lược đồ (tr. 7) địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII  - HS khác nhận xét  6. Quan sát hình 2.2 và hình 2.3 trình bày những nét chính về cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII?  - HS: đọc sơ đồ tiến trình cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV bổ sung, phân tích, nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  - GV mở rộng: ngày 14/7 mở đầu cách mạng tư sản Pháp được chọn là ngày Quốc khánh của nước Pháp. Quốc kỳ của nước Pháp xuất hiện lần đầu tiên trong Cuộc cách mạng nước Pháp năm 1789 ở cuộc bạo động phá ngục Bastille (nơi thể hiện sức mạnh quyền lực của chế độ phong kiến, nơi giam giữ nhiều người thuộc đẳng cấp thứ 3) tại thủ đô Paris. Vào thời điểm này, quân lính đã dùng trang phục quân đội với chiếc mũ 3 màu lam – trắng – đỏ vô cùng nổi bật, lá cờ được thiết kế từ 3 màu chủ đạo này. Lá cờ với 3 màu: màu xanh là ý nghĩa của hòa bình, tự do và niềm hy vọng vào một tương lai tươi sáng hơn, màu trắng là biểu thị cho sự trong sáng, công lý và công bằng, màu đỏ là máu của những người dân đã anh dũng đứng lên dành lấy độc lập, tự do và bình đẳng cho đất nước. (Có ý nghĩa là Tự do- bình đẳng-bác ái).  Nguồn gốc và ý nghĩa to lớn của lá cờ nước Pháp là gì?  Quốc kỳ của nước Pháp  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về tình hình nước Pháp trước cách mạng**  **\* Mục tiêu**: HS trình bày được kết quả, ý nghĩa và tính chất của Cách mạng tư sản Pháp. Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Pháp.  **\* Tổ chức thực hiện**:  **Bước 1. chuyển giao nhiệm vụ**  - HS tìm hiểu phần 2 SGK làm việc cá nhân và trả lời các câu hỏi sau  1. Hãy nêu kết quả của cách mạng tư sản Pháp?  2. Hãy cho biết ý nghĩa, tính chất, đặc điểm chính của cách mạng tư sản Pháp?  3. Trình bày những hiểu biết của em về Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp?  - HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi sau  4. Vì sao nói: cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  - HS khác nhận xét, đánh giá kết quả của bạn.  1. Hãy nêu kết quả của cách mạng tư sản Pháp?  - HS: Lật đổ chế độ phong kiến, thành lập chế độ cộng hòa, đưa giai cấp tư sản lên nắm quyền, xóa bỏ trở ngại trên con đường phát triển của CNTB.  2. Hãy cho biết ý nghĩa, tính chất, đặc điểm chính của cách mạng tư sản Pháp?  - HS: Ý nghĩa “cách mạng …rộng rãi”  - HS: Tính chất “đây là…phong kiến”  - HS: Đặc điểm “cách mạng tư sản Pháp … Tổ quốc”  3. Trình bày những hiểu biết của em về Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp?  - HS: đọc phần “Em có biết?”  4. Vì sao nói: cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất?  - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  Do những kết quả mà cách mạng tư sản Pháp đạt được: “lật đổ chế độ phong kiến…CNTB”, những kết quả đạt được lớn hơn so với cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ, đặc biệt đã giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân, góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh cho mục tiêu dân tộc, dân chủ trên thế giới.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV bổ sung, phân tích, nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Tình hình nước Pháp trước cách mạng**  - Nguyên nhân sâu xa: do mâu thuẫn giữa sự phát triển kinh tế TBCN với những cản trở, kìm hãm của chế độ phong kiến; mâu thuẫn giữa đẳng cấp thứ 3 đứng đầu là giai cấp tư sản, được sự ủng hộ của nông dân, bình dân thành thị với đẳng cấp Tăng lữ và Quý tộc.  - Nguyên nhân trực tiếp: do nhà nước vay của tư sản không thể trả được nên nhà vua tăng thuế, đời sống của nhân dân càng cơ cực thôi thúc học nổi dậy đấu tranh chống chế độ phong kiến  **2. Kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm chính của cách mạng tư sản Pháp.**  **\* Kết quả:** Lật đổ chế độ phong kiến, thành lập chế độ cộng hòa, đưa giai cấp tư sản lên nắm quyền, xóa bỏ trở ngại trên con đường phát triển của CNTB.  **\* Ý nghĩa**: - Là sự kiện lịch sử trọng đại, có ý nghĩa to lớn không chỉ với nước Pháp mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến nhiều nước trên thế giới.  - Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho phong trào cách mạng các nước.  - Tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái được truyền bá rộng rãi.  **\* Tính chất:** là cuộc cách mạng dân chủ tư sản điển hình, đã thiết lập chế độ cộng hòa cùng các quyền tự do dân chủ, giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân, xóa bỏ chế độ đẳng cấp và quan hệ sản xuất phong kiến.  **\* Đặc điểm**: diễn ra dưới hình thức cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt do giai cấp tư sản lãnh đạo, lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế và bảo vệ Tổ quốc. |

**3. Luyện tập**

**a) Mục tiêu**: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở để vận dụng kiến thức đã học hoàn thành các bài tập.

**b) Nội dung**: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân hoặc theo nhóm trả lời các câu hỏi trắc nghiệm và bài tập.

**c) Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh và sản phẩm làm việc nhóm thuyết trình trên giấy A1

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS trả lời các câu trắc nghiệm sau:

1. Cách mạng tư sản Pháp diễn ra vào thời gian nào?

A. thế kỉ XVII B. đầu thế kỉ XVIII

C. cuối thế kỉ XVIII D. thế kỉ XIX

2. Đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là

A. do nhà vua lãnh đạo. B. do giai cấp tư sản lãnh đạo.

C. do chủ nô và tư sản lãnh đạo. D. do quý tộc mới và tư sản lãnh đạo.

3. Điểm khác về kết quả của Cách mạng tư sản Pháp với Cách mạng tư sản Anh là

A. thành lập chế độ cộng hòa. B. thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

C. thiết lập chế độ quân chủ. D. thiết lập chế độ dân chủ, chủ nô.

4. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là cuộc cách mạng tư sản điển hình vì

A. đưa giai cấp tư sản lên nắm quyền, xóa bỏ trở ngại trên con đường phát triển của chủ nghĩa tư bản.

B. lật đổ chế độ phong kiến, thành lập chế độ cộng hòa, đưa giai cấp tư sản lên nắm quyền.

C. do giai cấp tư sản lãnh đạo, lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế và bảo vệ Tổ quốc.

D. thiết lập chế độ cộng hòa cùng các quyền tự do, dân chủ, giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân, xóa bỏ chế độ đẳng cấp và quan hệ sản xuất phong kiến.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm làm bài tập 1 và 2 - SGK trên giấy A1

1. Lập bảng so sánh điểm giống và khác nhau của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII về: nguyên nhân, kết quả, tính chất, ý nghĩa, đặc điểm chính.

2. Có ý kiến cho rằng: Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là một cuộc đại cách mạng. Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm làm việc, khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**

- Gv gọi đại diện 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận trên giấy A1

- 2 nhóm khác nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm bạn theo kĩ thuật 3 – 2 – 1(3 lời khen, 2 góp ý và 1 câu hỏi).

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV bổ sung, phân tích, nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Lập bảng so sánh điểm giống và khác nhau của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII về: nguyên nhân, kết quả, tính chất, ý nghĩa, đặc điểm chính.

Trả lời:

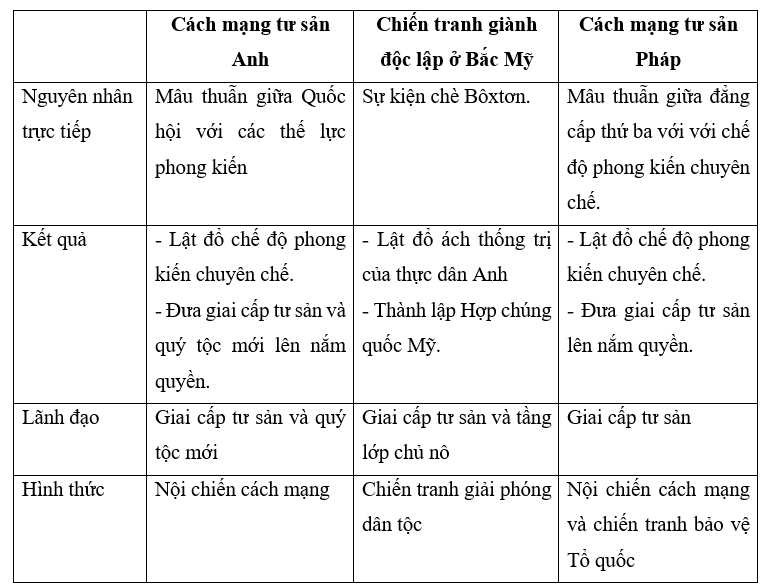
\* Điểm giống nhau:

- Nguyên nhân sâu xa: những chuyển biến trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội…

- Ý nghĩa: xóa bỏ những rào cản, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản

- Tính chất: cách mạng tư sản

\* Điểm khác biệt:



2. Có ý kiến cho rằng: Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là một cuộc đại cách mạng. Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Trả lời:

Đồng ý với ý kiến cho rằng: cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là một cuộc đại cách mạng. Vì:

- Cách mạng tư sản Pháp đã giải quyết triệt để những nhiệm vụ dân tộc và dân chủ đặt ra cho nước Pháp vào cuối thế kỉ XVIII, cụ thể là:

+ Nhiệm vụ dân tộc: Thống nhất lãnh thổ, hình thành thị trường dân tộc thống nhất, qua đó để thúc đẩy sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa; đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản, bảo vệ độc lập dân tộc và chính quyền cách mạng.

+ Nhiệm vụ dân chủ: xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế, xác lập nền dân chủ tư sản; xóa bỏ chế độ đẳng cấp, ban hành các quyền tự do, bình đẳng; đảm bảo quyền tư hữu về ruộng đất cho nông dân.

- Thắng lợi của Cách mạng tư sản Pháp không chỉ đưa đến những thay đổi sâu rộng trong phạm vi nước Pháp mà còn để lại dấu ấn sâu sắc trong tiến trình lịch sử châu Âu (nói riêng) và nhân loại (nói chung). Ví dụ như:

+ Những tư tưởng tiến bộ trong trào lưu Triết học Ánh sáng ở Pháp đã được đón nhận nồng nhiệt ở nhiều nơi trên thế giới, làm cho thế kỉ XVIII đi vào lịch sử với tên gọi “thế kỉ Ánh sáng”.

+ Cổ vũ phong trào đấu tranh chống phong kiến ở các nước châu Âu; để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho phong trào cách mạng ở các nước,…

**BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ CHÉO CÁC NHÓM**

Nhóm đánh giá:……………….

Nhóm được đánh giá:……………….

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Có** | **Không** |
| 1. Báo cáo sản phẩm diễn đạt trôi chảy, phát âm rõ ràng, phong thái tự tin, thuyết phục. | 🞏 | 🞏 |
| 2. Nhóm hoàn thành sản phẩm sớm hơn thời gian quy định. | 🞏 | 🞏 |
| 3. Nhóm hoàn thành đúng thời gian quy định. | 🞏 | 🞏 |
| 4. Có đủ các nội dung theo yêu cầu của câu hỏi. | 🞏 | 🞏 |
| 5. Trình bày sản phẩm nhóm đúng yêu cầu. | 🞏 | 🞏 |
| 6. Trả lời các câu hỏi chất vấn của nhóm bạn và GV tốt. | 🞏 | 🞏 |

**4. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn

**b. Nội dung:** Từ thực tiễn bài học kết hợp tìm hiểu thông tin từ sách, báo, Internet để hoàn thành bài tập vận dụng.

**c. Sản phẩm**: bài thuyết trình của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân

 1. Tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 - 7 dòng) giới thiệu về sự liên quan của Quốc kì, Quốc ca nước Pháp hiện nay với Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII và ý nghĩa của điều này.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân hoàn thành nhiệm vụ.

- GV quan sát, hỗ trợ học sinh làm việc thực hiện nhiệm vụ học tập.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**

- Gv gọi đại diện 2 học sinh lên thuyết trình bài viết

- GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá bài thuyết trình của bạn.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV bổ sung, nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh với phần gợi ý sau:

+ Lá cờ có ba màu đỏ, trắng và xanh dương xuất hiện trong cách mạng Pháp trở thành quốc kì của nước Cộng hòa Pháp (từ năm 1946). Trong đó: Màu xanh dương tượng trưng cho: hòa bình, sự tự do và hy vọng. Màu trắng tượng trưng cho: sự trong sáng, công lý, công bằng. Màu đỏ tượng trưng cho: máu của những người đã ngã xuống để bảo vệ Tổ quốc, cũng đồng thời là biểu trưng cho sự bác ái, yêu thương con người.

+ Bài ca Mác-xây-e xuất hiện trong cách mạng Pháp cũng trở thành Quốc ca của nước Cộng hòa Pháp (từ năm 1879)

Ngày soạn: ………………………

Ngày dạy:……………………

***Tiết 5,6 – Bài 3:***

**CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP**

**(NỬA SAU THẾ KỈ XVIII – GIỮA THẾ KỈ XIX)**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của Cách mạng công nghiệp

- Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống xã hội.

***2. Về năng lực:***

- Biết khai thác nội dung và sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa, tìm hiểu thêm từ internet, sách, báo về những phát minh khoa học kĩ thuật cũng như những tác động của nó đối với cuộc sống hiện nay.

- Biết phân tích sự kiện để rút ra kết luận, nhận định, liên hệ thực tế.

***3. Về phẩm chất:***

- Giáo dục học sinh yêu lao động, say mê với phát minh khoa học kĩ thuật.

- Khâm phục, biết ơn đối với những nhà khoa học và những phát minh về khoa học kĩ thuật của họ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho HS.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học:

+ Video cách mạng công nghiệp

+ Tranh ảnh các thành tựu của cách mạng công nghiệp

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

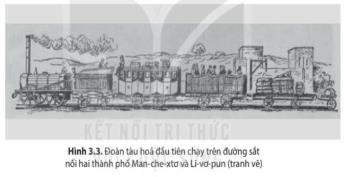
**Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu**:

- Tạo sự tò mò, ham học hỏi và lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học; tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới.

**b) Nội dung**

**-** GV chiếu cho hs quan sát 1 số kênh hình về thành tựu kĩ thuật trong bài học và trả lời câu hỏi:



**

? Đây là thành tựu ở những lĩnh vực nào? Em biết gì về những thành tựu này? Những thành tựu này có còn được ứng dụng trong cuộc sống hiện nay không?

**c) Sản phẩm**

- Câu trả lời của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV chiếu cho hs xem các hình ảnh

- HS hoạt động cá nhân, trả lời các câu hỏi:

? Đây là thành tựu ở những lĩnh vực nào?

- Đây là các thành tựu trong lĩnh vực kĩ thuật trong cuộc cách mạng công nghiệp nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX.

? Em biết gì về những thành tựu này?

Hs nêu những hiểu biết của bản thân về các thành tựu trên:

**Máy kéo sợi Gien ni:** Vào những năm 1750, các xưởng dệt may không thể đáp ứng được thị trường. Lúc này, người ta vẫn còn sử dụng xe quay sợi với một cọc suốt. Vì thế mà mỗi công nhân chỉ làm được một cuộn chỉ mỗi ngày. Đến năm 1765, máy kéo sợi Gien-ni được tạo ra. Máy có cấu tạo như cỗ quay bình thường nhưng lại có khoảng 16 – 18 cọc suốt và chỉ cần 1 công nhân vận hành. Vì lượng cọc nhiều hơn, máy có thể tạo nhiều sợi vải hơn, năng suất làm việc cũng tăng lên gấp 8 lần. Phát minh này đã mang lại rất nhiều lợi ích cho ngành dệt nước Anh thời ấy. James Hargreaves được ghi nhận là người đã sáng tạo ra máy kéo sợi Gien-ni vào năm 1764.

**Đoàn tàu hỏa đầu tiên chạy trên đường sắt nối hai thành phố Man-che-xto và Li-vơ-pun:**

- Năm 1814, Xti-phen-xơn chế tạo đầu máy xe lửa chạy bằng hơi nước.

- Năm 1825, Anh khánh thành đoạn đường sắt đầu tiên nối liền Man-che-xtơ với Li-vơ-pun.

- Đến năm 1850, Anh có khoảng 10,000km đường sắt.

**Tàu thủy đầu tiên do Robe Phon-ton chế tạo:** Trong năm 1807, Robert Fulton đã chế tạo thành công một tàu thủy chạy chở khách chạy bằng hơi nước và sử dụng nó để thực hiện một chuyến hành trình từ New York đến Albany, bang New York. Đây là một bước nhảy vọt quan trọng trong sự phát triển của tàu thuỷ cũng như cách vận chuyển hàng hóa và con người trên sông. Phát mình về tàu thuỷ của Robert Fulton đã giúp cho việc vận chuyển trở nên nhanh chóng hơn và tiết kiệm hơn so với các phương tiện trước đó.

? Những thành tựu này có còn được ứng dụng trong cuộc sống hiện nay không?

H. Các thành tựu trên hiện nay vẫn còn được ứng dụng trong cuộc sống nhưng đã được cải tiến, hiện đại hơn rất nhiều.

G. Dẫn vào bài: Cuộc cách mạng TS Anh vào giữa thế kỉ XVII đã gạt bỏ những trở ngại về chính trị, xã hội của CĐPK, tạo điều kiện để giai cấp TS Anh tiến hành cuộc cách mạng trong sản xuất. C. Mác đã từng khẳng định: Năng suất lao động là cái đảm bảo cho sự thắng lợi của trật tự xã hội này đối với một trật tự xã hội khác. Cách mạng công nghiệp diễn ra vào nửa sau thế kỷ 18 đến giữa thế kỷ 19 có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của chủ nghĩa tư bản đối với chế độ phong kiến. Vậy cuộc cách mạng công nghiệp đạt được những thành tựu nổi bật nào và tác động ra sao đến quá trình sản xuất và đời sống xã hội? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Cách mạng công nghiệp ở Anh.**

**a) Mục tiêu**: Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp ở Anh.

**b) Nội dung:**

- HS đọc thông tin trong SGK trang 15 - 16, xem video và 1 số hình ảnh do GV trình chiếu, hs hoạt động nhóm trả lời các câu hỏi về các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp ở Anh.

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS đọc thông tin trong SGK trang 15-16, xem video và hình ảnh 3.1, 3.2, 3.3, hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi:  ***? Cuộc CMCN diễn ra ở Anh trong điều kiện như thế nào?***  ***? Trình bày những thành tựu tiêu biểu của CMCN Anh. Theo em thành tựu nào là tiêu biểu nhất? vì sao?***  ***? Những thành tựu trên có ý nghĩa như thế nào đối với nước Anh?***  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS đọc SGK, quan sát hình ảnh, chiếu video  **HS** đọc SGK, quan sát kênh hình, xem video và làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu cá nhân học sinh trả lời câu hỏi  **HS** trả lời câu hỏi, những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn  ***? Cuộc CMCN diễn ra ở Anh trong điều kiện như thế nào?***  GV: Bổ sung: Cách mạng đã thành công ở Anh vào thế kỉ XVII và đưa nước này phát triển đi lên chủ nghĩa tư bản; giai cấp tư sản cầm quyền cần phát triển sản xuất nên phải sử dụng máy móc. Máy móc đã được sử dụng trong sản xuất thời trung đại, song còn thô sơ (như cần trục nhỏ, máy bơm hút nước có mỏ, ống bể dùng sức nén không khí, động cơ chạy bằng sức gió...)Máy móc lúc đó mới chỉ thay thế phần nào lao động chân tay, cần cải tiến và phát minh nhiều máy móc để đẩy nhanh sản xuất, sản phẩm ngày càng nhiều và phức tạp hơn.  ***? Trình bày những thành tựu tiêu biểu của CMCN Anh.***  H. Nêu được các thành tựu của CMCN ở Anh bao gồm các thông tin: Tên phát minh, người phát minh, năm phát minh, ý nghĩa | **1. Cách mạng công nghiệp ở Anh.**  - Giữa thế kỉ XVIII, CMCN diễn ra đầu tiên ở Anh do nơi đây hội tụ đủ những tiền đề để tiến hành cách mạng: vốn (tư bản), nhân công và sự phát triển kĩ thuật  - CMCN diễn ra đầu tiên trong ngành dệt, sau đó lan ra các ngành khác như GTVT, luyện kim….  - Những thành tựu tiêu biểu: máy kéo sợi Gien-ni (1764), máy kéo sợi chạy bằng sức nước của R.Ác-rai (1769), máy hơi nước của Giêm-oát (1784), máy dệt của Ét-mơn Các-rai (1785)… |

**G. Chiếu h/a xa quay tay và hình 3.1, giới thiệu:**

- Vào những năm 1750, các xưởng dệt may không thể đáp ứng được thị trường. Lúc này, người ta vẫn còn sử dụng xe quay sợi với một cọc suốt. Vì thế mà mỗi công nhân chỉ làm được một cuộn chỉ mỗi ngày. Đến năm 1765, máy kéo sợi Gien-ni được tạo ra. Máy có cấu tạo như cỗ quay bình thường nhưng lại có khoảng 16 – 18 cọc suốt và chỉ cần 1 công nhân vận hành. Vì lượng cọc nhiều hơn, máy có thể tạo nhiều sợi vải hơn, năng suất làm việc cũng tăng lên gấp 8 lần. Phát minh này đã mang lại rất nhiều lợi ích cho ngành dệt nước Anh thời ấy.

- James Hargreaves được ghi nhận là người đã sáng tạo ra máy kéo sợi Gien-ni vào năm 1764. Hargreaves sinh năm 1720 tại hạt Lancashire và là con trai trong một gia đình thợ mộc nghèo khổ. Lớn lên trong cảnh bần hàn, Hargreves sớm đã thành thạo việc sử dụng các công cụ nghề mộc và nhanh chóng trở thành người thợ giỏi dưới sự kèm cặp của cha và ông nội. Sau này ông chuyển đến hạt Blackburn sinh sống và xây dựng gia đình tại đây. Với phát minh máy kéo sợ Gien-ni của mình, ông trở thành một trong những người nổi tiếng nhất cuộc cách mạng công nghiệp tại Anh. Ông phát minh máy kéo sợi Gien ni là vì thương vợ. Vợ chồng Ha-gri-vơ sống rất nghèo khổ, vợ ông là một thợ dệt, ông đã thuê 1 máy dệt và một máy se sợi với chỉ 1 cọc sợi về cho vợ vừa làm vừa trông con. Nhưng năng suất quá thấp, tiền công bèo bọt. Thương vợ vất vả, Hargreaves thường hay kéo sợi giúp vợ mình. Cộng với việc ông là con trai của một thợ mộc mà ông đã nắm rõ nguyên lý làm việc cũng như cấu tạo của máy kéo sợi. Với đầu óc nhanh nhạy của một người thợ mộc giỏi, Hargreaves đã cải tiến chiếc máy bằng cách lắp thêm các cọc suốt. Nhờ sáng tạo này mà ông đã giúp được người vợ của mình hoàn thành sản lượng mà chủ xưởng dệt yêu cầu

- Máy kéo sợi Gien-ni là một trong những phát minh vĩ đại bấy giờ, giúp cho sản lượng nguyên liệu của ngành dệt may ở châu Âu tăng lên chóng mặt. Phát minh này giúp nguồn cung nguyên liệu là sợi vải cho ngành dệt may tăng lên. Đồng thời, điều này cũng giúp giá sản phẩm giảm xuống và người ta có thể mua vải dễ dàng hơn. Sự ra đời của máy kéo sợi Gien-ni cũng là một dấu mốc lớn trong cách mạng công nghiệp về máy móc hơi nước.

G. Chiếu h/a Máy kéo sợi chạy bằng sức nước và giới thiệu: Đến năm 1769, Thomas Ac-rai chế ra máy kéo sợi chạy bằng sức nước, giúp tiết kiệm sức lao động. Tuy nhiên, thiết bị này yêu cầu đặt gần sông để lợi dụng sức nước chảy. Với phát minh này, đến năm 1771, ông đã xây dựng cưởng dệt đầu tiên ở nước Anh bên bờ sông chảy xiết ở thành phố Man-che-xtơ.

Chất lượng sợi vải chắc chắn hơn so với được làm từ máy Jenny nhưng lại thô. Đến năm 1779, Cromton đã cải tiến hai loại máy thành sản phẩm chất lượng tốt hơn dựa trên sức nước. Máy kéo được sợi nhỏ, chắc giúp vải dệt có tính thẩm mỹ và độ bền cao. Máy kéo sợi là phát minh quan trọng giúp cung cấp nguyên liệu cho ngành dệt may tại châu Âu. Đồng thời đặt nền móng đầu tiên cho những phát minh khoa học mới trong cách mạng công nghiệp lần thứ 1.

G. Chiếu hình 3.2: Máy hơi nước được phát minh vào năm 1784, được dùng làm nguồn năng lượng cho các công xưởng và ứng dụng trong giao thông vận tải, tạo ra một bước ngoặt trong công nghiệp và sự phát triển của nền sản xuất, giao thông vận tải của nước Anh nói riêng và thế giới nói chung. Từ khi phát minh ra máy hơi nước, các nhà máy có thể xây dựng ở bất cứ nơi nào thuận lợi. (Giới thiệu phần *Em có biết)*

Năm 1785, kĩ sư Ét - mơn Các – rai đã sáng tạo máy dệt chạy bằng sức nước, đưa năng suất lên gấp 39 lần so với dệt tay.

G. Chiếu **Đầu máy xe lửa đầu tiên do Xti-phen-tơn chế tạo (1814):**  Đầu máy xe lửa là loại đầu máy chạy trên đường sắt (đường ray) có sức kéo hàng nghìn mã lực, có khả năng kéo hàng chục toa tàu để chở nhiều tấn hàng hóa và con người. Bản thân đầu máy thường không chở hàng hóa mà chỉ dùng để đẩy và kéo đoàn tàu.

  Người đầu tiên chế tạo một đầu máy xe lửa chở hành khách là George Stephenson, một người thợ làm trong hầm mỏ tại Anh. Khi trước làm việc dưới hầm mỏ, Stephenson đã từng quen thuộc với các loại máy hơi nước của James Watt. Rồi theo các ý tưởng của William Murdock và Richard Trevithick, ông chế tạo một đầu tầu kéo được 90 tấn trên quãng đường 85 dặm. Stephenson chế tạo tiếp chiếc xe nữa, nặng 4 tấn rưỡi và bánh xe có đường kính 1,42 mét. Chiếc thứ ba có tên là Rocket và được cho chạy vào năm 1830. Trong những lần thử ban đầu, chiếc Rocket chở được 36 hành khách và chạy với tốc độ 30 dặm một giờ.

Chiếu h/a 3.3: Đoàn tàu hỏa đầu tiên chạy trên đường sắt nối hai thành phố Man-che-xtơ và Li-vơ-pun và giới thiệu: Năm 1825 đầu máy xe lửa chạy bằng hơi nước chở khách đầu tiên được chế tạo bởi Xti- Phen-xơn cũng trong năm 1825 nước anh khánh thành tuyến đường sắt dài 48km nối liền thành phố Liverpool với Manchester Xti- Phen-xơn còn đề nghị tất cả đường dây của cả nước phải theo cùng một tiêu chuẩn và kích thước là 1,44m tương đương với chiều dài của trục tên lửa thời đó về sau các nước thuộc châu âu và Mỹ đều dùng tiêu chuẩn này Năm 1825, đoạn đường sắt đầu tiên trên thế giới được khánh thành nối Stockton với Darlington. Năm 1830, đường sắt chạy từ Manchester đến Liverpool được xây dựng, tuyến này có ý nghĩa quan trọng với hoạt động buôn bán. Đến năm 1849, liên minh vương quốc Anh – Xcốtlen – Ailen đã có 5.996 dặm đường sắt. 1850 ở Anh có khoảng 10.000 km đường sắt. Vận tài đường sắt phát triển nối liền các hải cảng với các vùng hẻo lánh nằm sâu trong nội địa. Đường sắt đã góp phần thúc đẩy nhịp độ phát triển nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

|  |  |
| --- | --- |
| ***? Theo em thành tựu nào là tiêu biểu nhất? vì sao?***  Học sinh có thể lựa chọn bất kỳ thành tựu nào mà mình cho là tiêu biểu nhất, miễn là trình bày lập luận một cách thuyết phục và có đủ dẫn chứng chứng minh.  Giáo viên có thể gợi ý học sinh trình bày theo hướng dẫn (*thành tựu tiêu biểu nhất là gì? nó có ý nghĩa gì đối với sự phát triển khoa học kĩ thuật và sản xuất thời kỳ đó? hiện nay thành tựu đó có ý nghĩa gì đối với cuộc sống?....)*  Sau đó giáo viên cho 1-2 học sinh lên bảng trình bày và khuyến khích những học sinh khác mạnh dạn bày tỏ quan điểm về nội dung giới thiệu của bạn (thậm chí khuyến khích những ý kiến phản biện…)  Yêu cầu cần đạt: học sinh giới thiệu được thành tựu tiêu biểu nhất của cách mạng công nghiệp Anh theo quan điểm cá nhân và giải thích được vì sao đó là thành tựu tiêu biểu nhất, qua đó học sinh rèn luyện được kỹ năng trình bày, lập luận, phân tích vấn đề.  ***? Những thành tựu trên có ý nghĩa như thế nào đối với nước Anh?***  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. | - Ý nghĩa: Cách mạng công nghiệp ở Anh đã khiến nước này từ một nước nông nghiệp trở thành nước công nghiệp phát triển nhất thế giới, là “công xưởng của thế giới” |

**2. Cách mạng công nghiệp lan ra các nước Âu – Mĩ.**

**a. Mục tiêu**: Nêu được những thành tựu công nghiệp ở các nước Âu – Mĩ.

**b. Nội dung:** GV trình bày, nêu câu hỏi, học sinh thảo luận thực hiện nhiệm vụ học tập.

**c. Sản phẩm:**

- Phiếu học tập của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  - GV tổ chức cho học sinh thảo luận: GV chia lớp thành 4 nhóm thực hiện nhiệm vụ 3W1H và hoàn thành phiếu học tập sau (Thời gian 3 phút) :  Where: Cách mạng công nghiệp Anh nhanh chóng lan tới đâu ?  When: Thời gian diễn ra ở các nước khi nào?  What: Trong lĩnh vực nào ?  How: Kết quả đạt được như thế nào ?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên nước | Thời gian | Thành tựu | Kết quả | | Pháp | 1830 - 1870 |  |  | | Đức | 1840 - 1860 |  |  | | Mĩ | 1793 - 1831 |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS thảo luận, thực hiện nhiệm vụ học tâp.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hôc trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.**  - GV mời đại diện 2 nhóm trình bày.  - GV mời đại diện các nhóm nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV trình chiếu hình ảnh và giới thiệu về phương pháp luyện kim.    **Hình: Lò luyện gang Bet – xme.**  *Đây là phương pháp có khả năng luyện gang lỏng thành thép, có chất lượng tốt, dễ cán, giá rẻ, giúp cho việc chế tạo máy móc và động cơ nhanh hơn, nhỏ hơn, nhẹ hơn cũng như thuận lợi trong xây dựng đường xe lửa, chế tạo tàu thuyền, chế tạo vũ khí.* | **2. Cách mạng công nghiệp lan ra các nước Âu – Mĩ.**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên nước | Thời gian | Thành tựu | Kết quả | | Pháp | 1830 - 1870 | Kinh tế phát triển thứ hai sau Anh. | Trở thành nước công nghiệp. | | Đức | 1840 - 1860 | Kinh tế phát triển tốc độ nhanh | Trở thành nước công nghiệp | | Mĩ | 1793 - 1831 | Kinh tế phát triển thứ 4 thế giới. | Trở thành nước công nghiệp | |

**3. Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và xã hội.**

**a. Mục tiêu**: Nêu được tác động của các cuộc Cách mạng công nghiệp đối với sản xuất, xã hội.

**b. Nội dung:** Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận cặp đôi. Học sinh đọc nội dung sách giáo khoa, thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  - GV tổ chức cho học sinh thảo luận cặp đôi.  Hoàn thành phiếu học tập: Nối sản xuất, xã hội, tác động tiêu cực với nội dung các số tương ứng.   |  | | --- | | **1. Ô nhiễm môi trường** | | **2. Nâng cao năng suất** | | **3. Thay đổi căn bản quá trình sản xuất.** | | **4. Nhiều khu công nghiệp và thành phố.** | | **5. Nhiều ngành kinh tế khác phát triển.** | | **6. Sự ra đời của nhiều đô thị quy mô lớn.** | | **7. Hình thành hai giai cấp tư sản và vô sản.** | | **8. Tranh giành thuộc địa.** | | **9. Lao động bị bóc lột thậm tệ.** | | **10. Cuộc đấu tranh của vô sản chống lại tư sản.** |   **Sản xuất**    **Xã hội**      **Tiêu cực**      - Sau khi cặp đôi trả lời, GV gọi đại diện một nhóm 2 bất kì lên trình bày tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và xã hội.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS đọc nội dung thông tin SGK, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.**  - Các nhóm lần lượt trả lời số tương ứng.  - GV mời đại diện HS 1 nhóm bất kì lên trình bày sản phẩm.  - GV mời đại diện các nhóm nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - GV đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động.  - GV trình chiếu hình ảnh và giới thiệu một số hình ảnh minh hoạ về tác động của cách mạng công nghiệp.  Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại - Lịch sử lớp 10    Nhiều trung tâm công nghiệp mới và thành thị đông dân ra đời: London, Paris, Newyork… | **3. Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và xã hội.**  **-** Sản xuất: Làm thay đổi bộ mặt các nước tu bản, nhiều khu công nghiệp, thành phố ra đời, cư dân đô thị tăng.  - Xã hội: Hình thành 2 giai cấp tư sản và vô sản. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức về cuộc cách mạng công nghiệp.

**b. Nội dung**: HS hoạt động cá nhân, hoạt động cặp đôi để trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa

**c. Sản phẩm**: Lập được bảng thống kê về các thành tựu cách mạng công nghiệp; nhận xét, đánh giá về tác động của cuộc cách mạng công nghiệp đối với đời sống con người.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bài tập 1:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu:

***Lập bảng thống kê những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp từ nửa sau thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX ở các nước châu Âu và Mỹ***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp** | | |
| **Năm** | **Nhà phát minh** | **Tên phát minh** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và thực hiện nhiệm vụ.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện 1-2 HS trình bày kết quả trước lớp:

- GV mời đại diện HS quan sát, nhận xét, bổ sung.

-SP dự kiến

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp** | | |
| **Năm** | **Nhà phát minh** | **Tên phát minh** |
| **Anh** | 1764 | Giêm Ha-gri-vơ | Máy kéo sợi Gien-ni |
| 1769 | R. Ác-rai | Máy kéo sợi chạy bằng sức nước |
| 1784 | Giêm Oát | Máy hơi nước |
| 1785 | Ét- mơn Các-rai | Máy dệt |
| 1814 | Xti-phen-xơn | Đầu máy xe lửa chạy bằng hơi nước |
| **Pháp** | CM Công nghiệp bắt đầu từ 1830 trong CN nhẹ rồi lan sang công nghiệp nặng=> KT Pháp đứng thứ 2 thế giới (sau Anh) | | |
| **Đức** | Bắt đầu từ những năm 40 của thế kỉ XIX trong luyện kim, hóa chất và trở thành nước công nghiệp (1871) | | |
| **Mỹ** | Bắt đầu từ công nghiệp nhẹ; công nghiệp đường sắt, khai mỏ, luyện kim, đóng tàu… phat triển-> giữa thế kỉ XIX KT Mỹ đứng hành thứ 4 thế giới | | |

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức

**Bài tập 2:** ***Có ý kiến cho rằng: "Xã hội loài người chuyển từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp là nhờ cách mạng công nghiệp". Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?***

**Bước 1: Giao nhiệm vụ:**

GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi cùng trao đổi thảo luận nội dung bài tập.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các cặp đôi thực hiện nhiệm vụ; vận dụng kiến thức đã học để đưa ra ý kiến

- GV đưa 2 lược đồ nước Anh để gợi ý để HS so sánh và tìm câu trả lời.

**Bước 3. Kết luận, nhận định**

- GV mời đại diện 1-2 cặp đôi lên trình bày kết quả trước lớp:

- Các nhóm khác, lắng nghe, nhận xét, bổ sung, chất vấn.

-SP dự kiến

Ý kiến :"Xã hội loài người chuyển từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp là nhờ cách mạng công nghiệp" là một ý kiến đúng vì:

**-**Đồng ý với ý kiến “xã hội loài người chuyển từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp là nhờ cách mạng công nghiệp”. Vì:

+ Trước khi tiến hành cách mạng công nghiệp: con người chủ yếu lao động dựa vào sức mạnh của cơ bắp (lao động thủ công); hoặc sử dụng một số loại máy móc chạy bằng năng lượng gió (cối xay gió…) và nước. Tuy nhiên các hình thức sản xuất đó còn nhiều hạn chế, nên năng suất lao động của con người chưa cao; khối lượng sản phẩm sản xuất ra chưa nhiều và các loại năng lượng gió, nước ở thời điểm này vẫn chưa thể tạo ra sự chuyển biến căn bản trong đời sống sản xuất.

+ Cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX, những thành tựu của cash mạng công nghiệp đã làm thay đổi căn bản quá trình sản xuất: máy móc thay thế cho lao động thủ công nên quá trình sản xuất của con người đã có sự thay đổi căn bản, năng xuất lao động tăng, thúc đẩy nhiều ngành kinh tế khác phát triển, tạo ra nguồn của cải dồi dào cho xã hội nền sản xuất có sự chuyển biến mạnh mẽ từ: sản xuất thủ công sang cơ khí hóa.

+ Bộ mặt các nước tư bản thay đổi với nhiều khu công nghiệp lớn và thành phố đông dân mọc lên.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS củng cố lại kiến thức đã học thông qua câu hỏi nhận xét, đánh giá, sưu tầm tư liệu, viết bài giới thiệu.

**b. Nội dung**: HS thực hành trả lời câu hỏi bài tập; sưu tầm tư liệu và thuyết trình theo sự hướng dẫn của GV.

**c. Sản phẩm**: - HS tham gia làm bài tập 1 đưa ra đánh giá tác động của cách mạng công nghiệp đối với cuộc sống con người hiện nay.

- HS sưu tầm để giới thiệu về một thành tựu cách mạng công nghiệp tiêu biểu mà em ấn tượng nhất.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bài tập vận dụng 1:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập 1

***Theo em, nếu con người không sáng tạo ra những loại máy móc dùng trong sản xuất hoặc những phương tiện giao thông hiện đại như tàu hỏa, tàu thủy… thì hoạt động sản xuất và cuộc sống của chúng ta sẽ thế nào?***

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng hiểu biết thức tế của mình để giải thích câu hỏi

- GV: Có thể đưa ra 1 số H.A để gợi ý học sinh tìm phương án trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

GV yêu cầu HS trình bày suy nghĩ nhận định của bản thân.

- Dự kiến sản phẩm:

+ Nếu không dùng máy móc trong sản xuất hoặc những phương tiện giao thông hiện đại như tàu hoả, tàu thuỷ,... thì hoạt động sản xuất sẽ không phát triển được, nền sản xuất chủ yếu vẫn là sản xuất nông nghiệp, sản xuất chủ yếu dựa vào sức lao động của con người nên năng xuất sẽ thấp, thời gian để làm ra một sản phẩm sẽ kéo dài hơn và phải phụ thuộc vào thiên nhiên.

+ Cuộc sống của chúng ta sẽ bị đình trệ, lạc hậu, thấp kém, vận chuyển khó khăn (con người không thể di chuyển xa và nhanh, khó có thể vận chuyển được khối lượng lớn người và hàng hóa…)

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**Bài tập vận dụng 2:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: Sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet về một thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp từ nửa sau thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX và viết bài giới thiệu (khoảng 200 chữ) về thành tựu đó.

*-* GV hướng dẫn HS: *Những nội dung giới thiệu cần đảm bảo được:*

*+ Thành tựu CM CN đó là gì? Thuộc quốc gia nào?*

*+ Hoàn cảnh xuất hiện?*

*+ Nét đặc sắc của công trình/tác phẩm đó.*

*+ Giá trị của công trình/tác phẩm đó trong quá khứ và đối với ngày nay.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hành sưu tầm tư liệu theo sự hướng dẫn của GV và thuyết trình.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện 1-2 HS trình bày trước lớp.

- GV mời đại diện HS khác nhận xét.

**Dự kiến sản phẩm:**

**\* Giới thiệu về máy kéo sợi Gien-ni**

|  |  |
| --- | --- |
| **C:\Users\Admin\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.MSO\C4F6A3F.tmp** | Máy kéo sợi Gien-ni là gì? Ai đã phát minh ra máy kéo sợi Gien-ni? |

Trong những năm 1750, các nhà máy dệt may không để đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Lúc này, người ta vẫn còn sử dụng xe quay sợi với với một cọc suốt. Vì thế mà mỗi công nhân chỉ làm được một cuộn chỉ mỗi ngày. Đến cuối năm 1764, kĩ sư Giêm Ha-gri-vơ đã phát minh ra máy kéo sợi Gien-ni. Máy này có cấu tạo như xe quay sợi bình thường nhưng lại chứa tới 16 – 18 cọc suốt và chỉ cần một công nhân vận hành máy. Vì lượng cọc suốt nhiều hơn, máy có thể tạo ra nhiều sợi vải hơn khi vận hành, năng suất làm việc cũng tăng lên gấp nhiều lần.

Máy kéo sợi Gien-ni là phát minh quan trọng giúp cho sản lượng nguyên liệu ngành dệt may tại châu Âu tăng lên nhanh chóng. Phát minh này giúp nguồn cung sợi vải cho ngành dệt may tăng lên. Đồng thời, nó cũng giúp giá vải giảm xuống và người tiêu dùng có thể mua vải dễ dàng hơn. Máy kéo sợi Gien-ni mang lại rất nhiều lợi ích cho ngành dệt may Anh quốc lúc bấy giờ. Sau máy kéo sợi của Giêm Hagrivo Ác-crai-tơ sáng tạo ra máy kéo sợi chạy bằng sức nước, giải phóng 1 phần sức lao động của con người. Đến ngày nay máy kéo sợi đã hoàn toàn tự động với năng xuất cao hơn nhiều lần.

**\* Máy chạy bằng hơi nước của Jemes Watt**

|  |  |
| --- | --- |
| James Watt (19 tháng 1 năm 1736 – 19 tháng 8 năm 1819) là nhà phát minh người Scotland và là một kỹ sư đã có những cải tiến cho máy hơi nước mà nhờ đó đã làm nền tảng cho cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất | Watt3_2642011_14338 |

Năm 1763-1764, tại Trường Đại học Glassgow, Watt bắt đầu đặc biệt chú ý tới máy hơi nước. Watt xác định việc nghiên cứu nguyên lý và kết cấu của máy hơi nước là phương hướng chủ yếu của mình.Năm 1769, Watt đã cải tiến máy hơi nước một bộ phận có thể phân ly để làm lạnh và cách ly xy-lanh của nó. Năm 1782, ông đã phát minh ra máy hơi nước kiểu song động. Sau khi kết hợp các phát minh đó lại, ông đã làm cho hiệu suất của máy hơi nước nâng lên gấp ba lần. Năm 1784, loại máy hơi nước nằm cũng được xác nhận quyền sáng chế. Máy hơi nước ngày càng có tính thực dụng và được dùng rộng rãi được gọi là “máy hơi nước vạn năng”. Để ghi nhớ công ơn to lớn của ông đối với loài người, tên ông đã được đặt cho một đơn vị đo lường.

Từ khi máy hơi nước xuất hiện đã có một tác dụng to lớn trong cuộc cách mạng công nghiệp. Ngoài việc dùng làm nguồn năng lượng cho các công xưởng, máy hơi nước còn được ứng dụng trong giao thông vận tải. Sự ứng dụng rộng rãi máy hơi nước đã ảnh hưởng đến cuộc cách mạng phương tiện giao thông của nước Anh. Năm 1814, công trình sư người Anh George Stephenson chế tạo thành công xe lửa chạy bằng máy hơi nước. Stephenson đã được suy tôn là “Cha đẻ của đầu máy xe lửa”. Sự cải tiến giao thông đường thuỷ là đóng những chiếc tàu có thể lắp được máy hơi nước làm động lực.Ngày 19 tháng 8 năm 1807, một nhà phát minh người Mỹ là Fulton đã thiết kế một chiếc tàu chở khách chạy bằng máy hơi nước

**\*Xe lửa Xti-pen-sơn**

| tau-1  *Chân dung người phát minh ra đầu tầu xe lửa - George Stephenson.* |
| --- |

Goerge Stephenson sinh ngày 9/6/1781 tại Northumberland, Anh trong một gia đình công nhân mỏ. Nhà nghèo, Stephenson không được đi học, cậu phải đi chăn bò, nhặt than để phụ giúp gia đình. Tuy vậy, cậu bé Stephenson sớm bộc lộ niềm đam mê với các loại máy móc, từ chiếc xe chở than đến các loại máy bơm nước tại mỏ than nơi bố cậu làm việc. Năm 14 tuổi, Stephenson trở thành thợ bảo dưỡng máy móc tại mỏ. Qua công việc này, cùng với việc quan sát các chú, các bác tu sửa máy, Stephenson dần dần quen thuộc với cấu tạo cũng như cách xử lý những sự cố thường xảy ra của các loại máy móc. ngoài giờ làm việc ở mỏ, Stephenson miệt mài dùng đất sét nặn ra các mô hình máy và tiến hành nghiên cứu. Ở mỏ có thứ máy móc nào thì ở nhà Stephenson có mô hình máy móc đó.

Lúc này, tại các mỏ than ở nước Anh, người ta sử dụng các loại xe đơn giản dùng máy hơi nước làm động lực thay cho xe ngựa kéo. Trong mỏ than, người ta cũng đã lắp đặt một số đường ray bằng gỗ và sắt để vận chuyển than. Tuy vậy, việc vận chuyển than vẫn rất thô sơ, có chỗ thì dùng con ngựa kéo, có chỗ dùng động cơ cùng với cáp kéo xe than dọc theo đường ray. Là một người đam mê tìm hiểu máy móc, Stephenson sớm nhận ra những bất tiện của loại xe vận chuyển than này. Ông bắt tay vào việc chế tạo động cơ trượt trên đường ray chạy bằng than đá.

Qua nhiều năm mày mò nghiên cứu, đến năm 1814, Stephenson đã cho ra đời nguyên mẫu đầu tiên mang tên "Blücher". Trải qua nhiều lần thí nghiệm, Stephenson tìm ra cách giảm được đáng kể sự chấn động của đầu máy, toa xe và tiếng ồn. Giữa đầu máy và toa xe, ông bố trí bộ phận lò xo. Ông lắp thêm một ống xả khói ở phía trên đầu máy để khói không tỏa ra xung quanh đoàn xe lửa. Nhờ thế, tốc độ đầu máy xe lửa cũng tăng lên đáng kể. Cuối cùng, đầu máy xe lửa kiểu mới mang tên “Locomotion” ra đời, và có nhiều tính năng khiến Stephenson và các cộng sự thấy hài lòng.

Năm 1821, Stephenson bắt đầu thiết kế xây dựng đường ray xe lửa đầu tiên, dài 32 km, nối hai thị xã Stockton và Darlington. Ngày 27-9-1825, tuyến đường này đã được thông xe. Vào thời đó, mọi người còn chưa thấy xe lửa, nên ai cũng muốn đến xem nó có hình dáng như thế nào, nên người tới dự lễ thông xe đông nghịt ở nhà ga, lại còn rải rác dài hai bên đường sắt. Đầu máy "Locomotion" của Stephenson kéo theo 22 toa hàng, 6 toa chở đầy các vị khách thuộc các giới xã hội tham gia lễ thông xe. Số toa còn lại thì chứa than và các hàng hoá khác.

|  |
| --- |
| tau-2  *Đầu máy “Locomotion”.* |

Đúng vào lúc xe lửa bắt đầu chạy thì một chàng trai cưỡi tuấn mã lao ra, muốn thi tài cao thấp. Lúc đầu, chàng kỵ sỹ vượt lên trước, mọi người xôn xao, hoài nghi xem liệu đầu máy xe lửa của Stephenson có vượt qua được con tuấn mã không? Dần dần, bước chân của con tuấn mã chậm lại, còn đầu máy "Locomotion" kéo theo các toa xe, như một con rắn dài, nhả ra khói trắng cứ phầm phập lao nhanh lên, dần dần đuổi kịp, rồi vượt lên, bỏ lại tuấn mã ở phía sau, càng lúc càng xa. Khi đoàn tàu đến đích là thị trấn Stockton, mọi người ùa ra chúc mừng Stephenson.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

**\* Hướng dẫn về nhà:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- HS về nhà làm bài tập trong SBT

- Đọc và tìm hiểu trước *Bài 4: Đông Nam Á từ sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX*

**PHIẾU HỌC TẬP**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp** | | |
| **Năm** | **Nhà phát minh** | **Tên phát minh** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  | | |
|  |  | | |
|  |  | | |

**Tuần:** Ngày soạn:

**Tiết:** Ngày dạy:

**CHƯƠNG 2.**

**ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỶ XVI ĐẾN GIỮA THẾ KỶ XIX**

**BÀI 4. ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỶ XVI ĐẾN GIỮA THẾ KỶ XIX**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được những nét chính về quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào các nước Đông Nam Á.

- Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.

- Mô tả được những nét cơ bản của cuộc đấu tranh ở các nước Đông Nam Á chống ách đô hộ của thực dân phương Tây.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

***\* Năng lực chuyên biệt:***

*- Năng lực tìm hiểu lịch sử:* Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của một số giáo viên.

*- Nhận thức và tư duy lịch sử:* Biết phân tích sự kiện để rút ra kết luận, nhận định và liên hệ thực tế.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: Cảm thông với nhân dân các dân tộc bị chủ nghĩa thực dân đô hộ. Có thái độ phê phán, lên án chủ nghĩa thực dân.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm gìn giữ và phát huy truyền thống lịch sử văn hoá tốt đẹp của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Phiếu học tập của học sinh.

- Lược đồ khu vực Đông năm Á từ sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Học sinh**

**-** Đọc trước Sgk, sưu tầm các tư liệu lịch sử liên quan theo yêu cầu của giáo viên.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tìm hiểu về quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào các nước Đông Nam Á và cuộc đấu tranh chống ách đô hộ thực dân của nhân dân các nước này. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:**

GV cho học sinh xem hình 4.1. Hải quân Anh tiến vào Y-an-gun (Miến Điện) (tranh vẽ) (SGK trang 19).

**c. Sản phẩm:** HS mô tả được những hiểu biết của mình về bức tranh

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS xem hình 4.1. Hải quân Anh tiến vào Y-an-gun (Miến Điện) (tranh vẽ) (SGK trang 19).

***? Bức tranh tái hiện lại sự kiện lịch sử gì? Miến Điện là tên gọi của đất nước nào ngày nay? Em biết gì về về nguyên nhân dẫn đến sự kiện lịch sử đó?***

Từ câu trả lời của HS, GV vào bài mới: Từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX, trong khi các nước Châu Á và Bắc Mĩ đã căn bản hoàn thành cuộc cách mạng tư sản, sau đó là cách mạng công nghiệp thì các nước Châu Á nói chung và khu vực Đông Nam Á nói riêng vẫn chìm đắm dưới chế độ phong kiến và nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu. Từ đó Đông Nam Á sớm trở thành đối tượng xâm lược của thực dân Phương Tây. Vậy quá trình đó diễn ra như thế nào? Nhân dân các nước Đông Nam Á đã đấu tranh chống lại ách đô hộ thực dân ra sao? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu được điều đó.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**1. Khái quát quá trình xâm nhập Đông Nam Á của thực dân phương Tây.**

**a. Mục tiêu:** HS trình bày được những nét chính về quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào các nước Đông Nam Á.

**b. Nội dung:** Khái quát quá trình xâm nhập Đông Nam Á của thực dân phương Tây.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động 1: Khái quát quá trình xâm nhập Đông Nam Á của thực dân phương Tây**  **\* Mục tiêu:** Nêu những nét chính về quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX.  **\* Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc phần 1 và trả lời các câu hỏi  1. Nguyên nhân dẫn đến thực dân phương Tây xâm nhập Đông Nam Á đến giữa thế kỉ XIX?  2. Nêu những nét chính về quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  1. Nguyên nhân dẫn đến thực dân phương Tây xâm nhập Đông Nam Á đến giữa thế kỉ XIX?  - Có vị trí chiến lược quan trọng, giàu tài nguyên khoáng sản nên sớm trở thành mục tiêu xâm lược của các nước tư bản phương Tây.  2. Nêu những nét chính về quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX?  GV hướng dẫn HS lập bảng tóm tắt quá trình xâm nhập Đông Nam Á của thực dân phương Tây ở các nước sau:  - In-đô-nê-xi-a.  - Mã Lai (Ma-lai-xi-a) và Miến Điện (Min-an-ma).  - Phi-lip-pin.  - Ba nước Đông Dương (Việt Nam, Làm, Cam pu chia).  - Xiêm (Thái Lan).  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn.  GV phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV giới thiệu cho học sinh những nội dung liên quan đến con tàu phlo-đờ Ma của Bồ Đào Nha đến xâm lược  Phi-lip-pin năm 1511. | **1. Khái quát quá trình xâm nhập Đông Nam Á của thực dân phương Tây**  - In-đô-nê-xi-a: Thực dân Bồ Đào Nha xâm nhập ngay từ thế kỉ XVI. Đến giữ thế kỉ XIX, Hà Lan đã hoàn thành xâm lược  - Mã Lai (Ma-lai-xi-a) và Miến Điện (Min-an-ma): Từ sau thế kỉ XVI, Anh, Pháp, Hà Lan tranh chấp.  - Phi-lip-pin: Giữa thế kỉ XVI, Tây Ban Nha đánh chiếm, năm 1898, Mĩ xâm lược và biến nước này thành thuộc địa.  - Ba nước Đông Dương (Việt Nam, Làm, Cam pu chia): Từ thế kỉ XVI, nhiều nước thực dân tranh giành ảnh hưởng. Cuối thế kỉ XIX, Pháp độc chiếm ba nước Đông Dương  - Xiêm (Thái Lan): Do chính sách ngoại giao mềm dẻo của vua  Ra-ma V nên giữ được nên độc lập tương đối. |

**2. Tình hình Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây**

**a. Mục tiêu:** HS trình bày được một số nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động 2: Tình hình Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây**  **\*Mục tiêu:** Chính sách cai trị và tình hình nổi bật về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.  **\*Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - HS đọc phần 2 và trả lời câu hỏi sau:  1. Khai thác tư liệu (tr.21), em biết điều gì về chính sách cai trị của chính quyền thực dân ở một số nước Đông Nam Á?  2. Hãy trình bày những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.  - Nhóm 1: Về tình hình chính trị  - Nhóm 2: Về tình hình kinh tế  - Nhóm 3: Về tình hình văn hoá  - Nhóm 4: Về tình hình xã hội  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. Câu hỏi 1 GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ, câu hỏi 2 HS sẽ làm việc theo nhóm (mỗi nhóm là 1 tổ) và trình bày trên bảng phụ.  1. Khai thác tư liệu (tr.21), em biết điều gì về chính sách cai trị của chính quyền thực dân ở một số nước Đông Nam Á?  - Nhóm cặp (2 bạn cùng bàn) trao đổi với nhau 5 phút và nêu được đoạn tư liệu trên phản ánh về chính sách “chia để trị” của chính quyền thực dân ở một số nước Đông Nam Á.  + “Chia để trị” là một chính sách thâm độc của các nước thực dân phương Tây.  + Việc các nước thực dân phương Tây tiến hành chính sách “chia để trị” đã để lại nhiều hậu quả cho nhân dân Đông Nam Á.  2. Hãy trình bày những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.  - HS ghi cụ thể câu trả lời vào bảng phụ đã chuẩn bị sẵn, HS cùng nhóm sẽ cùng bàn luận, trao đổi.  **- N1: Về chính trị**  + Chính quyền và tầng lớp trên ở các nước đã đầu hàng. Bộ máy ở trung ương và cấp tỉnh đều do các quan chức thực dân điều hành.  **- N2: Về kinh tế**  + Vơ vét, bóc lột người dân bản xứ, mở rộng hệ thống đường giao thông để phục vụ cho công cuộc khai thác kinh tế, cướp đoạt ruộng đất....  **- N3: Về văn hoá**  *+* Du nhập của văn hoá phương Tây  + Thực hiện chính sách nô dịch nhằm đồng hoá và ngu dân để dễ bề cai trị.  **- N4: Về xã hội**  **+** Có sự phân hoá sâu sắc: bộ phận quý tộc câu kết với thực dân, giai cấp nông dân ngày càng bị bần cùng hoá, giai cấp tư sản dân tộc, giai cấp công nhân, tầng lớp tiểu tư sản trí thức hình thành và phát triển.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi 1. Câu hỏi 2 mỗi nhóm sẽ cử đại diện lên trình bày.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.  Một số nội dung GV nhấn mạnh trong bài:  1. “Chia để trị” là một chính sách thâm độc của các nước thực dân phương Tây, thông qua việc dùng nhiều biện pháp chia rẽ khác nhau, các nước thực dân muốn: cắt đứt những mối liên hệ cơ bản, cần thiết của nước thuộc địa trên nhiều phương diện; từ đó giảm dần và đi đến xóa bỏ ý chí đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước của nhân dân thuộc địa.  + Việc các nước thực dân phương Tây tiến hành chính sách “chia để trị” đã để lại nhiều hậu quả cho nhân dân Đông Nam Á, ví dụ như: tạo ra sự chia rẽ, rạn nứt khối đoàn kết, mâu thuẫn giữa các vùng trong cả nước và giữa các nước với nhau; bộ máy cai trị của chính quyền thực dân được củng cố.  2. HS lưu ý Sơ đồ về tình hình về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. Chúng đẩy mạnh trên tất cả mọi lĩnh vực, kiểm soát toàn bộ và kìm hãm dân bản xứ.  - GV đánh giá kết quả và cho điểm cộng cho nhóm hoàn thành tốt khi thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **2. Tình hình Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây**  **- Về chính trị:**  + Chính quyền, tầng lớp trên ở các nước đã đầu hàng, phụ thuộc hoặc làm tay sai cho thực dân.  + Bộ máy ở trung ương, cấp tỉnh đều do các quan chức thực dân điều hành.  **- Về kinh tế:**  + Đẩy mạnh vơ vét, bóc lột người dân bản xứ, không chú trọng mở mang công nghiệp nặng, chủ yếu xây dựng những ngành công nghiệp chế biến.  + Mở rộng đường giao thông để phục vụ cho công cuộc khai thác kinh tế hoặc đàn áp nhân dân.  + Cướp đoạt ruộng đất đề lập đồn điền,....  **- Về văn hoá:**  + Du nhập của văn hoá phương Tây làm xói mòn những giá trị văn hoá truyền thống.  + Thực hiện chính sách nô dịch nhằm đồng hoá và ngu dân để dễ bề cai trị.  - **Về xã hội:** có sự phân hoá sâu sắc:  + Một bộ phận quý tộc, lãnh chúa phong kiến câu kết với thực dân.  + Giai cấp nông dân ngày càng bị bần cùng hoá, phải chịu mọi thứ thuế, lao dịch nặng nề.  + Giai cấp tư sản dân tộc, giai cấp công nhân, tầng lớp tiểu tư sản trí thức hình thành và phát triển, bắt đầu tham gia vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. |

**3. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước Đông Nam Á chống thực dân phương Tây từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX.**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS mô tả được một số nét chính về cuộc đấu tranh tiêu biểu ở Đông Nam Á chống ách đô của thực dân phương Tây.

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy và trò | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Đọc thông tin trong mục 3 SGK, em hãy hoàn thành các nhiệm vụ sau:  1. Tại sao Đông Nam Á trở thành đối tượng xâm lược của tư bản phương Tây?  2. HS theo dõi SGK, kết hợp với những hiểu biết sau khi học Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản để trả lời  - GV nhận xét, kết luận:      + Sau cách mạng công nghiệp, nền kinh tế tư bản phát triển mạnh, các nước tư bản cần thị trường và thuộc địa, vì vậy đẩy mạnh xâm lược, tranh giành thuộc địa.      + Đông Nam Á là một khu vực rộng lớn, đông dân, giàu tài nguyên, có vị trí chiến lược quan trọng, chế độ phong kiến đang suy yếu , trở thành đối tượng xâm lược của thực dân Âu - Mĩ  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:** Mô tả một số nét chính về cuộc đấu tranh tiêu biểu ở Đông Nam Á chống ách đô của thực dân phương Tây?  **HS:**  - Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình. | - **Ở In-đô-nê-xi-a:**  + Sau khi bị thực dân Hà Lan đô hộ, nhiều cuộc khởi nghĩa tiêu biểu đã nổ ra như: khởi nghĩa Tơ-ru-nô Giê-giô (1675), khởi nghĩa Su-ra-pa-tit (1683 - 1719), khởi nghĩa Đi-pô-nê-gô-rô (1825 - 1830),...  + Kết quả: các cuộc đấu tranh đều thất bại.  - **Tại Phi-líp-pin:**  + Ngay khi thực dân Tây Ban Nha xâm nhập đã vấp phải sự chống trả quyết liệt của thổ dân đảo Mác-tan (1521) với thủ lĩnh là La-pu-la-pu.  + Đến đầu thế kỉ XIX, phong trào đấu tranh đã có bước tiến rõ rệt, tiêu biểu là khởi nghĩa của Nô-va-lét (1823), khởi nghĩa Khơ-rút-xơ (1844).  **- Ở Miến Điện:**ngay từ cuộc xâm lược đầu tiên (1824 - 1826), quân Anh đã vấp phải sự kháng cự của quân đội Miến Điện do tướng Ban-đu-la chỉ huy. Đến năm 1825, Ban-du-la hi sinh, cuộc kháng chiến thất bại. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Em có nhận xét gì về chính sách đô hộ của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á?...

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của bài tập và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu yêu cầu và làm bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

- Nhận xét:

+ Trong quá trình cai trị các nước Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã tiến hành những chính sách cai trị thâm độc và toàn diện ở tất cả các lĩnh vực, từ: chính trị đến kinh tế, văn hóa, xã hội,…

+ Sự thống trị của thực dân phương Tây đã dẫn đến những chuyển biến lớn ở các nước trong khu vực Đông Nam Á; đồng thời khiến mâu thuẫn dân tộc giữa nhân dân thuộc địa với chính quyền thực dân ngày càng sâu sắc. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ của hàng loạt các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các nước Đông Nam Á

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng.

**b. Nội dung:**

1. Em có nhận xét gì về chính sách đô hộ của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á?

2. Có ý kiến cho rằng: Các nước tư bản phương Tây xâm chiếm Đông Nam Á là để giúp đỡ những nước này thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Em đồng ý với ý kiến đó không? Hãy sưu tầm một số tư liệu từ sách, báo và internet để chứng minh cho ý kiến của em.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:** GV giao về nhà cho HS làm vào vở BT

**\* Hướng dẫn học bài**

- Học bài, trả lời câu hỏi ở phần vận dụng

- Soạn bài 5. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn

+ Sự ra đời Vương triều Mạc

+ Xung đột Nam - Bắc triều

+ Xung đột Trịnh - Nguyễn

**Tuần** Ngày soạn:

Ngày dạy:

**CHƯƠNG 3**

**VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII**

**Tiết 9, 10 - Bài 5:**

**CUỘC XUNG ĐỘT NAM – BẮC TRIỀU VÀ TRỊNH - NGUYỄN**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc.

- Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam –Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.

- Nêu được hệ quả của xung đột Nam –Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

***\* Năng lực chuyên biệt:***

*- Năng lực tìm hiểu lịch sử:*

+ Khai thác và sử dụng thông tin, tư liệu lịch sử.

+ Khai thác lược đồ địa phận Nam – Bắc triều, Đàng Trong – Đàng Ngoài để tìn hiểu nguyên nhân, hệ quả của các cuộc xung đột.

+ Lập bảng hệ thống, tìm kiếm tư liệu.

*- Nhận thức và tư duy lịch sử:* Biết suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử như các cuộc xung đột, chiến tranh giữa các tập đoàn phong kiến, tình trạng đất nước bị chia cắt...

***3. Phẩm chất***

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, yêu nước, phản đối các cuộc xung đột chiến tranh vì lợi ích của cá nhân/nhóm người mà gây hại đến đời sống nhân dân, đến sự phát triển chung của đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Giáo viên***

- Ảnh/Video về di tích thành nhà Mạc, về sự kiện Mạc Đăng Dung lên ngôi, về hậu quả của cuộc xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.

- Lược đồ Nam – Bắc triều và Đàng Trong – Đàng Ngoài.

- Tranh vẽ phủ chúa Trịnh thế kỉ XVII và các tư liệu tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

***2. Học sinh***

-Đọc trước Sgk, sưu tầm các tư liệu lịch sử liên quan.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là sự suy yếu của chế độ phong kiến, dẫn đến các cuộc xung đột Nam –Bắc triều, Đàng Trong – Đàng Ngoài. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** GV cho học sinh xem ảnh về di tích thành nhà Mạc (Lạng Sơn), Lũy Thầy (Quảng Bình).

**c. Sản phẩm:** Một số hiểu biết của HS về cuộc xung đột giữa các tập đoàn phong kiến ở thế kỉ XVI-XVII.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS xem hình

|  |  |
| --- | --- |
| thanh-nha-mac-lang-son-6_1624411709 | 30712-luy-dao-duy-tu |
| Thành nhà Mạc (Lạng Sơn)  Thành lũy được xây dựng dựa trên địa hình tự nhiên, trấn giữ con đường độc đạo qua Lạng Sơn đến Trung Quốc. Dấu tích còn lại thời chiến tranh Lê – Mạc, gồm 2 đoạn tường dài 300m, mặt thành rộng 1m, xây bằng khối đá lớn. | Lũy Thầy (Quảng Bình)  Nằm trong hệ thống thành lũy quân sự, ghi lại dấu ấn của thời kì Trịnh – Nguyễn phân tranh, do Đào Duy Từ thiết kế, xây dựng theo lệnh chúa Nguyễn. |

*? Di tích thành nhà Mạc (Lạng Sơn), Lũy Thầy (Quảng Bình) gợi cho em nhớ đến những cuộc xung đột nào trong các thế kỉ XVI-XVII? Những cuộc xung đột đó đã để lại hệ quả như thế nào đối với lịch sử dân tộc?*

- Gợi cho em nhớ đến các cuộc xung đột Nam - Bắc triều và xung đột Trịnh - Nguyễn.

- Hệ quả của những cuộc xung đột:

+ Đất nước bị chia cắt, ảnh hưởng đến sự phát triển chung của dân tộc.

+ Kinh tế đất nước bị đình trệ, cuộc sống người dân trở nên khốn cùng.

+ Cuộc xung đột kéo dài, gây ra những thiệt hại to lớn về người và của.

- Bên cạnh các hệ quả tiêu cực trên, ta phải kể đến vai trò quan trọng của các chúa Nguyễn trong việc mở rộng lãnh thổ về phía Nam và có nhiều hoạt động xác định chủ quyền tại hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa (sẽ học ở bài 6).

GV: Những di tích lịch sử trên là minh chứng rõ ràng cho thời kì khủng hoảng, suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền kéo dài thế kỉ XVI –XVII. Vậy vì sao cuộc xung đột giữa các tập đoàn phong kiến bùng nổ? Diễn biến? Hậu quả?

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu các cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn.

**b. Nội dung:** Nguyên nhân bùng nổ xung đột, hệ quả của các cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**1. Sự ra đời Vương triều Mạc**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động 1: Sự ra đời Vương triều Mạc**  **\* Mục tiêu:** Bối cảnh lịch sử ở thế kỉ XVI (nhà Lê suy yếu, phe phái phong kiến xung đột, khởi nghĩa nông dân bùng nổ) đã dẫn tới sự ra đời của Vương triều Mạc.  **\* Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc phần 1 và trả lời các câu hỏi  1. Trình bày những nét chính về sự ra đời của vương triều Mạc?  2. Nêu hiểu biết của em về Mạc Đăng Dung?  3. Em có suy nghĩ gì về việc Mạc Đăng Dung ép vua Lê nhường ngôi, lập ra Vương triều Mạc?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  *1. Nét chính về sự ra đời của vương triều Mạc?*  - Đến đầu thế kỉ XVI, nhà Lê lâm vào khủng hoảng, suy thoái.  + Các vua Lê Uy Mục, Lê Tương Dực chỉ lo ăn chơi, sa đọa.  + Quan lại, địa chủ hoành hành, hạch sách nhân dân, chiếm đoạt ruộng đất.  + Các thế lực phong kiến xung đột, tranh chấp quyết liệt với nhau.  + Phong trào đấu tranh của nông dân bùng nổ ở nhiều nơi làm cho triều đình càng thêm suy yếu.  + Trong lúc tình hình đất nước bất ổn, Mạc Đăng Dung đã tiêu diệt các thế lực đối lập, dần thâu tóm mọi quyền hành.  - 1527, Mạc Đăng Dung ép vua Lê nhường ngôi, lập ra triều Mạc và thực hiện một số chính sách về KT, CT, XH nhằm ổn định, phát triển đất nước.  *2. Hiểu biết về Mạc Đăng Dung?*  HS xem video giới thiệu ngắn gọn về Mạc Đăng Dung và việc lên ngôi, dựa vào phần *Em có biết*, tư liệu 1 (tr 23)  - Là người có chí lớn, văn võ song toàn, tài năng.  - Thế lực của Mạc Đăng Dung lúc đó được quan lại triều đình nể phục, ủng hộ, lòng người đều hướng theo.  *3. Suy nghĩ về việc Mạc Đăng Dung ép vua Lê nhường ngôi, lập ra Vương triều Mạc?*  HS cần nhìn nhận đúng một vấn đề lịch sử, đánh giá khách quan về nhân vật lịch sử, không tranh luận đúng, sai. Cần ghi nhận sự đóng góp và hạn chế của mỗi triều đại trong lịch sử dân tộc.  - Việc cướp ngôi vua là “danh không chính, ngôn không thuận”, việc ko nên làm, không được lòng của một số quan lại trung thành với nhà Lê -> h/chế.  - Triều Lê đã đến lúc suy yếu, khủng hoảng, nên sự ra đời của Vương triều Mạc là điều tất yếu. Nếu không có Mạc Đăng Dung thì cũng sẽ là nhân vật khác, dòng họ khác lên thay thế.  HS xem video về công lao của Mạc Đăng Dung.  - Triều Mạc có những đóng góp quan trọng trong việc ổn định tình hình, phát triển đất nước. Hiện nay ở nhiều địa phương khác trong cả nước có những đường phố được đặt tên của hai vị vua triều Mạc như Mạc Đăng Dung, Mạc Đăng Doanh (Hà Nội) -> thể hiện quan điểm khách quan, ghi nhận đúng những đóng góp của triều Mạc trong lịch sử dân tộc.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Sự ra đời Vương triều Mạc**  - Đến đầu thế kỉ XVI, nhà Lê lâm vào khủng hoảng, suy thoái.  + Các phe phái phong kiến xung đột, tranh chấp quyết liệt với nhau.  + Các cuộc k/n nông dân nổ ra chống lại triều đình.  - Mạc Đăng Dung là một võ quan trong triều đã dần thâu tóm quyền hành.  - 1527, Mạc Đăng Dung ép vua Lê nhường ngôi, lập ra triều Mạc và thực hiện một số chính sách về KT, CT, XH nhằm ổn định, phát triển đất nước. |

**2. Xung đột Nam – Bắc triều**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động 2: Xung đột Nam – Bắc triều**  **\* Mục tiêu:** Giải thích được nguyên nhân bùng nổ và nêu hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều.  **\* Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc phần 2 và trả lời các câu hỏi  1. Giải thích nguyên nhân bùng nổ cuộc xung đột Nam – Bắc triều?  2. Nêu tóm tắt nét chính về hệ quả của cuộc xung đột Nam – Bắc triều?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  *? Vì sao lại có sự hình thành Nam Triều và Bắc Triều?*  - Triều Lê suy yếu, Mạc Đặng Dung là một võ quan lợi dụng sự xung đột giữa các phe phái → năm 1527 cướp ngôi, lập nhà Mạc → Bắc Triều.  - Nguyễn Kim, võ quan nhà Lê ủng hộ nhà Lê dấy quân ở Thanh Hóa ″Phù Lê diệt Mạc” ⇒ Nam Triều (1533)  - GV xác định ranh giới Nam – Bắc triều trên bản đồ.  *? Nguyên nhân nào dẫn đến xung đột?*  Cuối triều Lê các thế lực cát cứ nổi lên khắp nơi tranh giành quyền lực. => Gây ra xung đột Nam - Bắc triều.  - Gv tường thuật diễn biến cuộc xung đột trên lược đồ.  *? Cuộc xung đột Nam – Bắc triều đã gây tai họa gì cho nhân dân ta?*  (Gây tổn thất lớn về người và của.  Năm 1570 nhiều người bị lắt đi lính, đi phu…).  *? Em có nhận xét gì về tính chất của cuộc xung đột?*  (Cuộc chiến tranh phi nghĩa)  - HS đọc bài ca dao trong SGK  -Gv: Trong khi cuộc xung đột Nam – Bắc triều để lại hậu quả nặng nề chưa thể giải quyết thì ở phía Nam lại xuất hiện 1 cơ sở cát cứ mới, ở đó đang nhen nhóm một cuộc chiến tranh quyết liệt và tàn khốc, đó là chiến tranh Trịnh – Nguyễn  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **2. Xung đột Nam – Bắc triều**  \* Nguyên nhân:  + Do mâu thuẫn giữa nhà Mạc và nhà Lê --> xung đột bùng nổ.  \*Diễn biến:  + Đánh nhau triền miên hơn 60 năm.  -1592 Nam Triều chiếm Thăng Long nhà Mạc rút lên Cao Bằng, xung đột kết thúc.  \*Hậu quả:  - Đất nước bị chia cắt.  - Gây tổn thất lớn về người và của: làng mạc bị tàn phá, đời sống nhân dân khốn cùng, nhiều gia đình phải li tán.  - Kinh tế bị tàn phá: sản xuất bị đình trệ, trao đổi buôn bán giữa các vùng gặp nhiều khó khăn.  \* T/c: Đây là cuộc chiến tranh phi nghĩa. |

**3. Xung đột Trịnh - Nguyễn**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động 3: Xung đột Trịnh - Nguyễn**  **\* Mục tiêu:** Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Trịnh – Nguyễn và hậu quả của nó.  **\* Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:  1. Sau chiến tranh Nam – Bắc triều tình hình nước ta có gì thay đổi?  2. Nêu hiểu biết về Trịnh Kiểm?  3. Đứng trước tình hình đó họ Nguyễn đã xây dựng và củng cố lực lượng như thế nào?  4. Vì sao họ Nguyễn tuyên bố chống lại họ Trịnh?  5. Cuộc xung đột Trịnh – Nguyễn đã để lại hậu quả gì?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  *1. Sau chiến tranh Nam – Bắc triều tình hình nước ta có gì thay đổi?*  - Năm 1545, Nguyễn Kim chết, hai con trai còn nhỏ tuổi, con rể Trịnh Kiểm lên thay nắm toàn bộ binh quyền  *2. Nêu hiểu biết về Trịnh Kiểm?*  - Là người có tài thao lược và có sức khỏe hơn người  - Là người lập được nhiều chiến công  - Sau khi được trao binh quyền, Trịnh Kiểm bắt đầu thực hiện việc loại bỏ dần thế lực của họ Nguyễn để tập trung quyền lực cho họ Trịnh.  *3. Đứng trước tình hình đó họ Nguyễn đã xây dựng và củng cố lực lượng như thế nào?*  - Nguyễn Hoàng (con thứ của Nguyễn Kim) đã xin vào trấn thủ ở Thuận Hóa để tìm cách xây dựng sự nghiệp.  - Sau khi Nguyễn Hoàng mât con trai là Nguyễn Phúc Nguyên lên thay tiếp tục củng cố địa vị, dần cắt đứt quan hệ lệ thuộc với họ Trịnh  *4. Vì sao họ Nguyễn tuyên bố chống lại họ Trịnh?*  - Họ Trịnh bắt họ Nguyễn phải nộp thuế đều đặn và phải thần phục triều đình Trung ương, trong khi thực quyền lại nằm trong tay họ Trịnh  - Họ Nguyễn tuyên bố chống lại họ Trịnh mong tiêu diệt họ Trịnh để khôi phục quyền lợi cho họ Lê  => Mâu thuẫn giữa hai dòng họ dần được bộc lộ và ngày càng trở nên gay gắt. Cuộc chiến tranh giữa hai thế lực Trịnh – Nguyễn bùng nổ và kéo dài trong gần nửa thế kỉ (1627 – 1672).  *5. Cuộc xung đột Trịnh – Nguyễn đã để lại hậu quả gì?*  - Hai thế lực Trịnh – Nguyễn trải qua 7 lần giao chiến, cuốn cả nước vào vòng binh đao  - Cuối cùng lấy sông Giang (Quảng Bình) làm ranh giới.  + Đàng Ngoài (Từ sông Giang trở ra Bắc):Trịnh Tùng xâ dựng vương phủ bên cạnh triều đình vua Lê => hình thành cục diện Vua Lê – chúa Trịnh  + Đàng Trong (Từ sông Gianh trở vào Nam): con cháu họ Nguyễn cùng nối nhau cầm quyền.  - Lũy Thầy ở phía Nam như một bức tường thành vững chắc ngăn đôi đất nước.  - HS dựa vào Thông tin SGK cho biết về Lũy Thầy  - GV: Chiếu hình ảnh Trực quan bản đồ hành chính Việt Nam và chỉ rõ về ranh giới Đàng Trong – Đàng Ngoài.  *? Em có nhận xét gì về tình hình chính trị - xã hội nước ta ở TK XVI - XVII?*  Tình trạng chia cắt kéo dài, gây bao đau thương cho dân tộc và tổn hại cho sự phát triển của đất nước.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS trình bày kết quả.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của hs.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành  - GV Bổ sung thêm kiến thức về hình vẽ hình 5.3: Phủ chúa Trịnh thế kỉ XVII (tranh vẽ của X.Ba – ron). Bức tranh được vẽ năm 1685, mô phỏng cảnh chúa Trịnh thiết triều. Thời kì này, phủ chúa cũng hình thành hệ thống quan văn , quan võ chuyên cùng chúa bàn bạc các chủ trương chính sách lớn của Nhà nước và chỉ đạo thực hiện mọi công việc lớn nhỏ của đất nước. Chúa Trịnh nắm thực quyền còn vua Lê chỉ còn là danh nghĩa, vai trò ngày càng lu mờ. Phủ chúa được xây dựng ở ven hồ Hoàn Kiếm, là công trình đồ sộ và lộng lẫy mà theo ghi chép của Hải Thượng Lãn Ông (Lê Hữu Trác) trong *Thượng kinh kí sự* là nơi xa hoa tráng lệ “cả trời Nam sang nhất là đây”. | **3. Xung đột Trịnh - Nguyễn**  - Nguyên nhân bùng nổ: Mâu thuẫn giữa hai dòng họ dần được bộc lộ và ngày càng trở nên gay gắt. Cuộc chiến tranh giữa hai thế lực Trịnh – Nguyễn bùng nổ và kéo dài trong gần nửa thế kỉ (1627 – 1672).  - Hậu quả: Đất nước bị chia cắt thành Đàng Trong và Đàng Ngoài; Gây ra nhiều đau thương và tổn thất cho nhân dân, tổn hại đến sự phát triển chung của quốc gia – dân tộc |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về các cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân/cặp đôi, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm và phần Luyện tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

1. Tại sao đến đầu thế kỉ XVI nhà Lê bắt đầu suy thoái?

A. Vua quan ăn chơi sa đọa.

B. Nội bộ giai cấp thống trị giành quyền lực.

C. Quan lại địa phương hà hiếp, vơ vét của dân.

**D.** Tất cả đều đúng.

2. Năm 1533, ai là người chạy vào Thanh Hóa, lập một người dòng dõi nhà Lê lên làm vua, lấy danh nghĩa “phù Lê diệt Mạc”?

A. Lê Chiêu Thống. B. Nguyễn Hoàng.

**C.** Nguyễn Kim. D. Trịnh Kiểm.

3. Chiến tranh Nam – Bắc triều diễn ra giữa các thế lực phong kiến nào?

   A. Nhà Mạc với nhà Nguyễn.    **B.** Nhà Mạc với nhà Lê.

   C. Nhà Lê với nhà Nguyễn.    D. Nhà Trịnh với nhà Mạc.

4. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều kết thúc, quyền lực của vua Lê như thế nào?

   A. Mất hết quyền lực.

   B. Vẫn nắm truyền thống trị.

   C. Quyền lực bị suy yếu.

**D.** Vẫn nắm quyền lực nhưng phải dựa vào chúa Trịnh.

5. Chiến tranh Trịnh – Nguyễn kết thúc với kết quả như thế nào?

   A. Chiến thắng thuộc về họ Trịnh, họ Nguyễn bị lật đổ.

   B. Chiến thắng thuộc về họ Nguyễn, họ Trịnh bị lật đổ.

**C.** Hai bên không phân thắng bại, lấy sông Gianh làm ranh giới phân chia đất nước làm hai đàng.

   D. Hai thế lực phong kiến Trịnh và Nguyễn lần lượt bị nhà Tây Sơn đánh bại.

6. Hãy lập và hoàn thành bảng hệ thống (theo gợi ý dưới đây) về các cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Xung đột Nam - Bắc Triều** | **Xung đột Trịnh - Nguyễn** |
| Người đứng đầu |  |  |
| Nguyên nhân |  |  |
| Thời gian |  |  |
| Hệ quả |  |  |

**Trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Xung đột Nam - Bắc Triều** | **Xung đột Trịnh - Nguyễn** |
| Người đứng đầu | - Nam triều: Nguyễn Kim (sau là con rể Trịnh Kiểm).  - Bắc triều: Mạc Đăng Dung (sau là các con kế nghiệp nhà Mạc). | - Con rể Nguyễn Kim là Trịnh Kiểm và họ Trịnh.  - Con trai Nguyễn Kim là Nguyễn Hoàng và họ Nguyễn. |
| Nguyên nhân | Mạc Đăng Dung ép vua Lê nhường ngôi, Nguyễn Kim lấy danh nghĩa “phù Lê diệt Mạc” -> mâu thuẫn giữa hai dòng họ đã dẫn đến xung đột. | Nguyễn Kim mất, con rể Trịnh Kiểm lên thay, nắm hết binh quyền. Con trai Nguyễn Kim là Nguyễn Hoàng xin vào trấn thủ Thuận Hóa, gây dựng sự nghiệp -> mâu thuẫn giữa hai dòng họ đã dẫn đến xung đột. |
| Thời gian | 1533 đến năm 1592 | 1627 đến năm 1672 |
| Hệ quả | Đất nước bị chia cắt, đời sống nhân dân đói khổ. | Đất nước bị chia cắt thành Đàng Trong – Đàng Ngoài, tổn hại đến sự phát triển chung của quốc gia. |

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng.

**b. Nội dung:**

**1.** Giả sử là một người dân sống ở thế kỉ XVI - XVII, em hãy đưa ra ít nhất một lí do phản đối các cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn.

**2.** Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet về di tích Luỹ Thầy và sông Gianh (Quảng Bình), hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 7->10 dòng) về cuộc xung đột Trịnh - Nguyễn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**1.** Lý do phản đối:xung đột kéo dài giữa các tập đoàn phong kiến sẽ làm suy kiệt sức người, sức của; tàn phá đồng ruộng, xóm làng; giết hại nhiều người dân vô tội; chia cắt đất nước và làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung của quốc gia - dân tộc.

**2.** HS tìm hiểu, sưu tầm thông tin, tư liệu về di tích Lũy Thầy, sông Gianh (Quảng Bình) để viết bài giới thiệu về cuộc xung đột Trịnh – Nguyễn.

Nội dung bài giới thiệu cần đảm bảo nội dung sau:

- Tên di tích.

- Địa điểm hiện nay ở đâu?

- Nội dung tư liệu và dấu tích còn lại phản ánh cuộc xung đột.

- Ý kiến đánh giá của bản thân về cuộc xung đột Trịnh – Nguyễn.

**Đoạn văn tham khảo:**

Năm 1545, giữa lúc cuộc chiến Nam - Bắc triều đang diễn ra quyết liệt, Nguyễn Kim qua đời, vua Lê đã trao lại toàn bộ binh quyền cho Trịnh Kiểm. Từ đây, mâu thuẫn giữa hai dòng họ Trịnh - Nguyễn dần bộc lộ và ngày càng gay gắt. Năm 1558, Nguyễn Hoàng (người con thứ của Nguyễn Kim) được cử vào trấn thủ vùng Thuận Hóa. Họ Nguyễn từng bước xây dựng thế lực và mở rộng dần đất đai về phương Nam. Năm 1613, Nguyễn Hoàng mất, con là Nguyễn Phúc Nguyên lên thay, đã tỏ rõ thái độ đối lập và chấm dứt việc nộp thuế cho họ Trịnh.

Xung đột Trịnh - Nguyễn bùng nổ vào năm 1627. Sau hơn 50 năm giao tranh, trải qua 7 lần giao chiến không phân thắng bại, năm 1672, hai bên tạm giảng hòa, lấy sông Gianh (Quảng Bình) làm ranh giới phân chia đất nước. Đàng Trong (vùng đất từ sông Gianh trở vào Nam, hay còn gọi là Nam Hà) do con cháu họ Nguyễn nối nhau cầm quyền, nhân dân gọi là “chúa Nguyễn” và Đàng Ngoài (vùng đất từ sông Gianh trở ra Bắc, hay còn gọi là Bắc Hà) do con cháu họ Trịnh thay nhau cai quản.

Cuộc xung đột kéo dài giữa hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn đã làm suy kiệt sức người, sức của; tàn phá đồng ruộng, xóm làng; giết hại nhiều người dân vô tội; chia cắt đất nước và làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung của quốc gia - dân tộc.

**d. Tổ chức thực hiện:** GV giao về nhà cho HS làm vào vở BT

**\* Hướng dân học bài**

- Học bài, trả lời câu hỏi ở phần vận dụng

- Soạn bài 6. Công cuộc khai thác vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.

+ Khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.

+ Quá trình thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa của các chúa Nguyễn.

**Tuần** Ngày soạn:

**Tiết:** Ngày dạy:

**BÀI 6: CÔNG CUỘC KHAI PHÁ VÙNG ĐẤT PHÍA NAM VÀ THỰC THI CHỦ QUYỀN ĐỐI VỚI QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA, QUẦN ĐẢO HOÀNG SA**

**TỪ THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Trình bày được khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII.

- Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của chúa Nguyễn.

**2. Năng lực**

***-*** *Năng lực chung*

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

*- Năng lực riêng:*

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của GV.

+ Quan sát sơ đồ một số nét chính về công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI-XVIII để trình bày theo yêu cầu.

+ Lập bảng tóm tắt và tìm kiếm tư liệu để thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Trung thực, yêu nước, trân trọng các thành quả khai phá đất đai, mở rộng lãnh thổ của các thế hệ cha ông.

- Có ý thức tuyên truyền và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ (cả biển đảo và đất liền).

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

a) Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT

- Lược đồ, sơ đồ có liên quan đến nội dung bài học.

- Máy tính, máy chiếu

b) Đối với học sinh

- SGK, tranh ảnh, tư liệu sưu tầm có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động xuất phát/ khởi động**

a) Mục tiêu

- Mục tiêu: Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú học bài mới.

b) Nội dung

- GV sử dụng hình 6.1 SGK tr.27, kết hợp HS xem video gợi mở cho Hs chia sẻ những hiểu biết của bản thân… về chúa Nguyễn Hoàng và công cuộc khai phá vùng đất Đàng Trong, quá trình thực thi chủ quyền đối với các đảo, quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa của các chúa Nguyễn.

c) Sản phẩm

Hiểu biết của HS về chúa Nguyễn Hoàng và công cuộc khai phá vùng đất Đàng Trong, quá trình thực thi chủ quyền đối với các đảo, quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa của các chúa Nguyễn.

***- Chúa Nguyễn Hoàng:***

*+ Nguyễn Hoàng (1525 - 1613) là con trai thứ hai của An thành hầu Nguyễn Kim. Ông là một danh tướng đã từng lập nhiều chiến công ở thời Hậu Lê nên được vua Lê phong tước Thái úy Đoan quốc công.*

*+ Sau khi Nguyễn Kim qua đời, vua Lê trao lại binh quyền cho Trịnh Kiểm. Biết mình là “gai trong mắt” của Trịnh Kiểm, Nguyễn Hoàng đã nghe theo lời khuyên đi về phía nam của trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm. Năm 1558, Nguyễn Hoàng vào trấn thủ đất Thuận Hóa. Từ đây, ông đã đặt nền tảng cho cơ nghiệp của chín vị chúa Nguyễn ở phương nam và cho cả vương triều Nguyễn sau này.*

***- Quá trình thực thi chủ quyền biển đảo của các chúa Nguyễn:***

*+ Chúa Nguyễn ở Đàng Trong là chính quyền đầu tiên xác lập chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Vào đầu thế kỉ XVII, việc thực thi chủ quyền được thực hiện một cách chặt chẽ thông qua hoạt động thường xuyên của hải đội Hoàng Sa.*

*+ Dưới sự kiểm soát chặt chẽ của chính quyền chúa Nguyễn, quá trình thực thi chủ quyền tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được thực hiện một cách liên tục suốt từ thế kỉ XVII và được tiếp nối dưới thời nhà Tây Sơn và nhà Nguyễn*

d) Cách thức tổ chức

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV chiếu cho HS xem video https://vtv.vn/video/khat-vong-non-song-loi-tran-troi-cua-chua-nguyen-hoang-430782.htm kết hợp quan sát hình 6.1 SGK và một số hình ảnh khác về chúa Nguyễn Hoàng

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Hãy chia sẻ hiểu biết của em về chúa Nguyễn Hoàng và công cuộc khai phá vùng đất Đàng Trong, quá trình thực thi chủ quyền đối với các đảo, quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa của các chúa Nguyễn.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS xem video kết hợp quan sát Hình 6.1 SGK.

- HS sử dụng thông tin qua xem video kết hợp hiểu biết của bản thân…để trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ hiểu biết của em về chúa Nguyễn Hoàng và công cuộc khai phá vùng đất Đàng Trong, quá trình thực thi chủ quyền đối với các đảo, quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa của các chúa Nguyễn.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá về thông tin HS trình bày.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: **Bài 6 – Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.**

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỷ XVI- XVIII .**

a) Mục tiêu

Trình bày được khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII.

b) Nội dung

-  GV hướng dẫn HS khai thác sơ đồ hình 6.2 và thông tin mục 1 để trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản Phẩm

- Câu trả lời của HS về công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII và chuẩn kiến thức của GV.

d) Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ hình 6.2 và đọc thông tin mục 1 SHS tr. 27, 28**  ***?*Trình bàykhái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII ?**  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  **-**HS khai thác tài liệu SHS, kết hợp quan sát lược đồ GV trình chiếu và kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.  - GV theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS chỉ trên lược đồ những vùng đất mới được khai phá trong thế kỉ XVI – XVIII.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày khái quát về công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII.  - GV yêu cầu các HS khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.  - GV mở rộng kiến thức, kể về câu chuyện cho HS: Chúa Nguyễn Phúc Nguyên từ đầu thế kỉ XVII đã cho công chúa Ngọc Vạn sang Chân Lạp làm vợ vua Chey Chetta II và thiết lập 2 trạm thu thuế ở Sài Gòn – Bến Nghé, cho thấy ông đã có sẵn một tầm nhìn chiến lược và một chủ trương vừa tổng thuế, vừa cụ thể trong việc khai phá đất đai và xác lập chủ quyền trên toàn vùng Nam Bộ. Sau những cố gắng này, ở xứ Quảng, lần lượt Phú Yên, Thái Khang, Bình Thuận,...nhanh chóng được sáp nhập vào đất Đàng Trong.  (Theo Nguyễn Ngọc Quang, Vùng đất Nam Bộ (tập IV, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật)  - GV hướng dẫn HS liên kết với những kiến thức đã học ở Bài 18 (SHS Lịch sử và Địa lí 7) để trình bày khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam… | **1. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỷ XVI- XVIII .**  – Năm 1558, Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hoá.  – Quá trình di dân, khai phá vùng đất phía Nam được các chúa Nguyễn đẩy mạnh.  – Kế nghiệp Nguyễn Hoàng, các chúa Nguyễn tiếp tục xây dựng bộ máy chính quyền phong kiến ở Đàng Trong, củng cố việc phòng thủ vùng đất Thuận – Quảng và thực hiện chính sách khai hoang, khai phá các vùng đất mới.  – Đến năm 1757, chúa Nguyễn hoàn thiện hệ thống chính quyền trên vùng đất Nam Bộ tương đương như ngày nay. |

**Hoạt động 2.2. Quá trình thực hiện chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của các chúa Nguyễn.**

a) Mục tiêu

-Thông qua hoạt động, HS mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

b) Nội dung

- GV hướng dẫn HS đọc tư liệu 1, 2 SHS tr.28, 29 và thông tin mục 2 để *mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của người Việt trong các thế kỉ XVII – XVIII.*

- GV hướng dẫn HS quan sát hình 6.3 và cung cấp thêm thông tin.

c) Sản Phẩm

- HS đọc, hiểu tư liệu 1, 2 SHS tr.28, 29.

- Câu trả lời của HS về quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của người Việt trong các thế kỉ XVII – XVIII và chuẩn kiến thức của GV.

d) Cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc tư liệu 1, 2, kết hợp thông tin mục 2 SHS tr28, 29 hãy:  Mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của người Việt trong các thế kỉ XVII – XVIII? Những việc làm đó có ý nghĩa như thế nào?  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc tư liệu, quan sát hình 6.3 SHS kết hợp khai thác thông tin GV cung cấp để trả lời câu hỏi.  - GV theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của người Việt trong các thế kỉ XVII – XVIII.  - GV yêu cầu các HS khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.  - GV hướng dẫn HS quan sát hình 6.3 SHS tr.28 và cung cấp thêm thông tin: Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư là tập bản đồ Việt Nam do Đỗ Bá (tên chữ là Công Đạo), soạn vẽ vào thế kỉ XVII, ghi rõ trong lời chú giải bản đồ vùng phủ Quảng Ngãi, xứ Quảng Nam. Giữa biển có một bãi cát dài gọi là Bãi Cát Vàng, dài độ 400 dặm, rộng 20 dặm, đứng dựng giữa biển, từ cửa Đại Chiêm đến cửa Sa Vinh. Họ Nguyễn cuối năm vào cuối tháng mùa đông đưa 18 chiếc thuyền đến (Bãi Cát Vàng) lấy vàng bạc, tiền tệ, súng đạn.  (Theo Bộ Ngoại giao, Chủ quyền Việt Nam với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, NXB Tri thức) | **2. Quá trình thực hiện chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của các chúa Nguyễn.**  – Hoạt động khai thác và xác lập chủ quyền của các chúa Nguyễn được thực hiện có tổ chức, hệ thống và liên tục qua đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải:  + Biện pháp: lập 2 đội dân binh độc đáo là đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải.  + Thực thi: khai thác tài nguyên biển và kiểm soát, quản lí biển, đảo.  + Ý nghĩa: Từng bước xác lập chủ quyền đối với hai quần đảo này.  – Thời Tây Sơn tiếp tục duy trì quá trình khai thác và thực thi chủ quyền với hai quần đảo này (cuối thế kỉ XVIII). |

**3. Hoạt động luyện tập**

a) Mục tiêu

**-**Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế XVIII.

b) Nội dung

**-**HS làm bài tập phần luyện tập

**-** GV trình chiếu một số câu hỏi trắc nghiệm; HS vận dụng kiến thức đã học trả lời nhanh.

c) Sản Phẩm

BT 1:  **Bảng tóm tắt về công cuộc khai phá vùng đất phía Nam (thế kỉ XVI - XVIII)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện chính** |
| Năm 1558 | Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa |
| Năm 1611 | Nguyễn Hoàng lập phủ Phú Yên |
| Năm 1653 | Dinh Thái Khang (Khánh Hòa ngày nay) được thành lập. |
| Năm 1698 | Phủ Gia Định được thành lập |
| Năm 1757 | Chúa Nguyễn hoàn thiện hệ thống chính quyền trên vùng đất Nam Bộ tương đương như ngày nay |
| Cuối thế kỉ XVIII | Chúa Nguyễn đã làm chủ một vùng đất rộng lớn từ phía nam dải Hoành Sơn đến mũi Cà Mau, bao gồm cả các đảo, quần đảo ở Biển Đông và vịnh Thái Lan. |

d) Cách thức tổ chức

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

\***BT1: GV giao HS làm bài tập:** Hãy lập bảng tóm tắt về công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI - XVIII theo các tiêu chí: thời gian, sự kiện chính.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ, dựa vào kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- HS báo cáo kết quả

- GV mời các HS khác nhận xét câu trả lời của bạn, bổ sung nếu cần.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá, chốt

**4. Hoạt động vận dụng, mở rộng**

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức đã học, liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập 1, 2 phần Vận dụng SHS tr.29.

c) Sản phẩm: Tư liệu, thông tin HS sưu tầm, bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

**Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao HS làm bài tập 1,2 sgk tr 29

**Bài tập 2**: Sưu tầm tư liệu, sách báo, internet, giới thiệu về công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong các thế kỉ XVI – XVIII.

**Bài tập 2**: Tìm hiểu thông tin trên internet, em hãy giới thiệu về nguồn gốc của Lễ Khao lề thề lính trên đảo Lý Sơn. Theo em, việc duy trì tổ chức của Lễ Khao thề lính ngày nay có ý nghĩa gì?

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS sưu tầm tài liệu theo sự hướng dẫn của GV. HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS

( BT1: GV hướng dẫn HS tham khảo tư liệu tại:

+ Nguyễn Quang Thắng, Hoàng Sa và Trường Sa  - Lãnh thổ Việt Nam nhìn từ Công pháp Quốc tế, NXB Tri thức, 2008.

+ Bộ Ngoại giao, Chủ quyền của Việt Nam với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, NXB Tri thức, 2013.

+ Phim tài liệu của Truyền hình Vĩnh Long giới thiệu về quá trình mở cõi phương Nam của các chúa Nguyễn:

http://www.youtube.com/watch?v=YPV2BBS2M7I

BT2: GV cho HS quan sát hình ảnh của Lễ Khao lề thề lính trên đảo Lý Sơn và hướng dẫn HS viết bài giới thiệu theo những nội dung sau:

+ Nguồn gốc của Lễ Khao lề thề lính Hoàng Sa.

+ Những hoạt động chính trong Lễ hội ngày nay.

+ Ý nghĩa của việc duy trì và công nhận Lễ Khao lề thề lính Hoàng Sa là di sản phi vật thể quốc gia.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS nộp sản phẩm, đại diện HS báo cáo sản phẩm vào tiết học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá sản phẩm, ý thức hoàn thành nhiệm của HS tiết sau.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học:

+ Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII.

+ Ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.

- Trả lời câu hỏi bài tập phần Luyện tập và hoàn thành nhiệm vụ phần Vận dụng.

- Làm bài tập Bài 6 – SBT Lịch sử và Địa lí 8, phần Lịch sử.

- Ôn tập lại các bài từ 1-6 tiết sau làm bài tập Lịch sử.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết …** | **Bài 7. KHỞI NGHĨA NÔNG DÂN Ở ĐÀNG NGOÀI THẾ KỈ XVIII** |

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

***1.1. Năng lực chung***

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực của học sinh như sau:

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tìm kiếm thông tin, đọc SGK, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về các cuộc khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất giải pháp và đánh giá các giải pháp của bạn

***1.2. Năng lực lịch sử***

Bước đầu rèn luyện các năng lực lịch sử: tìm hiểu LS; nhận thức và tư duy LS; vận dụng bài học lịch sử vào thực tiễn. Cụ thể:

- Đọc và chỉ ra được thông tin quan trọng trên lược đồ.

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.

- Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.

- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

**2. Phẩm chất**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện hình thành ở HS những phẩm chất:

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, nhân ái, ủng hộ các cuộc đấu tranh chống áp bức, bất công

- Trân trọng và biết ơn những thế hệ đi trước có công xây dựng và bảo vệ đất nước

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

***1. Giáo viên***

- Phiếu học tập dành cho HS.

- Một số tranh ảnh được phóng to (hoặc trình chiếu trên PowerPoint), một số video, mẩu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

+ Đền thờ Hoàng Công Chất

- Lược đồ một số cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kì XVIII

***2. Học sinh***

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có)

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

***a. Mục tiêu:***

- Tạo sự tò mò, ham học hỏi và lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học; tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới. Từ đó, giáo viên dẫn vào bài mới.

***b. Tổ chức thực hiện:***

\*GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”. Học sinh làm việc cá nhân trong vòng 1 phút để xác định địa danh lịch sử trong hình ảnh

*? Đây là địa danh nào?*



Luỹ Thầy – Luỹ Đào Duy Từ (Quảng Bình)

-HS quan sát hình ảnh: Luỹ Thầy – Luỹ Đào Duy Từ (Quảng Bình) và nêu ít nhất 01 sự hiểu biết của mình.

- HS quan sát hình ảnh, có thể trao đổi với bạn cùng bàn để trả lời

- GV gọi 1-2 HS trình bày kết quả của mình, các HS khác nhận xét, bổ sung

- Trên cơ sở trả lời của HS, GV nêu ra vấn đề để định hướng nhận thức của HS và kết nối vào bài

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Bối cảnh lịch sử**

***a. Mục tiêu:***

- Nêu được một số nét chính về bối cảnh lịch sử của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.

***b. Tổ chức thực hiện:***

- HS khai thác kênh chữ SGK tr30,31, đặc biệt tư liệu 1,2, hoạt động cặp đôi trong vòng 2 phút để hoàn thành Phiếu học tập về bối cảnh lịch sử dẫn đến phong trào nông dân ở Đàng Ngoài

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHIẾU HỌC TẬP | | |
| BỐI CẢNH LỊCH SỬ | Chính trị |  |
| Kinh tế |  |
| Xã hội |  |

- HS hoàn thành nhiệm vụ theo cặp

***Dự kiến sản phẩm***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHIẾU HỌC TẬP | | |
| BỐI CẢNH LỊCH SỬ | Chính trị | - Chính quyền Đàng Ngoài khủng hoảng sâu sắc:  + Vua Lê không có thực quyền  + Chúa Trịnh giữ mọi quyền hành, ăn chơi phung phí  + Quan lại hoành hành, đục khoét nhân dân |
| Kinh tế | - Nông nghiệp đình đốn  - Thủ công nghiệp, thương nghiệp ngày càng sa sút, các đô thị suy tàn |
| Xã hội | - Nạn đói diễn ra khắp nơi  - Nhân dân bỏ làng đi phiêu tán  -> Cuộc sống khó khăn thúc đẩy nông dân vùng lên khởi nghĩa chống lại chính quyền phong kiến |

- Đại diện 1-2 cặp trả lời theo từng lĩnh vực. Các cặp khác nhận xét, bổ sung

- HS trả lời đến đâu GV nhận xét, mở rộng và chốt kiến thức đến đó theo Phiếu học tập

+ GV phân tích tư liệu 1,2 SGK

*Tư liệu 1* mô tả về tình cảnh khổ sở của người dân Đàng Ngoài do phải tham gia tu sửa, xây dựng rất nhiều công trình phục vụ nhu cầu của các chúa Trịnh; do sự hoành hành, nhũng nhiễu của đám hoạn quan đông đúc trong phủ chúa

*Tư liệu 2* là minh chứng cho gánh nặng thuế khoá mà người dân phải gánh chịu khiến cho sản xuất đình đốn, không phát triển được. Cùng với đó là tình trạng giá cả đắt đỏ, đời sống người dân đói khổ, phải phiêu tán, đi ăn xin khắp nơi

-> Hai tư liệu trên là những dẫn chứng sinh động về cuộc khủng hoảng trầm trọng của xã hội Đàng Ngoài

+ GV cung cấp 1 số tư liệu trên màn hình để khắc sâu kiến thức cho HS

*Chúa Trịnh Sâm càng lúng sâu hơn vào “vũng bùn” ăn chơi hưởng lạc. Vào dịp Tết Trung thu “chúa phát gấm làm hàng trăm, hàng ngàn cái đèn lồng tinh xảo tuyệt vời, mỗi cái giá đến mấy chục lạng vàng” (Thượng kinh kí sự)*

*Quan lại xét xử “đục nước béo cò”, “để cho kẻ giảo hoạt lọt lưới pháp luật, kẻ điêu toa được múa mép, kẻ lí ngay đành phải chịu thua” (Thông sức của Ngự sử đài năm 1719)*

*Năm 1710, chúa Trịnh Doanh tăng thuế ruộng tư, đánh thuế cả vào diện tích đất không sản xuất được như “đồng chua nước mặn”, “đất sồi, rừng khô cằn”, “bãi cát trắng”.*

*Phan Huy Chú trong “Lịch triều hiến chương loại chí” đã nhận xét: “...Một tấc đất, không bỏ sót, không chỗ nào là không đánh thuế, cái chính sách vét hết lợi hình như quá cay nghiệt”.*

*Nạn đói khủng khiếp năm 1740 – 1741 ở Đàng Ngoài, “Dân lưu vong bồng bế, dắt díu nhau di kiếm ăn đầy đường… Dân phần nhiều sống nhờ rau cỏ, ăn cả chuột, rắn. Người chết đói ngổn ngang, người sống sót không còn một phần mười. Làng nào có tiếng trù mật cũng chỉ còn năm, ba hộ mà thôi” (Khâm định việt sử thông giám cương mục)*

*Người dân phải ăn vỏ cây, rau cỏ, thây chết đói đầy đường, thôn xóm tiêu điều. Những người sống sót thì phiêu tán khắp nơi.*

*Theo bản điều trần Ngô Thì Sĩ gửi chúa Trịnh thì 4 trấn đồng bằng (thuộc Bắc Bộ ngày nay) có 1076 xã, dân đi phiêu tán hết.*

*Năm 1741, số làng phiêu tán gần hết lên đến 1730 làng, số làng phiêu tán vừa là 1961 làng, nghĩa là hơn 1/4 tổng số làng xã của Đàng Ngoài.*

**2.2. Một số cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào nông dân Đàng Ngoài**

***a) Mục tiêu:***

- Nêu được một số nét chính về thời gian bùng nổ, diễn biến chính, kết quả của một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.

***b) Tổ chức thực hiện:***

**\*Nhiệm vụ 1:** **Lập bảng thống kê 1 số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào nông dân Đàng Ngoài TK XVIII**

- HS hoạt động cặp đôi trong vòng 3 phút, khai thác kênh chữ, kênh hình SGK tr31.32, kết hợp quan sát Lược đồ một số cuộc k/n lớn trong phong trào nông dân ĐN TK XVIII tr31, hoàn thành bảng thống kê theo mẫu:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cuộc khởi nghĩa | Thời gian | Địa điểm |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| 5 |  |  |  |
| 6 |  |  |  |
| 7 |  |  |  |

- HS hoàn thành nhiệm vụ theo cặp

***Dự kiến sản phẩm***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cuộc khởi nghĩa | Thời gian | Địa điểm |
| 1 | Nguyễn Tuyển  – Nguyễn Cừ | 1740-1741 | Ninh Xá (Hải Dương) |
| 2 | Vũ Đình Dung | 1740 | Sơn Nam |
| 3 | Nguyễn Hữu Cầu | 1741-1751 | Đồ Sơn, Vân Đồn (Hải Phòng) -> Kinh Bắc -> Sơn Nam -> Thanh Hóa, Nghệ An |
| 4 | Hoàng Công Chất | 1739-1769 | Sơn Nam -> Tây Bắc |
| 5 | Nguyễn Danh Phương | 1740-1751 | Tam Đảo (Vĩnh Phúc) -> Sơn Tây, Tuyên Quang |
| 6 | Lê Duy Mật | 1738-1770 | Thanh Hóa, Nghệ An |
| 7 | Nguyễn Dương Hưng | 1737 | Sơn Tây |

- Đại diện 1-3 cặp trả lời. Các cặp khác nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét, chốt kiến thức

**\*Nhiệm vụ 2:** **Tìm hiểu về 1 số cuộc k/n tiêu biểu**

- GV chia lớp làm 6 nhóm, sử dụng kĩ thuật 5W1H để tìm hiểu về 3 cuộc khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu, Nguyễn Danh Phương và Hoàng Công Chất

+ Nhóm 1,2: Tìm hiểu về k/n Hoàng Công Chất

+ Nhóm 3,4: Tìm hiểu về k/n Nguyễn Danh Phương

+ Nhóm 5,6: Tìm hiểu về k/n Nguyễn Hữu Cầu

*(Lưu ý: HS có thể đưa ra nhưng câu hỏi, đáp án khác nhau nhưng vẫn cần đảm bảo đủ 5W1H, đảm bảo khái quát được những nét cơ bản của các cuộc k/n)*

**

- GV gọi 3 nhóm đặt câu hỏi, 3 nhóm còn lại trả lời, có thể là nhóm 1,3,5 hỏi, nhóm 2,4,6 trả lời hoặc ngược lại, đảm bảo 2 nhóm tìm hiểu cùng 1 nội dung hỏi đáp, nhận xét lẫn nhau. Các nhóm còn lại có thể đưa ra ý kiến

- GV nhận xét, bổ sung

- HS trả lời câu hỏi: *Trong các cuộc k/n trên, em ấn tượng với cuộc khỏi nghĩa nào nhất? Vì sao?*

-> HS chọn và giải thích (căn cứ vào thời gian tồn tại, địa bàn hoạt động và những kết quả mà cuộc k/n đó đạt được…)

-> GV tổng kết, nhấn mạnh về điểm nổi bật của từng cuộc khởi nghĩa, riêng đối với 2 cuộc k/n Nguyễn Hữu Cầu và Hoàng Công Chất cần thể hiện rõ quá trình di chuyển, mở rộng địa bàn hoạt động trên lược đồ. Trong khi giới thiệu GV nhấn mạnh về xuất thân của những người lãnh đạo cuộc k/n *(Nguyễn Danh Phương là 1 trí thức nho học, Nguyễn Dương Hưng là 1 nhà sư, Lê Duy Mật là con vua Lê Dụ Tông)* để HS thấy được không chỉ có nông dân bất bình với chính quyền phong kiến Lê – Trịnh *(Lưu ý liên hệ mục Em có biết, kết hợp giới thiệu H7.2* – Thành Bản Phủ được Hoàng Công Chất cho XD từ năm 1758 đến năm 1762, nay thuộc xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Đây là thành huỹ vững chắc, kiên cố, là thủ phủ của nghĩa quân Hoàng Công Chất. Năm 1981, thành Bản Phủ được Bộ Văn hoá và Thông tin xếp hạng là Di tích lịch sử Quốc gia*)*

+ Cuộc khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu diễn ra trong 10 năm, được nhân dân ủng hộ đông dảo, địa bàn hoạt động rộng, uy hiếp được kinh thành Thăng Long.

+ Cuộc khởi nghĩa Hoàng Công Chất kéo dài 30 năm, không chỉ chống lại chính quyền phong kiến mà còn có công đánh giặc Phẻ (từ Thượng Lào tràn vào xâm lược) bảo vệ vùng biên giới Tây Bắc, giúp ND ổn định cuộc sống.

+ Cuộc khởi nghĩa Nguyễn Danh Phương kéo dài 11 năm và mở rộng hoạt động trên 1 phạm vi lớn. Thanh thế lừng lẫy 1 vùng, trở thành “địch quốc của triều đình”

- HS trả lời câu hỏi: *Nhận xét về địa bàn hoạt động của phong trào nông dân Đàng Ngoài?* (Lan khắp các trấn đồng bằng và vùng Thanh – Nghệ, khắp đồng bằng và miền núi)

|  |
| --- |
| **NỘI DUNG HỌC TẬP**  **2. Một số cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào nông dân Đàng Ngoài**  - Phạm vi hoạt động rộng: Khắp trấn đồng bằng và vùng Thanh – Nghệ  - Các cuộc khỏi nghĩa tiêu biểu: Nguyễn Hữu Cầu, Nguyễn Danh Phương và Hoàng Công Chất |

**2.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử và tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII**

***a) Mục tiêu:***

- Nêu được kết quả và ý nghĩa, tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII

***b) Tổ chức thực hiện:***

- HS hoạt động cá nhân, khai thác kênh chữ SGK tr33, thực hiện nhiệm vụ: *Hãy cho biết kết quả, ý nghĩa, tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII?*

- HS hoàn thành nhiệm vụ

- Đại diện 1-2 trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét, chốt kiến thức

|  |
| --- |
| **NỘI DUNG HỌC TẬP**  **3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử và tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII**  - Kết quả: Đều thất bại  - Ý nghĩa, tác động:  + Thể hiện ý chí đấu tranh chống áp bức, bất công  + Buộc chúa Trịnh phải thực hiện 1 số chính sách như khuyến khích khai hoang, giảm nhẹ thuế khoá, tu sửa đê điều, đưa nông dân lưu tán về quê làm ăn…  + Giáng đòn mạnh mẽ và làm lung lay chính quyền Lê – Trịnh |

- GV mở rộng: *? Vì sao các cuộc khởi nghĩa đều thất bại?*

(+ Thiếu sự liên kết, nổ ra lẻ tẻ, chưa đúng thời cơ)

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

***a) Mục tiêu:***

- Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

***b) Tổ chức thực hiện:***

- GV tổ chức cho cả lớp hoạt động cá nhân để trả lời các câu hỏi: *Viết một đoạn (khoảng 50 từ) nêu ý kiến của mình về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội ở Đàng Ngoài thế kì XVIII và nói rõ lí do ND đứng lên khởi nghĩa*

- HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV gọi một số HS trả lời. Các HS khác nhận xét bổ sung.

- GV nhận xét, đánh giá

- GV nhắc lại các yêu cầu cần đạt của bài học cho HS, nhận xét, cho điểm, củng cố và khắc sâu kiến thức.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

***a) Mục tiêu:***

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà hs đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn, đồng thời giúp hs có mong muốn, nhu cầu tìm hiểu thêm các nội dung, tranh ảnh, tư liệu lịch sử, các thông tin có liên quan đến bài học, rèn luyện kĩ năng sưu tầm tài liệu, viết tự luận

***b) Tổ chức thực hiện:***

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Về nhà tìm hiểu và trả lời câu hỏi :

*1. Nếu là người dân sống ở Đàng Ngoài thời kì này, em có ủng hộ các cuộc khởi nghĩa nông dân không. Vì sao?*

*2. Sưu tầm tư liệu về một trong số những người lãnh đạo tiêu biểu của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài TKXVIII. Giới thiệu những tư liệu đó với thầy cô và bạn học*

*3. Tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet, hãy viết đoạn văn (khoảng 5-7 dòng) giới thiệu về một di tích hoặc lễ hội còn tồn tại đến ngày nay gắn với tên tuổi một thủ lĩnh của cuộc khỏi nghĩa nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.*

*(Lưu ý: Nội dung giới thiệu cần đảm bảo được:*

*+ Đó là di tích/lễ hội nào? Ở đâu?*

*+ Di tích/lễ hội đó gắn với thủ lĩnh nào trong cuộc khỏi nghĩa?*

*+ Điểm nổi bật, đặc sắc của di tích/lễ hội đó.*

*+ Giá trị của di tích/lễ hội đó trong quá khứ và đối với ngày nay.*

- HS tìm hiểu và trả lời câu hỏi theo yêu cầu sau tiết học...

- GV gợi ý cách tìm hiểu, cách trả lời câu hỏi. Thời hạn nộp bài vào buổi học lần sau.

- GV chốt yêu cầu và nhận xét về tiết học.

**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Chuẩn bị Bài 8: Phong trào Tây Sơn.

+ Tìm hiểu về nguyên nhân bùng nổ của phong trào Tây Sơn.

+ Tìm hiểu về một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn.

+ Tìm hiểu về Nguyễn Huệ - Quang Trung và vai trò của ông trong phong trào Tây Sơn.

**Tuần** Ngày soạn:

**Tiết 17-18-19** Ngày dạy:

**BÀI 8: PHONG TRÀO TÂY SƠN**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

+ Trình bày được nét chính về nguyên nhân bùng nổ khởi nghĩa Tây Sơn.

+ Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chính quyền chúa Nguyễn, chúa Trịnh – vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược 1785 và đại phá quân Thanh xâm lược 1789…

+ Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.

+ Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

***\* Năng lực chuyên biệt:***

*- Năng lực tìm hiểu lịch sử:*

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học.

+ Trình bày được nét chính về nguyên nhân bùng nổ khởi nghĩa Tây Sơn.

+ Quan sát sơ đồ, lược đồ để mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn.

+ Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.

*- Nhận thức và tư duy lịch sử:*

+ Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.

+ Đánh giá những đóng góp của phong trào Tây Sơn đối lịch sử dân tộc

+ Tìm kiếm các tư liệu để thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

***3. Phẩm chất***

*+ Chăm chỉ:* HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài học.

*+ Trách nhiệm:* HS có trách nhiệm trong quá trình học tập như đóng góp ý kiến khi cùng làm việc nhóm.

+ *Yêu nước:* Biết ơn người có công với đất nước, có ý thức bảo vệ các di tích lịch sử.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Giáo viên***

- Giáo án theo định hướng phát triển năng lực. Phiếu học tập dành cho học sinh

- Lược đồ, sơ đồ (slide trình chiếu)

***2. Học sinh***

**-** Đọc trước Sgk, sưu tầm các tư liệu lịch sử liên quan. Dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt

được đó là tìm hiểu về phong trào Tây Sơn. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu

nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** GV cho học sinh quan sát Hình 8.1 Bảo tàng Quang Trung và đoạn thông tin SGK-34

**c. Sản phẩm:** Một số hiểu biết của HS về thắng lợi phong trào Tây Sơn và vai trò Quang Trung.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Em biết gì về phong trào Tây Sơn, Hoàng đế Quang Trung đã có những đóng góp gì đối với lịch sử dân tộc? Việc xây dựng Bảo tàng Quang Trung phản ánh điều gì?

Từ câu trả lời của HS, GV vào bài mới: Phong trào Tây Sơn có nhiều đóng góp với lịch sử dân tộc: Lật đổ các chính quyền phong kiến Nguyễn - Trịnh, xoá bỏ tình trạng chia cắt đất nước, đặt cơ sở cho việc khôi phục nền thống nhất quốc gia. Đồng thời, phong trào này còn đánh tan các cuộc xâm lược của quân Xiêm, quân Thanh, bảo vệ vững chắc nền độc lập và chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc. Để ghi để ghi nhận và tri ân những đóng góp của phong trào nông dân Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc, nhân dân ta đã xây dựng Bảo tàng Quang Trung, để tuyên truyền và giáo dục thế hệ sau hãy tiếp nối lòng yêu nước và ý thức bảo vệ độc lập, chủ quyền của quốc gia, dân tộc. Vậy nguyên nhân nào dẫn đến bùng nổ phong trào Tây Sơn? Phòng trào Tây Sơn giành được những thắng lợi nào? Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn như thế nào? Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời những câu hỏi trên.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** **Tìm hiểu phong trào Tây Sơn**

**b. Nội dung:** Nguyên nhân bùng nổ, những thắng lợi tiêu biểu, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử phong trào Tây Sơn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**1. Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động 1: Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ**  **\* Mục tiêu:** Trình bày được nét chính về nguyên nhân bùng nổ khởi nghĩa Tây Sơn.  \* Tổ chức thực hiện:  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc phần 1 và trả lời các câu hỏi  1. Nêu nguyên nhân dẫn đến khởi nghĩa Tây Sơn?  2. Xác định trên lược đồ nơi bùng nổ, địa bàn hoạt động của nghĩa quân Tây Sơn trong những năm đầu khởi nghĩa?  3. Giải thích vì sao nhân dân hăng hái tham gia khởi nghĩa Tây Sơn ngay từ đầu?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **1. Nguyên nhân dẫn đến khởi nghĩa Tây Sơn**  - Từ giữa thế kỉ XVIII, chính quyền phong kiến Đàng Trong ngày càng suy yếu. Bộ máy quan lại các cấp rất cồng kềnh và tham nhũng. Ở triều đình Trương Phúc Loan, nắm mọi quyền hành tự xưng là quốc phó khét tiếng tham nhũng  - Các chính sách của chính quyền chúa Nguyễn như tô thuế, lao dịch nặng nề, lại thêm thiên tai và sự suy thoái của nền kinh tế làm cho đời sống nhân dân khốn cùng.  - Mâu thuẫn gay gắt giữa nhân dân với chính quyền chúa Nguyễn làm bùng nổ cuộc khởi nghĩa Tây Sơn.  2. Xác định trên lược đồ nơi bùng nổ, địa bàn hoạt động của nghĩa quân Tây sơn trong những năm đầu khởi nghĩa?  GV hướng dẫn HS quan sát Hình 8.2. Lược đồ căn cứ Tây Sơn  + HS đọc chú giải trên lược đồ  + HS lên bảng xác định trên lược đồ  + HS chỉ ra các vị trí là căn cứ của nghĩa quân Tây Sơn trên lược đồ: Tây Sơn Thượng Đạo (An Khê, Gia Lai); Tây Sơn Hạ Đạo (Tây Sơn, Bình Định)  + GV nhận xét, tổng kết (có thể đặt câu hỏi mở rộng thêm: Việc mở rộng địa bàn từ Tây Sơn thượng đạo xuống Tây Sơn hạ đạo cho em biết thêm điều gì về sự lớn mạnh của cuộc khởi nghĩa.  + GV mở rộng liên hệ: Căn cứ Kiên Mỹ (huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định) chính là quê hương của ba anh em Tây Sơn. Bảo tàng Quang Trung hiện nay được xây dựng trên chính nền nhà cũ của gia tộc Nguyễn Huệ, còn điện thở Tây Sơn trước đây là đình Kiên Mỹ, được nhân dân xây dựng vào đầu thế kỉ XIX để bí mật thờ ba anh em Tây Sơn. Trong kháng chiến chống Pháp, điện bị đốt cháy, đến năm 1958, nhân dân xây dựng lại điện trên nền đất cũ.  3. Giải thích vì sao nhân dân hăng hái tham gia khởi nghĩa Tây Sơn ngay từ đầu?  + Thứ nhất, xã hội chúng ta lúc bấy giờ đang vô cùng mục nát, đời sống nhân dân ngày càng nghèo khổ, cơ cực. Chính điều đó đã làm cho lòng căm thù và oán hận đối với chính quyền họ Nguyễn ngày càng nâng cao, họ sẵn sàng đứng lên bất cứ lúc nào để đánh đổ chính quyền.  + Thứ hai, nghĩa quân Tây Sơn đã đề ra khẩu hiệu hợp với lòng dân “lấy của người giàu chia cho người nghèo”, xóa nợ cho nông dân và bãi bỏ nhiều thứ thuế.  Mục đích là để lật đổ chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong => phục hồi đất nước hưng thịnh, phát triển, nhân dân không bị áp bức, bóc lột mà thay vào đó là cuộc sống tốt đẹp hơn  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  - HS có thể trao đổi theo cặp đôi sau đó đại diện các cặp trình bày ý kiến trước lớp.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ**  - Từ giữa thế kỉ XVIII, chính quyền phong kiến Đàng Trong ngày càng suy yếu. Bộ máy quan lại các cấp rất cồng kềnh và tham nhũng.  - Các chính sách của chính quyền chúa Nguyễn như tô thuế, lao dịch nặng nề, lại thêm thiên tai và sự suy thoái của nền kinh tế làm cho đời sống nhân dân khốn cùng.  - Mâu thuẫn gay gắt giữa nhân dân với chính quyền chúa Nguyễn làm bùng nổ cuộc khởi nghĩa Tây Sơn.  - Năm 1771, ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa.  - Căn cứ ở Tây Sơn thượng đạo rồi mở rộng xuống Tây Sơn hạ đạo, lập căn cứ ở Kiên Mỹ (Tây Sơn, Bình Định). Với khẩu hiệu “lấy của người giàu chia cho người nghèo”, bãi bỏ nhiều thứ thuế, cuộc khởi nghĩa thu hút được đông đảo nhân dân tham gia. |

**2. Những thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động 2: Những thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn**  **\*Mục tiêu:** Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chính quyền chúa Nguyễn, chúa Trịnh – vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược 1785 và đại phá quân Thanh xâm lược 1789…  **a. Lật đổ chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong**  \*Tổ chức thực hiện:  Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV hướng dẫn HS quan sát sơ đồ Hình 8.3, đọc thông tin và thực hiện yêu cầu:  1. Hãy mô tả thắng lợi đầu tiên của nghĩa quân Tây Sơn.  2. Hoàn thành Phiếu học tập theo mẫu dưới đây, nối các thông tin về thắng lợi đầu tiên của nghĩa quân Tây Sơn.  **PHIẾU HỌC TẬP**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **A** | Nối | **B** | | 1. Người lãnh đạo |  | a. sáng tạo | | b. tạm hòa với quân Trịnh để dồn sức đánh quân Nguyễn. | | 2. Mốc thời gian | c. năm 1777 | | d. năm 1783 | | 3. Cách đánh | e. Nguyễn Nhạc | | g. bắt giết được chúa Nguyễn | | 4. Kết quả | h. Nguyễn Huệ |   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  - Năm 1774, nghĩa quân đã làm chủ được một vùng rộng lớn từ Quảng Nam đến Bình Thuận. Tuy nhiên nghĩa quân phải đối mặt với tình thế bất lợi phía Bắc có quân Trịnh, phía nam có quân chúa Nguyễn. Nguyễn Nhạc đã tạm hòa với quân Trịnh đề dồn sức đánh quân Nguyễn.  - Bốn lần đánh vào Gia Định và năm 1777 đã bắt giết được chúa Nguyễn.  - HS hoàn thành phiếu học tập: 1-e, 2-c, 2-b, 4-g  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.  Một số nội dung GV nhấn mạnh trong bài: HS mô tả được thắng lợi tiêu biểu đầu tiên, nghĩa quân Tây Sơn do Nguyễn Nhạc chỉ huy, có cách đánh sáng tạo: Tạm hòa với quân Trịnh để dồn sức đánh quân Nguyễn, bốn lần đánh vào Gia Định và lần tiến quân năm 1777 đã bắt giết được chúa Nguyễn, lật đổ chính quyền chúa Nguyễn.  **b. Đánh tan quân Xiêm xâm lược**  \*Tổ chức thực hiện:  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Đọc thông tin ở mục 2b kết hợp quan sát Hình 8.4 Lược đồ trận Rạch Gầm-Xoài Mút, thực hiện yêu cầu sau :  1. Quan sát lược đồ hình 8.4 và cho biết vì sao Nguyễn Huệ chọn khúc sông từ Rạch Gầm đến Xoài Mút làm trận địa quyết chiến ?  2. Mô tả những nét chính (thời gian, người lãnh đạo, địa điểm, cách đánh, kết quả) về trận Rạch Gầm-Xoài Mút trên lược đồ. Thắng lợi này có ý nghĩa quan trọng như thế nào ?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  1. Nguyễn Huệ chọn khúc sông Tiền đoạn từ Rạch Gầm đến Xoài Mút làm trận địa quyết chiến với quân Xiêm, vì: nơi đây có địa thế hiểm trở, phù hợp cho việc bố trí trận địa mai phục thủy - bộ. Cụ thể là:  + Đoạn sông từ Rạch Gầm đến sông Xoài Mút dài chừng 6 km. Lòng sông ở đây lại mở rộng hơn 1 km, có chỗ đến trên dưới 2 km. Với đoạn sông dài và rộng lớn như vậy, quân Tây Sơn có thể dồn hàng trăm thuyền chiến của địch lại mà tiêu diệt  + Hai bên bờ sông ở quãng này cây cỏ còn rậm rạp. Hai loại cỏ mọc nhiều ở vùng này là cỏ lác và cỏ tranh. Ven sông gần mặt nước là một dải rừng cây bần khá um tùm. Những bãi cỏ lác, cỏ tranh và rừng bần ven sông là những chỗ giấu quân và mai phục thuận lợi của bộ binh Tây Sơn.  + Rạch Gầm và Xoài Mút là hai con sông nhỏ, nhưng giữ vị trí quan trọng trong thế trận của Nguyễn Huệ. Thủy binh Tây Sơn bố trí ở hai rạch sông này sẽ là hai mũi tiến công lợi hại chặn đầu và khóa đuôi toàn bộ đội hình quân địch một khi chúng đã lọt vào trận địa mai phục.  + Khoảng giữa sông có cù lao Thới Sơn, Thới Thạch, cồn Bà Kiểu... Bộ binh của quân Tây Sơn bố trí trên những cù lao đó có thể dùng đại bác bắn vào sườn đội hình quân địch và sẵn sàng tiêu diệt những tên địch liều lĩnh đổ bộ lên đề tìm đường tháo chạy  **2. Mô tả nét chính về trận Rạch Gầm - Xoài Mút:**  + Thời gian: ngày 19/1/1785  + Người lãnh đạo: Nguyễn Huệ  + Địa điểm: khúc sông Tiền, đoạn từ Rạch Gầm đến Xoài Mút (nay thuộc tỉnh Tiền Giang).  + Cách đánh: nghi binh, dụ quân Xiêm vào trận địa mai phục, rồi bất ngờ chặn đánh, kết hợp dùng thuyền, bè lửa đốt cháy chiến thuyền giặc.  + Kết quả: thắng lợi, tiêu diệt khoảng 4 vạn quân Xiêm, buộc chúng phải rút về nước.  **- Ý nghĩa:**  + Thể hiện lòng yêu nước, đoàn kết đấu tranh chống ngoại xâm.  + Bảo vệ được độc lập, chủ quyền của dân tộc.  + Trận Rạch Gầm - Xoài Mút là một trong những trận thuỷ chiến lớn trong lịch sử chống ngoại xâm của nhân dân ta.  + Cho thấy tài năng thao lược của bộ chỉ huy quân Tây Sơn (tiêu biểu là: Nguyễn Huệ).  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  - HS có thể trao đổi theo cặp đôi sau đó đại diện các cặp trình bày ý kiến trước lớp.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  GV khái quát kiến thức thông qua vi deo  c. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh. Triều Lê sụp đổ  \*Tổ chức thực hiện:  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc thông tin mục 2c SGK-37 và trả lời các câu hỏi:  1. Hãy cho biết các cuộc tiến quân của Nguyễn Huệ ra Bắc trong những năm 1786-1788 đạt được kết quả như thế nào?  2. Vì sao nhân dân ủng hộ Tây Sơn tiêu diệt chính quyền chúa Trịnh?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  **1. Các cuộc tiến quân của Nguyễn Huệ ra Bắc trong những năm 1786-1788 đạt được kết quả**  + Tháng 6-1786, quân Tây Sơn nhanh chóng tiêu diệt quân Trịnh ở thành Phú Xuân. Thừa thắng, Nguyễn Huệ đưa quân ra Nam sông Gianh, giải phóng toàn bộ đất Đàng Trong.  + Ngày 21-7-1786, Nguyễn Huệ đánh vào Thăng Long, chúa Trịnh bị dân bắt và nộp cho quân Tây Sơn. Chính quyền chúa Trịnh tồn tại hơn 200 đến đây sụp đổ.  + Giữa năm 1788 Nguyễn Huệ tiến quân ra Thăng Long và xây dựng chính quyền ở Bắc Hà.  **2. Nhân dân ủng hộ Tây Sơn tiêu diệt chính quyền chúa Trịnh vì**  Sau khi giải phóng được đất Đàng Trong, Nguyễn Huệ quyết định tiến thẳng ra Đàng Ngoài. Với danh nghĩa “phù Lê diệt Trịnh” được nhân dân hưởng ứng, vì chính quyền chúa Trịnh thối nát bị nhân dân căm ghét, đàn áp bóc lột nhân dân, không chăm lo đời sống nhân dân, với khẩu hiệu “phù Lê diệt Trịnh” phù hợp lòng dân, gây dựng lại triều đại nhà Lê.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  - HS có thể trao đổi theo cặp đôi sau đó đại diện các cặp trình bày ý kiến trước lớp.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  Từ năm 1786-1788, các cuộc tiến quân của Nguyễn Huệ ra Bắc đã đạt được kết quả quan trọng là lật đổ được chính quyền chúa Trịnh và triều Lê sụp đổ.  d. Đại phá quân Thanh xâm lược  \*Tổ chức thực hiện:  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc thông tin mục 2d kết hợp khai thác hình 8.5 và hình 8.6, hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi: Hãy mô tả trận đại phá quân Thanh xâm lược của quân Tây Sơn?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  **Trận đại phá quân Thanh xâm lược năm 1789 của quân Tây Sơn:**  + Tháng 12/1788, Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung, chỉ huy 5 đạo quân Tây Sơn, tiến về Thăng Long.  + Ngày 25/1/1789 (đêm 30 Tết, âm lịch), quân Tây Sơn vượt sông Gián Khẩu (sông Đáy) bất ngờ tấn công và tiêu diệt gọn quân Thanh ở đồn tiền tiêu.  + Ngày 28/1/1789 (mùng 3 Tết), quân Tây Sơn bao vây và triệt hạ đồn Hà Hồi (Thường Tín, Hà Nội). Quân Thanh bị đánh bất ngờ, hoảng sợ, hạ khí giới đầu hàng.  + 30/1/1789 (rạng sáng mùng 5 Tết), quân Tây Sơn giành thắng lợi quyết định ở đồn Ngọc Hồi và Đống Đa (Hà Nội). Tướng giặc là Sầm Nghi Đống khiếp sợ, thắt cổ tự tử. Tôn Sĩ Nghị nghe tin đại bại cũng vội vã bỏ trốn. Đến trưa, vua Quang Trung cùng đoàn quân chiến thắng tiến vào Thăng Long.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  GV Kế sách “vườn không nhà trống”, rút lui khỏi Thăng Long của quân Tây Sơn, xây dựng phòng tuyến thủy-bộ vững chắc, sau đó Quang Trung lên ngôi vua và tiến quân thần tốc ra Thăng Long trong dịp tết Kỷ Dậu. Qua bốn trận đánh lớn vào đồn Tiền Tiêu, Hà Hồi, Ngọc Hồi, Đống Đa trong 5 ngày đêm, quân Tây Sơn đã quyét sạch quân Thanh ra khỏi đất nước, hoàn thành sứ mệnh bảo vệ nền độc lập của đất nước.  GV mở rộng: Về trận đánh tiêu biểu ở đồn Ngọc Hồi-một đồn lũy kiên cố, giữ vị trí then chốt trong hệ thống phòng thủ của quân Thanh ở phía Nam Thăng Long: Vua Quang Trung trực tiếp chỉ huy trận đánh này. Mở đầu trận đánh, quân Tây Sơn cho một trăm voi chiến xông vào tiến công. Đội kị binh thiện chiến của quân Thanh ra nghênh chiến nhưng bị thua ngay lập tức. Quân Thanh cố thủ, từ trên chiến lũy bắn xối xả đại bác và cung tên để cản đường tiến quân của quân Tây Sơn. Vua Quang Trung cho đội quân cảm tử dùng lá chắn bằng gỗ quấn rơm ướt xông thẳng vào chiến lũy, giáp chiến với quân Thanh, đồn Ngọc Hồi nhanh chóng bị san bằng. Quân Thanh chết và bị thương quá nửa. | **2. Những thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn**  **a. Lật đổ chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong**  - Năm 1774, nghĩa quân đã làm chủ được một vùng rộng lớn từ Quảng Nam đến Bình Thuận  - Bốn lần đánh vào Gia Định và năm 1777 đã bắt giết được chúa Nguyễn.    **b. Đánh tan quân Xiêm xâm lược**  - Thời gian: Ngày 19/1/1785  - Địa điểm: Trận địa quyết chiến ở Rạch Gầm – Xoài Mút (nay thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang)  - Cách đánh: Bố trí mai phục, nhử quân Xiêm vào trận địa, quân thủy-bộ cùng tiến quân tiêu diệt quân Xiêm  - Kết quả thắng lợi nhanh chóng.  - Ý nghĩa: Là một trong những trận thủy chiến lớn nhất trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta, đập tan âm mưu xâm lược của quân Xiêm, bảo vệ nền độc lập dân tộc.  **c. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh. Triều Lê sụp đổ**  + Với danh nghĩa “phù Lê diệt Trịnh), quân Tây Sơn tiến ra Bắc, tấn công vào thành Thăng Long, tiêu diệt chính quyền chúa Trịnh (1786)  + Sau khi giao lại chính quyền cho vua Lê, Nguyễn Huệ rút về Nam nhưng tình hình Bắc Hà rối loạn. Giữa năm 1788, Nguyễn Huệ tiến quân ra Bắc dẹp loạn, trước đó vua Lê Chiêu Thống đã bỏ trốn, chạy sang đất Quảng Tây. Đến đây chính quyền Lê-Trịnh hoàn toàn sụp đổ.  **d. Đại phá quân Thanh xâm lược**  - Vua Lê Chiêu Thống “thế cùng lực kiệt” cầu cứu nhà Thanh, nhân cơ hội này, Tôn Sĩ Nghị chỉ huy 29 vạn quân Thanh xâm lược nước ta.  - Quân Tây Sơn thực hiện kế sách “vườn không nhà trống” rút khỏi Thăng Long, xây dựng tuyến phòng thủ Tam Điệp-Biện Sơn.  - Tháng 12-1788, Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung, chỉ huy 5 đạo quân Tây Sơn tiến quân ra Thăng Long.  - Chỉ trong vòng 5 ngày (từ đêm 30 đến ngày mồng 5 Tết Kỷ Dậu), qua các trận đánh lớn như: Hà Hồi, Ngọc Hồi, Đống Đa, quân Tây Sơn đã quét sạch quân xâm lược, giải phóng đất nước. |

**3. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động 3: Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn**  **\*Mục tiêu:** Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn. Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.  \* Tổ chức thực hiện:  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc phần 3 và trả lời các câu hỏi  1. Hãy cho biết nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.  2. Đánh giá vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn và lịch sử dân tộc.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **1. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.**  **- Nguyên nhân thắng lợi:**  + Tinh thần yêu nước, sự đồng lòng và ý chí chiến đấu dũng cảm của quân dân ta.  + Tài năng thao lược, sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Quang Trung - Nguyễn Huệ và bộ chỉ huy nghĩa quân.  **- Ý nghĩa lịch sử:**Phong trào Tây Sơn đã có nhiều đóng góp lớn đối với lịch sử dân tộc:  + Lật đổ các chính quyền phong kiến Nguyễn - Trịnh, xoá bỏ tình trạng chia cắt đất nước, đặt cơ sở cho việc khôi phục nền thống nhất quốc gia.  + Đồng thời, phong trào này còn đánh tan các cuộc xâm lược của quân Xiêm, quân Thanh, bảo vệ vững chắc nền độc lập và chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc.  **2. Đánh giá vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn và lịch sử dân tộc.**  + Nguyễn Huệ là một trong những lãnh đạo chủ chốt của phong trào nông dân Tây Sơn, cùng với Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ và các tướng lĩnh tài ba khác đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh, giành được nhiều thắng lợi quan trọng, lật đổ triều Nguyễn ở Đàng Trong, Vua Lê-Chúa Trịnh ở Đàng Ngoài đóng góp to lớn vào tiến trình lịch sử dân tộc.  + Nguyễn Huệ là người có tài năng thao lược, ông có cống hiến rất lớn trong việc đề ra kế sách và lãnh đạo, chỉ huy quân Tây Sơn giành thắng lợi trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm và Mãn Thanh.  + Sau khi lên ngôi hoàng đế (năm 1788), vua Quang Trung đã bắt tay vào việc xây dựng và cải cách đất nước. Ông đã cho triển khai nhiều chính sách tiến bộ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục… theo hướng: khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi kinh tế, ổn định trật tự xã hội, đề cao và phát triển nền văn hóa dân tộc... Trong thời gian ngắn ngủi (4 năm) kể từ khi lên ngôi hoàng đế sáng lập vương triều cho đến khi từ trần, công cuộc canh tân dựng nước cùng với những hoài bão lớn lao của vua Quang Trung tuy chưa được thực hiện đầy đủ và chưa phát huy hết tác dụng nhưng đã cho thấy tầm vóc, tài năng và ý chí của ông.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  GV ca ngợi công lao của Quang Trung, công chúa Ngọc Hân viết: “Mà nay áo vải cờ đào/Giúp dân dựng nước, xiết bao công trình” Hình ảnh áo vải cờ đào với ý nghĩa Quang Trung là người anh hùng nông dân, xuất thân từ nông dân, đứng lên phất cờ khởi nghĩa, được nhân dân ủng hộ. Ông đã cùng anh em của mình chiến đấu từ những ngày đầu, có chủ trương đúng đắn nên đã chấm dứt tình trạng phân chia Đàng Trong-Đàng Ngoài, đặt cơ sở khôi phục thống nhất quốc gia. Ở giai đoạn sau, ông là người lãnh đạo tài tình, sáng suốt và giành được thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc | **3. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn**  - Nguyên nhân thắng lợi:  + Tinh thần yêu nước, sự đồng lòng và ý chí chiến đấu dũng cảm của nhân dân ta.  + Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Quang Trung-Nguyễn Huệ và bộ chỉ huy nghĩa quân.  - Ý nghĩa lịch sử  + Lật đổ các chính quyền phong kiến Nguyễn, Trịnh, Lê xóa bỏ tình trạng chia cắt Đàng Trong-Đàng Ngoài.  + Đặt cơ sở cho việc khôi phục nền thống nhất quốc gia.  + Đánh tan các cuộc xâm lược quân Xiêm, quân Thanh, bảo vệ vững chắc nền độc lập và chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về phong trào Tây Sơn

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận trong SGK. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**I. Trắc nghiệm** (Trò chơi vòng quay may mắn)

**Câu 1:** Ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa ở đâu?

A. Tây Sơn thượng đạo B. Tây Sơn hạ đạo

C. Quảng Nam. D. Bình Thuận

**Câu 2.** Ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa lấy khẩu hiệu là?

A. Lấy của người giàu chia cho người nghèo

B. Tịch thu ruộng đất chia cho dân cầy.

C. Sống trong lao động chiến trong chiến đấu.

D. Tịch thu ruộng đất địa chủ chống tô cao, lãi nặng.

**Câu 3.**Từ năm 1776-1783, quân Tây Sơn mấy lần đánh vào Gia Định?

A. Bốn lần B. Năm lần C. Sáu lần D. Bẩy lần

**Câu 4.**Nguyễn Huệ chọn địa điểm nào để làm trận địa quyết chiến với quân Xiêm?

A. Sông Gián Khẩu (sông Đáy)

B. Khúc sông Tiền đoạn từ Rạch Gầm đến Xoài Mút

C. Sông Bạch Đằng

D. Sông Trường Giang

Câu 5. Nghĩa quân Tây Sơn dùng danh nghĩa gì khi tiến quân ra Bắc Hà đã nhận được sự ủng hộ của nhân dân

A. Phù Lê diệt Nguyễn B. Phù Nguyễn diệt Trịnh

C. Phù Nguyễn diệt Lê D. Phù Lê diệt Trịnh

**Câu 6.** Tháng 12 năm 1788, Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là

A. Đại Việt B. Thận Thiên C. Quang Trung C. Đại Cồ Việt

**II. Tự luận**

**Câu 1:** Hãy lập bảng về những sự kiện chính của phong trào Tây Sơn từ năm 1771 đến năm 1789 theo các tiêu chí: thời gian, thắng lợi tiêu biểu.

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Thăng lợi tiêu biểu |
| 1771 | Ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa ở vùng Tây Sơn thượng đạo (nay thuộc An Khê, Gia Lai). |
| 1777 | Quân Tây Sơn lật đổ chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong. |
| 1785 | Quân Tây Sơn giành thắng lợi quyết định trong trận Rạch Gầm - Xoài Mút, đánh tan gần 5 vạn quân Xiêm xâm lược. |
| 1786 | Nguyễn Huệ chỉ huy quân Tây Sơn tiến ra Đàng Ngoài, lật đổ chúa Trịnh, rồi giao lại chính quyền cho vua Lê. |
| 1788 | Nguyễn Huệ chỉ huy quân Tây Sơn tiến ra Bắc, lật đổ chính quyền nhà Lê. |
| 1789 | Quân Tây Sơn giành thắng lợi quyết định trong trận Ngọc Hồi - Đống Đa, đánh tan gần 29 vạn quân Mãn Thanh xâm lược. |

**Câu 2:** Có ý kiến cho rằng: Quyết định tiêu diệt quân Thanh vào dịp Tết Kỷ Dậu 1789 thể hiện thiên tài quân sự của vua Quang Trung. Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

**Đồng ý**với ý kiến cho rằng: Quyết định tiêu diệt quân Thanh vào dịp Tết Kỉ Dậu (1789) thể hiện thiên tài quân sự của vua Quang Trung. Vì: quyết định này được vua Quang Trung đưa ra trên cơ sở sự nghiên cứu, phân tích kĩ lưỡng những điểm mạnh, ý đồ tiến công và những sai lầm của quân Thanh. Cụ thể là:

- **Điểm mạnh:** quân Thanh có ưu thế về lực lượng với 29 vạn quân (nhiều hơn so với lực lượng của quân Tây Sơn).

- **Ý đồ:** sau khi chiếm được Thăng Long, Tôn Sĩ Nghị cho quân sĩ tạm nghỉ ngơi để ăn Tết Nguyên đán, dự định sau Tết, ngày mùng 6 tháng giêng sẽ tiếp tục tiến công.

- **Sai lầm:**

+ Chiếm được kinh thành Thăng Long một cách tương đối dễ dàng (do trước đó, quân Tây Sơn đã chủ động rút lui để tránh thế giặc mạnh và củng cố lực lượng), nên quân Thanh nảy sinh tâm lí chủ quan, khinh địch, đánh giá quá thấp lực lượng của đối phương.

+ Mặt khác, khi đang ở thế tiến công và giành được những thắng lợi bước đầu, việc bộ chỉ huy quân Thanh bất ngờ chuyển sang hình thái phòng ngự tạm thời (thể hiện thông qua việc: cho quân sĩ dừng lại hơn 1 tháng tại Thăng Long để nghỉ ngơi và ăn Tết), đã khiến cho quân Thanh tự để mất đi thế chủ động ban đầu và không phát huy được tác dụng của ưu thế binh lực.

=> Phát hiện và chớp được thời cơ chiến lược có một không hai đó, vua Quang Trung đã quyết định bất ngờ mở cuộc tập kích chiến lược chớp nhoáng, tung toàn bộ lực lượng ra đánh tan quân địch vào khoảng thời gian từ đêm 30 đến sáng mùng 5 tết Kỉ Dậu - đúng lúc quân Thanh chủ quan nhất.

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng.

**b. Nội dung:**

1. Tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet, em hãy viết bài giới thiệu (khoảng 7-10 câu) về vị anh hùng dân tộc Quang Trung theo gợi ý sau:

- Vai trò

- Điều khiến em ấn tượng nhất về ông.

- Những con đường, ngôi trường, di tích lịch sử mang tên ông.

2. Nếu được tham gia học tập tại một trong các địa điểm sau: Bảo tàng Quang Trung (Bình Định), di tích Rạch Gầm-Xoài Mút (Tiền Giang), di tích Gò Đống Đa (Hà Nội), em chọn địa điểm nào? Vì sao em chọn địa điểm đó?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:** GV giao về nhà cho HS làm vào vở BT

**\* Hướng dân học bài**

- Học bài, trả lời câu hỏi ở phần vận dụng

- Soạn bài 9. Tình hình kinh tế, văn hóa, tôn giáo trong các thế kỉ XVI-XVIII

+ Tình hình kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII như thế nào?

+ Trình bày nét chính về sự chuyển biến văn hóa, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII? Nhận xét về sự chuyển biến đó? Em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao

**Tiết: ÔN TẬP GIỮA KÌ I**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

1. Kiến thức:

Hệ thống lại kiến thức đã học về:

+ Châu Âu và Bắc Mĩ từ nửa sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII

+Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX

+ Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực đặc thù: Tái hiện kiến thức lịch sử, so sánh, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

3. Phẩm chất:

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án

- Bản đồ

- Máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh**

- SGK, sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan bài học, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

A. Hoạt động **Khởi động**

**a) Mục tiêu:**Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài ôn tập, Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung cụ thể bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tiết học hứng khởi.

**b) Nội dung:**cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ và Cách mạng tư sản Pháp

- Cách mạng công nghiệp

- Đông Nam Á nửa sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX

- Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII

**c) Sản phẩm:**

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

gv sử dụng máy chiếu, trình chiếu 1 số hình ảnh liên quan đến các cuộc cách mạng tư sản yêu cầu hs quan sát

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học**

HS quan sát hình ảnh, thảo luận nhóm để tìm ra sự liên quan của các hình ảnh với các cuộc cách mạng tư sản, cách mạng công nghiệp, tình hình Đông Nam Á, Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV gọi ngẫu nhiên 3 – 4 HS trình bày những điều em đã biết về vua Sác Lơ, Gióc giơ oa-sinh tơn, Cuộc chiến tranh của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ, Rô-be-spi-e đây là những hình ảnh có liên quan đến các cuộc cách mạng tư sản ở Anh, Mỹ , Pháp , cách mạng công nghiệp, về xung đột Trịnh - Nguyễn , chủ quyền với quần đảo Hoàng Sa từ thời chúa Nguyễn

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV đánh giá quá trình làm việc của HS và sản phẩm mà HS đã thực hiện

**B. Hoạt động Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy và trò*** | ***Sản phẩm dự kiến*** |
| **Hoạt động 1:**  **I.Châu Âu và Bắc Mĩ từ nửa sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII**  **\* Mục tiêu**:  Nguyên nhân chung, kết quả, đặc điểm , tính chất, điểm giống và khác của các cuộc cách mạng ở Anh, Mỹ, Pháp  Những thành tựu của cách mạng công nghiệp. Những tác động tích cực và tiêu cực của cách mạng công nghiệp.  **\* Tổ chức thực hiện**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** Nguyên nhân chung của các cuộc cách mạng tư sản ở Anh, Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ và cách mạng tư sản Pháp?  - Kết quả chung của các cuộc cách mạng?  - Tìm điểm chung nhất và sự khác biệt về tính chất, giai cấp lãnh đạo, hình thức của cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ và cách mạng tư sản Pháp  **-** Thành tựu của cách mạng công nghiệp từ nửa sau thế kỉ XVIII – Giữa thế kỉ XIX  - Những tác động tích cực và tiêu cực của cách mạng công nghiệp  - Liên hệ bản thân  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  + Các cặp và nhóm nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành câu hỏi  + GV: quan sát và hỗ trợ khi HS yêu cầu  ? Nguyên nhân chung của các cuộc cách mạng tư sản ở Anh, Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ và cách mạng tư sản Pháp?  ? Kết quả chung của các cuộc cách mạng?  - Đều giành thắng lợi mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển  ? Tại sao cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ vừa có ý nghĩa cách mạng vừa có ý nghĩa giải phóng dân tộc?  ? Các cuộc cách mạng mang tính chất gì?  Em hãy giải thích tại sao cuộc cách mạng tư sản Anh là cuộc cách mạng tư sản không triệt để , Cuộc Cách mạng tư sản Pháp là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất?  ?Em hãy chỉ ra điểm chung và điểm khác biệt của giai cấp lãnh đạo và hình thức đấu tranh của các cuộc cách mạng ở Anh, chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ và cách mạng tư sản Pháp  **\*Cách mạng công nghiệp từ nửa sau thế kỉ XVIII – Giữa thế kỉ XIX**  Lập bảng thống kê về các phát minh từ nửa sau thế kỉ XVIII- Giữa thế kỉ XIX theo nội dung: thời gian, tên phát minh?  Trong số những phát minh trên phát minh nào quan trọng nhất làm thay đổi công nghiệp của thế giới?  ? Công nghiệp của Anh, Pháp, Đức,Mỹ thời kì này phát triển như thế nào?  Tại sao Anh được gọi là công xưởng của thế giới?  Tại sao Cách mạng công nghiệp ở Pháp, Đức bắt đầu muộn hơn nhưng lại phát triển nhanh hơn?  Tác động tích cực và tiêu cực của Cách mạng công nghiệp?  ?Em có giải pháp gì để khắc phục những tác động tiêu cực?  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  + Đại diện một số nhóm trình bày, các cặp khác bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **:**GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh  **Hoạt động 2:**  **II.Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX**  **\*Mục tiêu:**  Hệ thống lại kiến thức đã học để hs lập được bảng thống kê về quá trình xâm nhập của chủ nghĩa thực dân phương Tây vào Đông Nam Á. nắm được kiến thức cơ bản về chính sách cai trị của thực dân. Giáo dục tư tưởng tình cảm cho hs.  **\* Tổ chức thực hiện**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** Lập bảng vềquá trình xâm nhập Đông Nam Á của thực dân Phương Tây  - Xác định vị trí của các nước và quá trình xâm nhập Đông Nam Á của thực dân Phương Tây trên bản đồ  - Cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  + Các cặp và nhóm nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành câu hỏi  + GV: quan sát và hỗ trợ khi HS yêu cầu  Quá trình xâm nhập Đông Nam Á của thực dân Phương Tây  Lập bảng thống kê về quá trình xâm nhập các nước Đông Nam Á của thực dân phương Tây?  ? sử dụng lược đồ? Xác định vị trí của các nước trên bản đồ và quá trình xâm nhập Đông Nam Á của thực dân Phương Tây?  Kết quả các cuộc cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của các nước Đông Nam Á?  ? Tinh thần chống ngoại xâm của nhân dân các nước Đông Nam Á  ? Tại sao cùng hoàn cảnh Lịch sử như các nước Đông Nam Á khác mà Xiêm ( Thái Lan ) vẫn giữ được độc lập? Qua đó em rút ra bài học lịch sử gì trong việc giữ vững chủ quyền dân tộc?  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  + Các cặp trao đổi chéo kết quả và bổ sung cho nhau  + Đại diện một số nhóm trình bày, các cặp khác bổ sung.  + Hs chơi trò chơi ai là triệu phú  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. củng cố lại các kiến thức  **Hoạt động 3:**  **III. Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII**  **\* Mục tiêu:**  hệ thống lại kiến thức về cuộc xung đột Nam- Bắc triều và Trịnh - Nguyễn  - Hệ quả của xung đột  - Công lao của các chúa Nguyễn với việc khai phá vùng đất phía nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII  Trách nhiệm của bản thân đối với thành quả cha ông để lại  **\* Tổ chức thực hiện**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***- Cuộc xung đột Nam- Bắc triều và Trịnh -Nguyễn***  Hoàn thành bảng thống kê theo nội dung sau   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nội dung | Xung đột Nam- Bắc Triều | Xung đột Trịnh - Nguyễn | | Người đứng đầu |  |  | | Nguyên nhân |  |  | | Thời gian |  |  | | Hệ quả |  |  |   Lập bảng thống kê về quá trình khai phá vùng đất phía Nam của các chúa Nguyễn theo nội dung   |  |  | | --- | --- | | Thời gian | Sự kiện |   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  + Các cặp và nhóm nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành câu hỏi  + GV: quan sát và hỗ trợ khi HS yêu cầu  Hoàn thành bảng thống kê về cuộc xung đột Nam- Bắc triều và Trịnh - Nguyễn theo nội dung đã cho  ? Em có suy gì về hệ quả của các cuộc xung đột giữa các tập đoàn phong kiến? Từ đó em rút ra bài học gì?  **\*Công cuộc khai phá vùng đất phía nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII**  ? Người có công đầu tiên khai phá vùng đất phía Nam là ai?  Lập bảng thống kê về quá trình khai phá vùng đất phía Nam của các chúa Nguyễn  ? Em có suy nghĩ gì về công lao của các chúa Nguyễn trong việc mở rộng lãnh thổ của Tổ Quốc?  - Các chúa Nguyễn đã có công lao vô cùng to lớn trong việc mở mang bờ cõi  Thái độ và hành động của bản thân em đối với những thành quả mà thế hệ cha ông đã tạo dựng ?  Thái độ và hành động của bản thân: Biết ơn... ủng hộ , tuyên truyền về chủ quyền đân tộc mà đặc biệt là đối với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa... lên án đối với những hành động của kẻ chống phá nhà nước....  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  Lưu ý: Phần liên hệ học sinh trình bày quan điểm cá nhân  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **I.Châu Âu và Bắc Mĩ từ nửa sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII**  **\* Những cuộc cách mạng tư sản**  Nguyên nhân chung của các cuộc cách mạng tư sản: Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa nhưng vấp phải sự cản trở,kìm hãm của chế độ phong kiến vì vậy làm cho mâu thuẫn giữa các tầng lớp trong xã hội với chế dộ phong kiến ngày càng trở lên sâu sắc dẫn đến cách mạng bùng nổ  - Đều giành thắng lợi mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển  - Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ Có ý nghĩa cách mạng vì lật đổ chế độ phong kiến thiết lập chế độ cộng hòa. Có ý nghĩa giải phóng dân tộc vì lật đổ ách thống trị của thực dân Anh  - Các cuộc cách mạng mang tính chất ***Tư sản***  - Cách mạng tư sản Anh không triệt để Vì đã không xóa bỏ tận gốc chế độ phong kiến…, chưa giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.  - Cách mạng tư sản Pháp triệt để nhất vì: Lật đổ được chế độ phong kiến, thiêt lập chế độ cộng hòa, xóa bỏ nhiều trở ngại trên con đường phát triển của chủ nghĩa tư bản, đặc biệt đã giải quyết được vấn đề ruông đất cho nông dân  ***Điểm chung nhất***: Đều do giai cấp tư sản lãnh đạo cách mạng  ***Điểm khác biệt***:  - Anh: còn có sự lãnh đạo của quý tộc mới. Diễn ra dưới hình thức là một cuộc nội chiến , Thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.  - MỸ: ngoài giai cấp tư sản còn có tầng lớp chủ nô lãnh đạo, diễn ra dưới hình thức cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc , thiết lập chế độ cộng hòa Tổng thống.  - Pháp:diễn ra dưới hình thức cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt  **\*Cách mạng công nghiệp từ nửa sau thế kỉ XVIII – Giữa thế kỉ XIX**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thời gian** | **Tên phát minh** | | 1 | 1764 | Máy kéo sợi Gien-ni | | 2 | 1769 | Máy kéo sợi chạy bằng sức nước | | 3 | 1784 | Máy hơi nước | | 4 | 1785 | Máy dệt | | 5 | 1814 | Xe lửa chạy bằng hơi nước | | 6 | 1793 | Máy tách hạt bông | | 7 | 1831 | Máy thu hoạch bông |   - Phát minh ra máy hơi nước của Giêm- oát  - Anh số 1 thế giới rồi đến Pháp, Đức, Mĩ  - Công nghiệp của Anh phát triển mạnh nhất, các lĩnh vực đều đứng đầu thế giơi...  - Thừa hưởng và học hỏi được kinh nghiệm từ nước phát triển trước  Tác động: +đối với sản xuất...  + đối với xã hội  - Hành động thiết thực của bản thân ...  **II.Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX**   |  |  | | --- | --- | | **Tên các quốc gia**  **Đông Nam Á** | **Quá trình xâm nhập Đông Nam Á của thực dân Phương Tây** | | Phi lip pin | Giữa TK XVI, Tây Ban Nha đã xâm chiếm hầu hết quần đảo này thống trị suốt 350 năm | | In đô nê xi a | Thế kỉ XVI, Bồ Đào Nha chiếm 1 số đảo ở phía đông, sau đó Hà Lan , Anh, Tây Ban nha cũng xâm nhập vào. Giữa thế kỉ XIX, Hà Lan hoàn thành việc xâm chiếm | | Mã Lai và Miến Điện | Nửa sau thế kỉ XIX, Anh , Hà Lan, Pháp tranh chấp ảnh hưởng tại đây | | Việt Nam, Lào, Cam pu chia | Từ thế kỉ XVI, thực dân Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Anh, Pháp tìm mọi cách tranh giành phạm vi ảnh hưởng | | Xiêm{ Thái Lan} | - Thế kỉ XVI, thương nhân châu Âu đã xâm nhập vào nước này. Giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh đã xâm nhập vào nước này |   hs xác định đc tên nước trên bản đồ và quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào Đông Nam Á  - Các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm đã nổ ra nhưng đều thất bại  Rút ra bài học lịch sử về việc giữ vững chủ quyền dân tộc  **III**.**Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII**  ***\*Cuộc xung đột Nam- Bắc triều và Trịnh -Nguyễn***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nội dung | Xung đột Nam- Bắc Triều | Xung đột Trịnh - Nguyễn | | Người đứng đầu | Nam triều: Nguyễn Kim sau đó là con rể Trịnh Kiểm  Bắc triều: Mạc Đăng Dung sau đó là các con kế nghiệp nhà Mạc | Con rể Nguyễn Kim là Trịnh Kiểm và họ Trịnh  Con trai của Nguyễn kim là Nguyễn Hoàng và họ Nguyễn | | Nguyên nhân | Mạc Đăng Dung ép vua Lê nhường ngôi. Nguyễn Kim lấy danh nghĩa phù Lê diệt Mạc. Xung đột giữa hai dòng họ dẫn đến chiến tranh | Nguyễn Kim mất, con rể Trịnh Kiểm lên thay nắm binh quyền. Con trai Nguyễn Kim là Nguyễn Hoàng xin vào trấn thủ Thuận hóa gây dựng sự nghiệp.Mâu thuẫn giữa hai dòng họ dân đến xung đột | | Thời gian | 1533-1592 | 627-1672 | | Hệ quả | Đất nước bị chia cắt, đời sống nhân dân đói khổ | Đất nước bị chia cắt thành Đàng Trong với Đàng Ngoài, ảnh hưởng đến sự phát triển của quốc gia |   - Để lại hậu quả đau thương cho nhân dân...  - Phải lên án chiến tranh, bởi chiến tranh đi liền với đau thương mất mát...  - Phải yêu chuộng hòa bình...  **\*Công cuộc khai phá vùng đất phía nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII**  - Người có công đầu tiên khai phá vùng đất phía Nam là Nguyễn Hoàng   |  |  | | --- | --- | | **Thời gian** | **Sự kiện** | | **1558** | Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa | | **1611** | Nguyễn Hoàng lập phủ Phú Yên | | **1653** | Dinh Thái Khang ( Khánh Hòa ngày nay )được thành lập | | **1698** | Phủ Gia Định( Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu , Bình Dương,, Long An, Tây Ninh, Tiền Giang và Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay) được thành lập | | **1757** | Chúa Nguyễn hoàn thiện hệ thống chính quyền trên vùng đất Nam Bộ tương đương như ngày nay | | **Thế kỉ XVII-XVIII** | Khẳng định quá trình khai thác và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa | |

**C. Hoạt động vận dụng**

a. Mục tiêu:

- Liên hệ để khắc Sâu kiến thức

- Hs hiểu được việc khai thác và thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa

- Thái độ của hs :thể hiện lòng biết ơn thế hệ cha ông, trách nhiệm với chủ quyền dân tộc

b. Nội dung:

Học sinh tưởng tượng mình là một dân binh ở thế kỉ XVII-XVIII tham gia vào hải đội Hoàng Sa

? Hiện tại em đang là học sinh lớp 8 nhưng em đã có những hành động thiết thực gì để thể hiện tình yêu quê hương đất nước mà đặc biệt là với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa?

c. Sản phẩm: Học sinh trình bày quan điểm cá nhân

d. Tổ chức thực hiện: gv gọi hs trình bày

\* Dặn dò

***- Hướng dẫn về nhà:***

+Về nhà ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa học kỳ I (theo lịch kiểm tra của nhà trường)

+Đọc và tìm hiểu trước nội dung bài 7.

**Tuần: Ngày soạn:**

**Tiết: Ngày dạy:**

**BÀI 9. TÌNH HÌNH KINH TẾ, VĂN HOÁ, TÔN GIÁO TRONG CÁC THẾ KỈ XVI – XVIII**

**(Số tiết dự kiến: 02 tiết)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế.

- Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực để thực hiện các nhiệm vụ được giao của cá nhân/nhóm.

- Giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận biết được ngữ cảnh giao tiếp và đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp; Xác định được nhiệm vụ của nhóm và tích cực thể hiện trách nhiệm, năng lực của cá nhân đối với nhiệm vụ được giao.

**\* Năng lực chuyên biệt:**

*- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử*

Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử 1,2 và hình ảnh trong SGK (9.1, 9.2, 9.3, 9.4) dưới sự hướng dẫn của GV đế nhận thức những vấn đề cơ bản của bài học.

*- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử*

+ Trình bày được những nét chính về tình hình nông nghiệp ở Đàng Ngoài và Đàng Trong trong các thế kỉ XVI – XVIII, sự phát triển của thủ công nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII, tình hình thương nghiệp của Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII.

+ Trình bày và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVII

*- Phát triển năng lực Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

+ Lập được bảng tóm tắt nét chính về tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII theo các tiêu chỉ sau: lĩnh vực, sự chuyển biến.

+ Liên hệ được các làng thủ công nào ở Việt Nam được hình thành từ các thế kỉ XVI – XVIII và vẫn tồn tại, phát triển đến ngày nay và đưa ra các đề xuất giải pháp để bảo tồn các làng nghề đó.

+ Kể được những con đường, ngôi trường, nào mang tên những danh nhân tiêu biểu của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ:

+ Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hàng ngày.

+ HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài học.

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm trong quá trình học tập như đóng góp ý kiến khi cùng làm việc nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1.* Giáo viên**

- SGK, SGV. Bài trình chiếu, hình ảnh, video liên quan đến bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm. Phiếu học tập.

***2.* Học sinh**

SGK, bút,viết, vở ghi, giấy A4, bảng nhóm. Thiết bị truy cập internet, 4G.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức về tình hình kinh tế, văn hóa Đại Việt trong các thế ki XVI-XVIII.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

Ở các thế kỉ XVI – XVIII, trong dân gian phổ biến những câu sau:

*Ước gì anh lấy được nàng*

*Để anh mua gạch Bát Tràng về xây,*

*Thứ nhất Kinh Kì*

*Thứ nhì Phố Hiến.*

Những câu trên nhắc đến các địa danh nào và phản ánh nội dung gì? Từ đó, hãy chia sẻ thêm những hiểu biết của em về tình hình kinh tế, văn hóa Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**

**-** HS trả lời câu hỏi.

**-** GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

**-** GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

**-** GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung bài mới.

Dự kiến sản phẩm:

- Các địa danh được nhắc đến trong 2 câu thơ trên là: làng gốm Bát Tràng (Hà Nội); Kinh Kì (Thăng Long - Hà Nội); Phố Hiến (Hưng Yên)….

- 2 câu thơ trên phản ánh về sự phát triển của lĩnh vực thủ công nghiệp và thương nghiệp của Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII.

- Chia sẻ hiểu biết: trong các thế kỉ XVI - XVIII, đất nước diễn ra nhiều biến động chính trị lớn, tuy nhiên, nhân dân Đại Việt vẫn đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và tôn giáo.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Tìm hiểu tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI - XVIII**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI – XVIII.

**b. Nội dung:** Dựa thông tin trong SGK, thảo luận cặp đôi để hoàn thiện thông tin phiếu học tập số 1.

**c. Sản phẩm:** Thông tin phản hồi phiếu học tập số 1

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + GV cho HS thảo luận nhóm cặp đôi; Giao nhiệm vụ: các thành viên nhóm thảo luận hoàn thành các câu hỏi có trong phiếu học tập.  + Thời gian làm việc: 5 phút.  **Tư liệu học tập: PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**   |  |  | | --- | --- | | **Tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI - XVIII** | | | **Lĩnh vực** | **Những nét chính** | | Nông nghiệp | ………………………  ………………………. | | Thủ công nghiệp | ………………………  ……………………… | | Thương nghiệp | ………………………  ……………………… |   **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS dựa vào hình ảnh và thông tin trong SGK, (Tr.40-41), thảo luận cặp đôi để hoàn thiện thông tin phiếu học tập số 1.  + GV quan sát, hỗ trợ các nhóm nếu có khó khăn.  **Tư liệu học tập: PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**   |  |  | | --- | --- | | **Tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI - XVIII** | | | **Lĩnh vực** | **Những nét chính** | | **Nông nghiệp** | - Ở Đàng ngoài: sản xuất sa sút, ruộng công biến thành ruộng tư; nông dân bị mất ruộng đất phải lĩnh canh, nộp tô cho địa chủ, thuế nhà nước; thiên tai, mất mùa,… nông dân nghèo bỏ làng đi phiêu tán.  - Ở Đàng Trong: nông nghiệp phát triển; hình thành tầng lớp địa chủ lớn; nông dân bị bần cùng hóa do bị mất ruộng đất chưa nghiêm trọng như Đàng Ngoài | | **Thủ công nghiệp** | - Ở cả Đàng Trong và Đàng Ngoài, các chính quyền vẫn duy trì hoạt động của các quan xưởng.  - Nghề thủ công trong nhân dân phát triển mạnh mẽ hơn: dẹt vải, đồ gốm, rèn sắt…  - Xuất hiện nhiều làng nghề nổi tiếng: Gốm Thổ Hà (B.Giang), Bát Tràng (H.Nội); Dệt La Khê (H.Nội), Rèn sắt Nho Lâm (N.An); làm đường mía ở Quảng Nam… | | **Thương nghiệp** | - Buôn bán được mở rộng, mạng lưới chợ được hình thành ở cả vùng đồng bằng và ven biển.  - Nhiều đô thị xuất hiện ở những thời điểm khác nhau và khởi sắc trong các Tk XVII-XVIII: Thăng Long (Kẻ Chợ) với 36 phố phường, Phố Hiến (Hưng Yên)  Thanh Hà (Thừa Thiên Huế), Hội An (Quảng Nam), Gia Định (Thành phố Hồ Chí Minh),... đều gắn với hoạt động ngoại thương.  - Nửa sau TK XVIII, các thành thị suy tàn do chính quyền thi hành chính sách hạn chế ngoại thương |   **Công cụ đánh giá: Phiếu học tập số 1**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Thành tựu chính** | **Đúng** | **Sai** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** | | Nông nghiệp |  |  |  | Hoàn thành 2/3 phiếu học tập chính xác trong thời gian quy định là Đạt yêu cầu | Hoàn thành dưới 1/2 phiếu học tập trong thời gian quy định là Chưa Đạt yêu cầu | | Thủ công nghiệp |  |  |  | | Thương nghiệp |  |  |  |   **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Hết thời gian 5 phút, GV cho đại diện các nhóm trình bày sản phẩm của mình (đại diện 2-3 nhóm, các nhóm còn lại nộp đại diện một phiếu học tập lại cho GV nhận xét)  + Các HS khác có ý kiến nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức:**  GV quan sát, đánh giá quá trình thực hiện của HS về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của HS.  **\* GV có thể mở rộng:** Em hãy kể tên một số địa danh gắn liền với các làng nghề thủ công có từ thời Lý. Địa danh và làng nghề nào còn đến ngày nay? | **1. Tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI - XVIII**  **a) Nông nghiệp**  - Ở Đàng Ngoài:  + Sản xuất nông nghiệp bị sa sút nghiêm trọng, ruộng công thành ruộng tư ngày càng phổ biến.  + Người nông dân mất ruộng đất, buộc phải lĩnh canh, nộp tô cho địa chủ, nộp thuế cho Nhà nước và thực hiện nhiều nghĩa vụ khác.  + Tình trạng thiên tai, mất mùa, đói kém,... khiến nông dân nghèo ở nhiều địa phương phải bỏ làng đi phiêu tán.  - Ở Đàng Trong:  + Nông nghiệp phát triển rõ rệt, nhất là ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.  + Hình thành tầng lớp địa chủ lớn.  + Tình trạng nông dân bị bần cùng hoá do mất ruộng đất chưa nghiêm trọng như ở Đàng Ngoài.  **b) Thủ công nghiệp**  - Ở cả Đàng Trong và Đàng Ngoài, các chính quyền vẫn duy trì hoạt động của các quan xưởng để sản xuất vũ khí cho quân đội, may trang phục, làm đồ trang sức cho quan lại và đúc tiền,...  - Nghề thủ công trong nhân dân phát triển mạnh mẽ hơn như: dệt vải lụa, đồ gốm, rèn sắt, đúc đồng, dệt chiếu, làm giấy,...  - Nhiều làng nghề thủ công nổi tiếng như: làng gốm Thổ Hà (Bắc Giang), Bát Tràng (Hà Nội); làng dệt La Khê (Hà Nội); các làng rèn sắt ở Nho Lâm (Nghệ An), Hiền Lương, Phú Bài (Huế); làng làm đường mía ở Quảng Nam;...  **c) Thương nghiệp**  - Buôn bán mở rộng.  - Mạng lưới chợ được hình thành ở cả vùng đồng bằng và ven biển.  - Nhiều đô thị xuất hiện ở những thời điểm khác nhau và khởi sắc trong các thế kỉ XVII – XVIII.  + Ở Đàng Ngoài: Thăng Long (Kẻ Chợ) với 36 phố phường, Phố Hiến (Hưng Yên)  + Ở Đàng Trong: Thanh Hà (Thừa Thiên Huế), Hội An (Quảng Nam), Gia Định (Thành phố Hồ Chí Minh),... đều gắn với hoạt động ngoại thương.  - Đến nửa sau thế kỉ XVIII, các thành thị dần suy tàn do các chính quyền Đàng Ngoài và Đảng Trong thi hành chính sách hạn chế ngoại thương. |

**2. Tình hình văn hoá trong các thế kỉ XVI – XVIII**

**a. Mục tiêu:** Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.

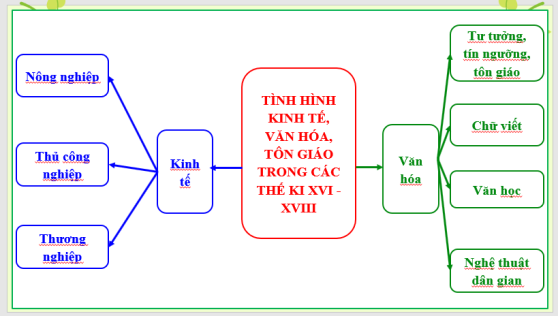
**b. Nội dung:** Vẽ sơ đồ tư duy và trình bày sản phẩm (Phòng tranh)

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm Sơ đồ tư duy của HS (trên giấy A0)

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **- Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS sử dụng thông tin trong SGK, thực hiện nhiệm vụ sau:  *1.Vẽ sơ đồ tư duy tình hình văn hoá trong các thế kỉ XVI – XVIII.*  *2. Hãy nêu nhận xét về sự chuyển biến đó trong các thế kỉ XVI - XVIII.*  *3. Em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao?*  **- Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK mục 2  GV chia lớp thành 4 – 6 nhóm, yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ  Các thông tin cần thể hiện trong sơ đồ dự kiến cơ bản như sau: (GV khuyến khích sự sáng tạo của HS)  *1. Sơ đồ tư duy tình hình văn hoá trong các thế kỉ XVI – XVIII*    **Công cụ đánh giá: Thang đo**  Các nhóm HS tự đánh giá: Khoanh tròn mức độ đạt được của nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tiêu chí | Mức độ đạt được | Ghi chú | | Lựa chọn đúng thông tin trong việc vẽ sơ đồ tư duy | (1) (2) (3) (4) (5) | Mức 3 trở lên là Đạt  GV có thể quy ra điểm nếu cần. | | Tính thẩm mỹ của sơ đồ tư duy | (1) (2) (3) (4) (5) |   *2. Hãy nêu nhận xét về sự chuyển biến đó trong các thế kỉ XVI – XVIII*  **GV tôn trọng ý kiến riêng của HS nhưng HS phải thể hiện được thái độ tôn trọng sự đa dạng về văn hóa của nước ta TK XVI-XVIII**, đạt được nhiều thành tựu trên nhiều lĩnh vực, tôn giáo đa dạng, tín ngưỡng truyền thống vẫn được duy trì, thêm chữ viết mới (chữ Quốc ngữ), sự phát triển của văn học chữ Nôm và nghệ thuật đa dạng….  + Trong các thế kỉ XVI - XVIII, nhân dân Đại Việt đã đạt được nhiều thành tựu lớn trên các lĩnh vực văn hóa, tôn giáo. Những thành tựu này là minh chứng cho tài năng, tư duy sáng tạo và sự lao động miệt mài của người dân. Nhiều thành tựu văn hóa ở thời kì này vẫn được bảo tồn, gìn giữ và sử dụng cho đến ngày nay.  + Thế kỉ XVI - XVIII đã diễn ra sự tiếp xúc và giao lưu giữa văn minh Đại Việt với văn minh phương Tây: (Công giáo hay Thiên chúa giáo -> chữ Quốc ngữ theo mẫu tự La – tinh được sáng tạo…), đưa đến nhiều chuyển biến mới trong đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân Đại Việt.  *3. Em ấn tượng với thành tựu nào nhất? vì sao?*  *Ấn tượng chữ Quốc ngữ. Vì:*  + So với các loại chữ viết trước đó (là chữ Hán và chữ Nôm), chữ Quốc ngữ có nhiều ưu điểm nổi bật, như: số lượng chữ cái ít nhưng khả năng ghép chữ linh hoạt; tiện lợi, dễ dàng ghi nhớ và có thể phổ biến trên diện rộng,…  + Chữ Quốc ngữ vẫn được người dân Việt Nam sử dụng cho đến ngày nay.  **- Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  GV mời HS trưng bày sản phẩm lên tường (**phòng tranh)** và thuyết minh sản phẩm..  Các nhóm HS sẽ đi xem xét các sơ đồ tư duy của các nhóm, bình chọn sơ đồ tư duy đủ thông tin và đẹp nhất.  **- Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV dựa vào các nội dung đã trình bày trong dự kiến sản phẩm để nhận xét sản phẩm của HS.  GV bổ sung và chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **2. Tình hình văn hoá trong các thế kỉ XVI – XVIII**  **a. Tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo:**  **- Tôn giáo:**  **+** Nho giáo: đề cao trong học tập, thi cử và tuyển chọn quan lại.  + Phật giáo và Đạo giáo được phục hồi.  + Công giáo: Năm 1533, được truyền bá vào nước ta; TK XVIII được lan truyền trong cả nước.  - Tín ngưỡng: thờ Thành hoàng, thờ cúng tổ tiên, tổ chức lễ hội hàng năm... thể hiện tinh thần đoàn kết, yêu quê hương, đất nước.  **b. Chữ viết:**  - Chữ Quốc ngữ theo mẫu tự La tinh cũng được sáng tạo.  - Ban đầu, các giáo sĩ phương Tây học tiếng Việt để truyền đạo. Trong quá trình đó, họ dùng chữ cái La-tinh để ghi âm tiếng Việt, **tạo ra chữ Quốc ngữ.** Loại chữ này dần dần được sử dụng phổ biến vì rất tiện lợi và khoa học.  **c. Văn học:**  - Văn học chữ Hán: vẫn chiếm ưu thế.  - Văn học chữ Nôm: phát triển mạnh hơn trước. Thơ Nôm và truyện Nôm xuất hiện ngày càng nhiều hơn với một số tác giả (Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phùng Khắc Khoan, Đào Duy Từ,...) và tác phẩm nổi tiếng (Bộ diễn ca Thiên Nam; tập thơ Nôm Bạch Văn)  - Văn học dân gian phát triển với nhiều thể loại như: truyện tiếu lâm, truyện Trạng Quỳnh, Trạng Lợn,... Thể thơ lục bát và song thất lục bát được sử dụng rộng rãi.  **d. Nghệ thuật dân gian:**  - Nghệ thuật dân gian phát triển, tiêu biểu là nghệ thuật điều khắc trong các đình, chùa với nét chạm khắc mềm mại, mô tả cảnh sinh hoạt thường ngày và tượng Phật rất đặc sắc.  - Nghệ thuật sân khấu đa dạng với các loại hình như hát chèo, hát ả đào, hát tuồng,... Ngoài ra còn có các điệu múa như: múa trên dây, múa đèn,… |

**GV hướng dẫn HS tự chốt lại kiến thức bằng sơ đồ sau:**

****

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS, cho HS làm việc theo nhóm, hoàn thành vào phiếu học tập

**c. Sản phẩm:** Kết quả thảo luận nhóm và trả lời phiếu học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**PHƯƠNG ÁN 1.**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm vào phiếu học tập: Hãy lập bảng tóm tắt nét chính về tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII theo các tiêu chỉ sau: lĩnh vực, sự chuyển biến.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | | **Sự chuyển biến** |
| **Kinh tế** | **Nông nghiệp** |  |
| **Thủ công nghiệp** |  |
| **Thương nghiệp** |  |
| **Văn hóa** | **Tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo** |  |
| **Chữ viết** |  |
| **Văn học** |  |
| **Nghệ thuật dân gian** |  |

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm

**Gợi ý đáp án:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | | **Sự chuyển biến** |
| **Kinh tế** | **Nông nghiệp** | - Ở Đàng ngoài: sản xuất sa sút; nông dân bị thiếu ruộng trầm trọng, lâm vào cảnh đói khổ, bần cùng.  - Ở Đàng Trong: sản xuất phát triển; hình thành tầng lớp đại địa chủ; tình trạng nông dân thiếu ruộng không trầm trọng như Đàng Ngoài. |
| **Thủ công nghiệp** | - Ở cả Đàng Trong và Đàng Ngoài, các chính quyền vẫn duy trì hoạt động của các quan xưởng.  - Thủ công nghiệp trong nhân dân tiếp tục phát triển: đa dạng nhiều ngành, nghề; sản phẩm phong phú, tinh tế; xuất hiện nhiều làng nghề nổi tiếng. |
| **Thương nghiệp** | - Hoạt động buôn bán trong dân đã trở nên phổ biến.  - Ngoại thương phát triển mạnh, có quan hệ giao thương với nhiều nước trên thế giới.  - Nhiều đô thị được hưng khởi. |
| **Văn hóa** | **Tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo** | - Nho giáo vẫn giữ địa vị thống trị.  - Đạo giáo và Phật giáo được phục hồi.  - Thiên Chúa giáo du nhập và dần gây được ảnh hưởng trong nhân dân.  - Tín ngưỡng: thờ Thành hoàng, thờ cúng tổ tiên, tổ chức lễ hội hàng năm... |
| **Chữ viết** | - Văn học chữ Hán vẫn chiếm ưu thế.  - Văn học chữ Nôm đã phát triển mạnh hơn trước.  - Văn học dân gian phát triển với nhiều thế loại. |
| **Văn học** | - Chữ Quốc ngữ ra đời và dần được sử dụng phổ biến. |
| **Nghệ thuật dân gian** | - Nghệ thuật điêu khắc rất phát triển với nét chạm khắc mềm mại, tinh tế.  - Nghệ thuật sân khấu đa dạng với các loại hình. |

**PHƯƠNG ÁN 2.**

**Ghi chú:** GV có thể thiết kế các nội dung trên thành hệ thống các câu trắc nghiệm để triển khai tại lớp. (Chia 2 nhóm và tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” – HS làm vào bảng nhóm - GV cho HS chấm chéo – Nhóm nào đúng nhiều câu được điểm nhiều nhất thì nhóm đấy chiến thắng, GV có thể cộng điểm cho các thành viên trong nhóm)



**Gợi ý câu hỏi:**

**Câu 1: Tình hình nông nghiệp ở Đàng Ngoài trong các thế kỉ XVI - XVIII như thế nào?**

A. Sản xuất nông nghiệp bị sa sút nghiêm trọng do những cuộc xung đột kéo dài.

B. Tình trạng biến ruộng công thành ruộng tư ngày càng phổ biến.

C. Đời sống nông dân khổ cực, bị bần cùng hóa

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 2: Tình hình nông nghiệp ở Đàng Trong trong các thế kỉ XVI - XVIII như thế nào?**

A. Sản xuất nông nghiệp phát triển rõ rệt nhất là ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.

B. Sự phát triển của nông nghiệp dẫn đưa đến sự hình thành tầng lớp địa chủ lớn.

C. Đất khai hoang vẫn còn nhiều, tình trạng nông dân thiếu ruộng không trầm trọng.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 3: Sự phát triển của thủ công nghiệp Đại Việt được thể hiện qua?**

A. Các chính quyền vẫn duy trì hoạt động của các quan xưởng để sản xuất vũ khí cho quân đội, may trang phục, làm đồ trang sức cho quan lại và đúc tiền,....

B. Các nghề thủ công trong nhân dân phát triển mạnh mẽ hơn, như: dệt vải lụa, đồ gốm, rèn sắt, đúc đồng, làm giấy,…

C. Nhiều làng nghề thủ công nổi tiếng như: làng gốm Thổ Hà (Bắc Giang), Bát Tràng (Hà Nội); làng dệt La Khê (Hà Nội); các làng rèn sắt ở Nho Lâm (Nghệ An), Hiền Lương, Phú Bài (Huế); làng làm đường mía ở Quảng Nam;...

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 4: Tình hình nội thương Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII là?**

A. Hoạt động buôn bán trong dân đã trở nên phổ biến

B. Mạng lưới chợ được hình thành ở cả vùng đồng bằng và ven biển

C. Cả hai đáp án A,B đều đúng

D. Đáp án khác

**Câu 5: Ngoại thương Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII phát triển mạnh như thế nào?**

A. Chính quyền Đàng Trong và Đàng Ngoài có quan hệ giao thương với thương nhân nhiều nước trên thế giới, như: Bồ Đào Nha, Hà Lan, Nhật Bản,…

B. Trong quá trình giao thương: người Việt bán các sản phẩm: tơ lụa, đường trắng, đồ gốm, lâm sản,... và mua về các mặt hàng như: len dạ, bạc, đồng, vũ khí...

C. Thương nhân nhiều nước đã xin lập phố xá, thương điếm để buôn bán lâu dài.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 6: Trong các thế kỉ XVII - XVIII, Đại Việt có đô thị hưng khởi nào?**

A. Kẻ Chợ (Thăng Long)

B. Thanh Hà (Thừa Thiên Huế)

C. Hội An (Quảng Nam)

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 7: Nửa sau thế kỉ XVII, tình hình ngoại thương của Đại Việt như thế nào?**

A. Các thành thị dần suy tàn

B. Các chính quyền Đàng Ngoài và Đàng Trong thi hành chính sách hạn chế ngoại thương

C. Cả hai đáp án A, B đều đúng

D. Phát triển hưng thịnh

**Câu 8: Sự chuyển biến tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII diễn ra như thế nào?**

A. Nho giáo vẫn được chính quyền phong kiến đề cao trong học tập, thi cử và tuyển chọn quan lại.

B. Phật giáo và Đạo giáo được phục hồi.

C. Năm 1533, Công giáo được truyền bá vào nước ta và dần gây dựng được ảnh hưởng trong quần chúng.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 9: Sự chuyển biến về chữ viết ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII diễn ra như thế nào?**

A. Trong quá trình truyền Thiên Chúa giáo, các giáo sĩ phương Tây đã dùng chữ cái La-tinh để ghi âm tiếng Việt, tạo ra chữ Quốc ngữ.

B. Chữ quốc ngữ dần được sử dụng phổ biến

C. Cả hai đáp án A,B đều đúng

D. Tiếp tục phát triển chữ Hán Nôm

**Câu 10: Sự chuyển biến về văn học ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII diễn ra như thế nào?**

A. Văn học chữ Hán vẫn chiếm ưu thế.

B. Văn học chữ Nôm đã phát triển mạnh hơn trước.

C.Văn học dân gian tiếp tục phát triển với nhiều thế loại như: truyện tiếu lâm, thể thơ lục bát và song thất lục bát,…

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 11: Nghệ thuật dân gian Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII có gì nổi bật?**

A. Nghệ thuật điêu khắc rất phát triển với nét chạm khắc mềm mại, tinh tế.

B. Nghệ thuật sân khấu đa dạng với các loại hình như hát chèo, hát ả đào, hát tuồng,...

C. Các điệu múa như: múa trên dây, múa đèn,...

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 12: Sự chuyển biến trên các lĩnh vực văn hóa tôn giáo đã cho thấy điều gì?**

A. Minh chứng cho tài năng, tư duy sáng tạo và sự lao động miệt mài của người dân

B. Minh chứng cho sự giao lưu giữa văn minh Đại Việt với văn minh phương Tây

C. Minh chứng cho sự du nhập của các nước phương Tây

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 13: Tầng lớp nào được hình thành ở Đàng Trong Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII ?**

A. Đại địa chủ

B. Nô lệ

C. Công nhân

D. Nông dân

**Câu 14: Tình hình văn học ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII?**

A. Văn học chữ Hán vẫn chiếm ưu thế.

B. Văn học chữ Nôm đã phát triển mạnh hơn trước.

C. Văn học dân gian phát triển với nhiều thể loại.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 15: Một số làng nghề thủ công ở Việt Nam được hình thành từ các thế kỉ XVI - XVIII là?**

A. Làng nghề tranh Đông Hồ (Bắc Ninh); tranh Hàng Trống (Hà Nội); làng Sình (Thừa Thiên Huế),…

B. Làng đá mĩ nghệ Non Nước (Đà Nẵng).

C. Làng làm đường mía Bảo An (Quảng Nam).

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 16: Những địa danh được nhắc đến trong các câu sau là?**

*Ước gì anh lấy được nàng,*

*Để anh mua gạch: Bát Trầng về xây;*

*Thứ nhất Kinh Kì,*

*Thứ nhì Phố Hiến.*

A. Bát Tràng

B. Kinh Kì

C. Phố Hiến

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 17: Việc giao lưu, buôn bán với nước ngoài được đẩy mạnh đã tạo ra thuận lợi gì?**

A. Hình thành nên những trung tâm mua bán sầm uất.

B. Phát triển nông nghiệp

C. Tạo cơ hội truyền bá văn hóa phương Tây

D. Đáp án khác

**Câu 18: Trong các thế kỉ XVI - XVIII, Xung đột kéo dài gây ra tình trạng gì?**

A. Sản nông nghiệp sa sút nghiêm trọng

B. Tình trạng biến ruộng công thành ruộng tư ngày càng phổ biến

C. Vua quan không quan tâm đến ruộng đất

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 19: Văn học dân gian phát triển với những tác phẩm tiêu biểu nào?**

A. Truyện tiếu lâm

B. Truyện Trạng Quỳnh

C. Trạng Lợn

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 20: Có những giải pháp nào để bảo tồn các làng nghề?**

A. Duy trì và phát triển đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi; thúc đẩy công tác đào tạo, truyền nghề.

B. Phát triển làng nghề gắn với du lịch, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo các giái trị văn hóa truyền thống, thân thiện với môi trường.

C. Tăng cường tuyên truyền cho thế hệ trẻ giá trị của các làng nghề và tầm quan trọng của việc bảo tồn, phát triển làng nghề.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 21: Một trong những tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của người Việt được phát huy ở các thế kỉ XVI đến XVIII là**

A. Ăn trầu.

B. Trò chơi dân gian.

C. Tổ chức lễ hội.

D. Thờ cúng tổ tiên.

**Câu 22: Chữ viết nào được truyền bá vào nước ta thông qua quá trình truyền bá của Thiên Chúa Giáo từ thế kỉ XVII?**

A. Chữ Phạn.

B. Chữ Sancrit.

C.Chữ Quốc ngữ.

D. Chữ tượng ý.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**

Các nhóm báo cáo kết quả hoạt động của nhóm mình

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV **nhận xét đánh giá** kết quả hoạt động và sản phẩm của HS.

**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng vào thực tế.

**b. Nội dung:** HS vận dụng hiểu biết và kiến thức đã học để tìm hiểu thông tin về các làng thủ công hiện nay và đưa ra được giải pháp bảo tồn các làng nghề. Kể tên được những con đường, ngôi trường, nào mang tên những danh nhân tiêu biểu của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.

**c. Sản phẩm:** Hình ảnh, thông tin HS sưu tầm được.

**d. Tổ chức thực hiện: (**GV có thể giao về nhà cho HS làm vào vở BT)

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV giao nhiệm vụ cho HS và yêu cầu HS thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ sau::

1. Tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet, em hãy cho biết: Làng thủ công nào ở Việt Nam được hình thành từ các thế kỉ XVI – XVIII và vẫn tồn tại, phát triển đến ngày nay? Hãy đề xuất ít nhất một giải pháp để bảo tồn các làng nghề đó. (Khuyến khích HS đưa hình ảnh và thông tin về làng nghề, trình bày sáng tạo)

2. Em biết những con đường, ngôi trường, nào mang tên những danh nhân tiêu biểu của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII? (Có hình ảnh càng tốt)

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV giới thiệu các trang thông tin tin cậy để HS có thể tìm hiểu.

- HS về nhà làm bài và sưu tầm các thông tin liên quan trên internet hoặc đọc sách báo, tài liệu tham khảo. (nếu còn thời gian có thể thực hiện nhiệm vụ tại lớp)

***Gợi ý sản phẩm:***

***1. Tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet, em hãy cho biết: Làng thủ công nào ở Việt Nam được hình thành từ các thế kỉ XVI – XVIII và vẫn tồn tại, phát triển đến ngày nay? Hãy đề xuất ít nhất một giải pháp để bảo tồn các làng nghề đó.***

- Một số làng nghề thủ công ở Việt Nam được hình thành từ các thế kỉ XVI - XVIII:

+ Làng nghề tranh Đông Hồ (Bắc Ninh); tranh Hàng Trống (Hà Nội); làng Sình (Thừa Thiên Huế),…

+ Làng đá mĩ nghệ Non Nước (Đà Nẵng).

+ Làng làm đường mía Bảo An (Quảng Nam).

- Đề xuất biện pháp bảo tồn:

+ Xây dựng quy hoạch tổng thể và vùng nguyên liệu ổn định cho các làng nghề.

+ Tìm kiếm thị trường tiêu thụ cho sản phẩm của các làng nghề truyền thống.

+ Phát triển làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch trải nghiệm.

+ Tôn vinh các nghệ nhân; đẩy mạnh các hoạt động học hỏi, truyền nghề cho thế hệ trẻ.

+ ….

***?2. Em biết những con đường, ngôi trường, nào mang tên những danh nhân tiêu biểu của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII?***

**Trả lời:**

- Một số con đường, ngôi trường.... mang tên những danh nhân tiêu biểu của Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII:

+ Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm (tổ 8, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội).

+ Trường THCS Phùng Khắc Khoan (số 85 Lương Đình Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội).

+ Trường THCS Đào Duy Từ (số 101E1, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội).

+ …

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV yêu cầu HS nộp bài vào thời điểm thích hợp ở buổi học tới hoặc nộp ngay tại lớp nếu đã hoàn thành yêu cầu.

- HS trình bày trước lớp ở tiết học sau

- HS khác nhận xét bổ sung

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét vào phiếu nộp, trả lại và nhận xét cho HS vào thời điểm thích hợp.

**Công cụ đánh giá hoạt động vận dụng:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** |
| Sản phẩm thể hiện đúng nội dung yêu cầu | 4 |  |
| Số lượng sản phẩm phong phú, đa dạng, hình ảnh rõ nét | 3 |  |
| Cách thể hiện sáng tạo, nội dung có chọn lọc | 2 |  |
| Hoàn thành đúng thời gian GV yêu cầu | 1 |  |

**\* HƯỚNG DẪN HỌC BÀI:**

- Học bài, trả lời câu hỏi trong SGK, SBT

- Soạn bài 10: Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Chương 4: CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ**

**TỪ CUỐI THẾ KỈ  XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX.**

**BÀI 10: SỰ HÌNH THÀNH CỦA CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC Ở CÁC NƯỚC ÂU – MỸ ( CUỐI THẾ KỶ XIX- ĐẦU THẾ KỶ XX)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

+ Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc

+ Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

+ Giải thích được đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ thông qua các dẫn chứng cụ thể.

+ Nhận xét được vị trí kinh tế của các nước trong nền sản xuất công nghiệp cuối XIX- đầu XX.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

***\* Năng lực chuyên biệt:***

*- Năng lực tìm hiểu lịch sử:*

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của giáo viên.

+ Quan sát lược đồ các đế quốc và thuộc địa cuối thế kỉ XX để nhân diện được sự bành trướng của chủ nghĩa đế quốc và phạm vi ảnh hưởng của mỗi nước.

*- Nhận thức và tư duy lịch sử:*

+ Có ý kiến suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử.

+ Lập được bảng thống kê và tìm kiếm tư liệu để thực hiện các hoạt động luyện tập, vận dụng.

***3. Phẩm chất***

*+ Chăm chỉ:* HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài học.

*+ Trách nhiệm:* HS có trách nhiệm của công dân đối với Tổ quốc trong công cuộc phát triển và hội nhập quốc tế hiện nay, trong quá trình học tập như đóng góp ý kiến khi cùng làm việc nhóm.

+ *Yêu nước*: Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, nhận thức được sức ép của chủ nghĩa thực dân phương Tây đối với Việt Nam nói riêng, các nước ở Châu Á, Phi, Mỹ nói chung thời cận đại

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Giáo viên***

- Giáo án, phiếu học tập

- Lược đồ về các đế quốc và thuộc địa đầu thế kỉ XX

- Hình ảnh và trích đoạn Bản án chế độ thực đân Pháp của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

- Máy tính, máy chiếu, ti vi (nếu có)

***2. Học sinh***

**-** Đọc trước Sgk, sưu tầm các tư liệu lịch sử liên quan.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo một tâm thế thoải mái và tình huống để dẫn dắt học sinh vào nội dung bài mới.

**b. Nội dung:** GV cho học sinh tìm hiểu về đoạn trích Bản án chế độ thực dân Pháp của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ:

GV dùng đoạn tư liệu trong tác phẩm *Bản án chế độ thực đân Pháp* của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc: “ Miền Cận Đông và Viễn Đông, kể từ Xi-ri đến Triều Tiên- chỉ tính những nước thuộc địa và nửa thuộc địa thôi- có một diện tích rộng hơn 15 triệu km2 với dân số hơn 1 200 triệu người. Tất cả những nước rộng lớn ấy hiện đang ở dưới ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc tư bản” *(* Nguyễn Ái Quốc *Bản án chế độ thực đân Pháp*, NXB sự thật, Hà Nội, 1975, tr.133)

*Tại sao xuất hiện các nước thuộc địa và nửa thuộc địa?*

*Hiện tượng này liên quan đến vấn đề lịch sử nào trong giai đoạn* *cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX*?

*Hãy chia sẻ những điều em biết về giai đoạn lịch sử này liên quan đến vấn đề nêu trên.*

**Bước 2**: HS tiến hành hoạt động trong 3 phút.

**Bước 3**: HS trả lời câu hỏi.

**Bước 4**: GV chuẩn kiến thức và vào bài mới.

GV quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của HS => Từ câu trả lời của HS, GV vào bài mới: từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, sau gần một thế kỷ phát triển mạnh mẽ ở giai đoạn tự do cạnh tranh, chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa? Thế nào là chủ nghĩa đế quốc, những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.? Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời những câu hỏi trên.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**1. Những nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu những nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc

**b. Nội dung:** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc phần 1 SGK/ tr 45 và thực hiện yêu cầu sau:  1. HS thảo luận đoạn thông tin, tìm ra các từ khóa quan trọng liên quan đến những dấu hiệu về sự hình thành chủ nghĩa đế quốc giai đoạn cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX.  2. Dựa vào các từ khóa, em hãy mô tả tóm tắt về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.  3. Hình dung được các thuộc địa, khu vực ảnh hưởng của mỗi đế quốc trên lược đồ.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  - HS thảo luận đoạn thông tin, tìm ra các từ khóa quan trọng: *Phát triển nhanh chóng,* *công ti độc quyền, lũng đoạn, chi phối, xâm lược, khai thác, bóc lột, Chủ nghĩa đế quốc*  - Dựa vào các từ khoá tìm được, HS mô tả được những nét chính về quá trình hình thành CNĐQ.  => Chủ nghĩa đế quốc ra đời.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV gọi 3 nhóm HS hoàn thành nhanh nhất lần lượt trả lời các câu hỏi  - Các nhóm khác bổ sung, phản biện cho nhau.  **Bước 4. Kết luận- nhận định**  GV bổ sung, nhận xét, đánh giá, chính xác hóa các kiến thức. HS chốt ý chính vào vở ghi.  - GV mở rộng liên hệ: Cho HS tìm hiểu đoạn trích sau trong tác phẩm *Bản án chế độ thực đân Pháp* của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhận xét đưa ra quan điểm ác nhân về chính sách của chủ nghĩa đế quốc ở thuộc địa: “ Không một chỗ nào người phụ nữ thoát khỏi những hành động bạo ngược. Ngoài phố, trong nhà, giữa chợ hay ở thôn quê, đâu đâu họ cũng vấp phải những hành động tàn nhẫn của bọn cai trị, sĩ quan cảnh binh, nhân viên nhà đoan, nhà ga…Ngay giữa chợ Bến Thành ở Sài Gòn, bọn gách chợ người Âu cũng không ngần ngại dùng roi gân bò, dùi cui đánh phụ nữ bản xứ để bắt họ tránh khỏi làm nghẽn lối”  *(* Nguyễn Ái Quốc *Bản án chế độ thực đân Pháp*, Sđd, tr.112) | **1. Những nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc**  *-* Trong 30 năm cuối thế kỉ XIX, nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh chóng.  - Các công ti độc quyền lớn ra đời lũng đoạn thị trường và nền kinh tế, chi phối đời sống chính trị, xã hội ở mỗi nước.  - Các nước tư bản đều đẩy mạnh xâm lược, khai thác và bóc lột thuộc địa.  => Chủ nghĩa đế quốc ra đời.  . |

**2. Các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu những nét chính về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của chủ nghĩa đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ. Lí giải được 1 số đặc điểm nổi bật của các nước.

**b. Nội dung:** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của nhóm HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Hoạt động 1: nước Anh**  **\* Mục tiêu:** HS nêu được những chuyển biến về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của đế quốc Anhtrong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.  **\* Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu một lĩnh vực của nước Anh  HS đọc mục a, phần 2 và trả lời các câu hỏi:  *- Nhóm 1: Hãy nêu những chuyển biến lớn về kinh tế của đế quốc Anh**trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?*  *- Nhóm 2: Hãy nêu những* *chuyển biến về chính sách đối nội của đế quốc Anh**trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?*  *-Nhóm 3: Khai thác biểu đồ Hình 10,2 và thông tin trong mục a, hãy nêu những* *chuyển biến về đối ngoại của đế quốc Anh**trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  *Nhóm 1: Hãy khai thác tư liệu và thông tin trong mục a, nêu những chuyển biến lớn về kinh tế của đế quốc Anh**trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX? ( GV hướng đãn HS tìm từ khóa về kinh tế:* phát triển chậm lại, phát triển chậm lại, tài chính, công ti độc quyền…)  - Từ vị trí dẫn đầu thế giới về công nghiệp, Anh đã phát triển chậm lại, tụt xuống vị trí thứ 3 sau Mỹ và Đức.  - Tuy nhiên Anh vẫn là nước dẫn đầu thế giới về thương mại và thuộc địa.  - Đầu thế kỉ XX, nhiều công ti độc quyền về công nghiệp và tài chính ra đời thao túng nền kinh tế.  *Nhóm 2: Hãy nêu những* *chuyển biến về chính sách đối nội của đế quốc Anh**trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX? ( GV hướng đãn HS tìm từ khóa về chính sách đối nội:* quân chủ lập hiến, Tự do và Bảo thủ …)  Anh là nước quân chủ lập hiến. Hai đảng Tự do và Bảo thủ thay nhau nắm quyền, đều bảo vệ quyền lợi của giai cấp tư sản.  *Nhóm 3: Khai thác biểu đồ Hình 10,2 và thông tin trong mục a, hãy nêu những* *chuyển biến về đối ngoại của đế quốc Anh**trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX. ( GV hướng đãn HS tìm từ khóa về chính sách đối ngoại:* đẩy mạnh xâm lược thuộc địa …)  Anh tiếp tục đẩy mạnh xâm lược thuộc địa và trở thành nước có nhiều thuộc địa nhất thế giới.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV gọi đại diện từng nhóm trình bày trước lớp sản phẩm của nhóm mình, HS trong nhóm bổ sung cho đầy đủ.  - HS nhóm khác bổ sung phản biện cho nhau.  **Bước 4. Kết luận- nhận định**  GV bổ sung, nhận xét, đánh giá, chính xác hoá kiến thức. HS chốt ý chính vào vở ghi.  **Hoạt động 2: nước Pháp**  **\* Mục tiêu:**  **-** HS nêu được những chuyển biến về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của nước Pháptrong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.  **\* Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Dựa vào SGK trang 46, em hãy hoàn thành nội dung phiếu học tập về tình hình    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  -Hs hoạt động cá nhân và làm vào phiếu học tập.  Sản phẩm cần đạt được:    **Bước 3: Báo cáo kết quả phiếu học tập**  - GV gọi HS lên báo cáo, các HS khác nhận xét góp ý  **Bước 4: Kết luận – nhận định**  **-** GV nhận xét, đánh giá, chính xác hoá kiến thức. HS chốt ý chính vào vở ghi.  Gv mở rộng: Sử dụng Hình 10.3: Ngân hàng BNP Pa-ri được thành lập năm 1848, ngày nay là một trong những ngân hàng lớn nhất thế giới -> nhấn mạnh xuất hiện các công ty độc quyền chi phối đời sống kinh tế nước Pháp, đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng. Đế quốc Pháp là đế quốc cho vay lãi.  GV sử dụng hình 10.4: Biểu đồ thể hiện diện tích và dân số của đế quốc Pháp để nhấn mạnh Pháp đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.    **Hoạt động 3: nước Đức**  **\* Mục tiêu:**  **-** HS nêu được những chuyển biến về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của Đứctrong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.  - Biết suy luận và hiểu được những dấu hiệu nổi bật trong quá trình chuyển biến đó.  **\* Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu một lĩnh vực của nước Đức cuối TK XIX đầu TK XX  *Nhóm 1: Nêu những chuyển biến lớn về kinh tế?*  *Nhóm 2: Nêu những chuyển biến lớn về chính sách đối nội?*  *Nhóm 3: Nêu những chuyển biến lớn về chính sách đối ngoại?*  *Nhóm 4: Giải thích cụm từ: “ Đế quốc quân phiệt hiếu chiến?*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu  *Nhóm 1*: *Nêu những chuyển biến lớn về kinh tế?*  - Công nghiệp Đức phát triển nhanh, đứng đầu châu Âu, thứ 2 trên thế giới (sau Mĩ).  - Nguyên nhân:  + Lợi nhuận từ chiến tranh Pháp – Phổ.  + Ứng dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật mới nhất.  **-** Cuối thế kỉ XIX các công ty độc quyền ra đời  => Chi phối nền kinh tế Đức  *Nhóm 2: Nêu những chuyển biến lớn về chính sách đối nội?*  -Đức theo thể chế liên bang do quý tộc địa chủ và tư sản độc quyền thống trị.  -Thi hành chính sách đối nội, phản động, đàn áp nhân dân  *Nhóm 3: Nêu những chuyển biến lớn về chính sách đối ngoại?*  -Chạy đua vũ trang, dùng vũ lực để chia lại thuộc địa trên thế giới.  *Nhóm 4: Giải thích cụm từ: “ Đế quốc quân phiệt hiếu chiến?*  -Quân phiệt: chính sách phản động trong việc vũ trang và tiến hành chiến tranh xâm lược. Dựa vào lực lượng quân đội đế nắm quyền bính, kìm kẹp, đàn áp nhân dân và các phe đối lập chống lại chúng.  - Hiếu chiến: Thái độ, âm mưu của nước mạnh luôn tìm cách gây chiến tranh để xâm lược nước khác, hay dùng sức mạnh để giải quyết các tranh chấp.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV gọi đại diện từng nhóm trình bày trước lớp sản phẩm của nhóm mình, HS trong nhóm bổ sung cho đầy đủ.  - HS nhóm khác bổ sung phản biện cho nhau.  **Bước 4. Kết luận- nhận định**  GV bổ sung, nhận xét, đánh giá, chính xác hoá kiến thức. HS chốt ý chính vào vở ghi. | **2. Các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.**  **a/ Anh**  *\* Kinh tế:*  - Từ vị trí dẫn đầu thế giới về công nghiệp, Anh tụt xuống vị trí thứ 3 sau Mỹ và Đức.  - Anh vẫn đứng đầu thế giới về thương mại và thuộc địa.  - Đầu thế kỉ XX, nhiều công ti độc quyền ra đời thao túng nền kinh tế.  \* *Chính sách đối nội*  Anh là nước quân chủ lập hiến. Hai đảng Tự do và Bảo thủ thay nhau nắm quyền, đều bảo vệ quyền lợi của giai cấp tư sản.  \* *Chính sách đối ngoại*  Anh tiếp tục đẩy mạnh xâm lược thuộc địa và trở thành nước có nhiều thuộc địa nhất thế giới.  b.Pháp  \* Kinh tế:  -Cuối TK XIX, công nghiệp Pháp từ vị trí thứ 2 tụt xuống thứ 4 (sau Mĩ, Đức, Anh), nông nghiệp sản xuất nhỏ.  - Đầu thế kỉ XX ngành điện khí, hóa chất, chế tạo ô tô,... phát triển.  - Các công ty độc quyền xuất hiện chi phối nền kinh tế Pháp, đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng => Pháp chuyển sang chủ nghĩa đế quốc.  - Tăng cường xuất khẩu tư bản ra nước ngoài dưới hình thức cho vay lãi.  \* Chính trị:  - Đối nội: chế độ cộng hoà, đàn áp nhân dân.  - Đối ngoại: đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.  c.Đức  -Công nghiệp Đức phát triển nhanh, đứng đầu châu Âu, thứ 2 trên thế giới (sau Mĩ).  - Cuối thế kỉ XIX các công ty độc quyền ra đời  => Chi phối nền kinh tế Đức  -Đức theo thể chế liên bang do quý tộc địa chủ và tư sản độc quyền thống trị.  -Thi hành chính sách đối nội, đối ngoại phản động và hiếu chiến.  - Đặc điểm : Chủ nghĩa đế quốc Đức là “chủ nghĩa đế quốc quân phiệt, hiếu chiến”. |
| **Hoạt động 4: nước Mỹ**  **\* Mục tiêu:**  **-** HS nêu được những chuyển biến về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của Mỹtrong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.  - Biết suy luận và hiểu được những dấu hiệu nổi bật trong quá trình chuyển biến đó.  **\* Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **Nhiệm vụ 1:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Truy tìm từ khoá”  Luật chơi: Cả lớp chia làm 3 đội, tìm những từ khoá liên quan đến những chuyển biến về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của Mỹtrong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX. Trong hời gian 3 phút, đội nào tìm được nhiều nhất đội đó chiến thắng.    - Sau khi tìm ra các từ khoá, GV yêu cầu HS:  ? Dựa vào các từ khoá tìm được, em hãy tóm tắt những chuyển biến về kinh tế, chính trị, chính sách đối nội, đối ngoại của Mỹ cuối XIX- đầu XX?  **Nhiệm vụ 2:** GV tổ chức cho HS suy luận tìm hiểu 1 số điểm nổi bật của Mỹ cuối XIX- đầu XX  GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo bàn, trả lời câu hỏi:    **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **Nhiệm vụ 1:**  - HS chơi trò chơi theo đội đã chia. Lần lượt tìm ra các từ khoá: *Đứng đầu, vua ô tô, vua thép, vua dầu mỏ, cơ giới hoá, chuyên canh, Đảng Dân chủ, Đảng Cộng hoà, bành chướng, viện trợ, gây chiến*  - HS dựa vào các từ khoá, tóm tắt nét chính về chuyển biến kinh tế, chính trị, đối nội, đối ngoại của Mỹ cuối XIX- đầu XX.  **Nhiệm vụ 2:**  - HS thảo luận căp đôi, nghiên cứu tài liệu, tìm ra câu trả lời.  - GV hướng dẫn, gợi mở giúp HS suy luận đúng hướng thông qua việc cung cấp thêm cho HS kênh hình, sơ đồ, tư liệu…  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  **Nhiệm vụ 1:**  - HS tìm ra từ khoá, GV chiếu đáp án, HS đối chiếu kết quả và tìm ra đội chiến thắng.  - GV gọi 1 đến 2 em trình bày tóm tắt những nét cơ bản về những chuyển biến về kinh tế, chính trị, chính sách đối nội, đối ngoại của Mỹ cuối XIX- đầu XX  **Nhiệm vụ 2:**  - GV gọi 1 vài đại diện cặp đôi trong lớp báo cáo kết quả suy luận. Các HS khác bổ sung, nhận xét, phản biện cho nhau.  *Dự kiến sản phẩm:*    **Bước 4. Kết luận- nhận định**  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương đội chiến thắng, động viên tinh thần HS.  - GV nhận xét phần tóm tắt của HS, bổ sung và chính xác hoá kiến thức cho HS chốt ý vào vở ghi.  **-** GV nhận xét đánh giá kết quả thảo luận của HS, nhấn mạnh, bổ sung thêm 1 vài tư liệu về các tổ chức độc quyền, tổng thống Joe-Biden hiện nay ở Mỹ… | **d/ Mỹ**  **\* Kinh tế**  - Từ vị trí thứ 4 (sau Anh, Pháp, Đức), Mỹ vươn lên đứng đầu thế giới về sản xuất công nghiệp.  - Xuất hiện các công ty độc quyền khổng lồ: Rốc-phe-lơ (vua dầu mỏ), Mooc-gan (vua thép), Pho (vua ô tô)  - Nông nghiệp: Hiện đại  **\* Chính trị**  - Đề cao vai trò Tổng thống, 2 Đảng - Cộng hòa và Dân chủ thay nhau cầm quyền.  \* **Đối nội:** Bảo vệ quyền lợi giai cấp tư sản.  **\* Đối ngoại:** Tăng cường bành trướng, tranh giành thuộc địa. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố, hệ thống hóa và hoàn thiện về nội dung kiến thức đã được tìm hiểu ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Nội dung:** HS sẽ chơi trò chơi, làm các bài tập nhận thức dưới sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm:** Đáp án đúng của trò chơi, câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Giải cứu rừng xanh (Cả lớp cùng chơi)**

GV phổ biến luật chơi: Em hãytrả lời đúng các câu hỏi để giúp các loài động vật trong rừng thoát khỏi vòng vây bắt của thợ săn.

Câu 1: Các nước tư bản có nhiều thuộc địa là:

Câu 2: Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, quốc gia này được ví như “con hổ đói đến bàn tiệc muộn”:

Câu 3: “Xứ sở của các ông vua công nghiệp” là nước:

Câu 4: Điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ là gì?

Câu 5: Chuyển biến quan trọng nhất về kinh tế của các nước đế quốc cuối thế kỉ XIX- Đầu thế kỉ XX là gì?

HS tham gia trò chơi, lần lượt trả lời các câu hỏi.

*Dự kiến sản phẩm:*

Câu 1: Anh và Pháp

Câu 2: Nước Đức

Câu 3: Nước Mỹ

Câu 4: Đẩy mạnh xâm lược, khai thác và bóc lột thuộc địa

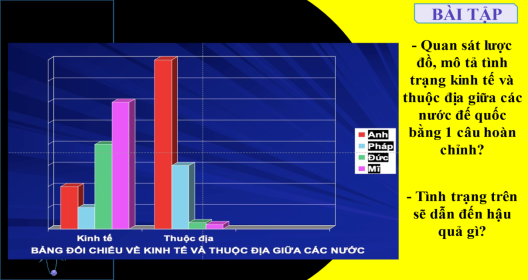
Câu 5: Xuất hiện các công ty độc quyền

GV tổng kết trò chơi động viên tinh thần học sinh.

**GV yêu cầu HS làm bài tập nhận thức:**

- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm từ 4-6 HS

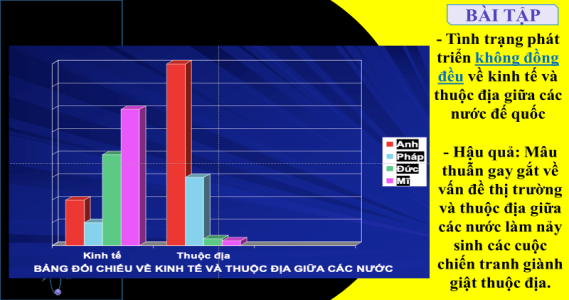
- Yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi theo hình bên dưới:



- HS thảo luận nhóm, suy nghĩ và tìm ra đáp án.

- GV gọi 1 vài nhóm đại diện báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung, phản biện cho nhau.

- GV nhận xét, bổ sung và chiếu đáp án đúng.



**D. Hoạt động vận dụng**

**a.  Mục tiêu:**Liên hệ để khắc sâu, mở rộng kiến thức đã học về các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS nghiên cứu và hoàn thiện bài tập ở nhà.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

GV giao bài tập cho HS về nhà làm:

- Tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet, hãy kể 1 số công ty đa quốc gia có phạm vi ảnh hưởng lớn đối với nền kinh tế nhiều nước trên thế giới hiện nay ?

- HS trao đổi, thảo luận trên lớp.

- GV hướng dẫn, gợi ý cho các em tìm hiểu 1 số lĩnh vực như xăng dầu, công nghệ, điện tử…

*Dự kiến sản phẩm:*

- Một số công ty đa quốc gia có phạm vi ảnh hưởng lớn đối với nền kinh tế nhiều nước trên thế giới hiện nay:

+ Walmart (lĩnh vực kinh doanh: bán lẻ)

+ ExxonMobil (lĩnh vực kinh doanh: xăng dầu)

+ Royal Dutch Shell (lĩnh vực kinh doanh: xăng dầu)

+ Apple (Lĩnh vực kinh doanh: công nghệ).

+ Samsung (lĩnh vực kinh doanh: công nghệ).

+ Amazon (lĩnh vực kinh doanh: thương mại điện tử).

+ Microsoft (lĩnh vực kinh doanh: công nghệ).

**\* DẶN DÒ**

- Học bài cũ và hoàn thiện hết các bài tập được giao.

- Chuẩn bị tiếp nội dung bài 11. Sưu tầm tư liệu tranh ảnh về Mác, phong trào công nhân cuối thế kỉ XVIII- đầu thế kỉ XX.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần:** Ngày soạn:

**Tiết 24,25** Ngày dạy:

**BÀI 11. PHONG TRÀO CÔNG NHÂN TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA KHOA HỌC**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân

-Trình bày được một số hoạt động chính của C. Mac, Ph.Angghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Trình bày được những nét chính về Công xã Pa- ri (1871) và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới – nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới.

- Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX ( phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các đảng và các tổ chức cộng sản, …)

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

***\* Năng lực chuyên biệt:***

*- Năng lực tìm hiểu lịch sử:*

*+ Sưu tầm được các tài liệu về C.Mác, Ph. Ăng- ghen, V.I.Lê- nin, Quốc tế thứ nhất và Quốc tế thứ 2; về Công xã Pa-ri.*

*- Nhận thức và tư duy lịch sử:*

*+ Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của giáo viên.*

*+ Phân tích được các sự kiện cơ bản của bài bằng phương pháp tư duy lịch sử.*

***3. Phẩm chất***

*+ Chăm chỉ:* HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài học.

*+ Trách nhiệm:* HS có trách nhiệm trong quá trình học tập như đóng góp ý kiến khi cùng làm việc nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Giáo viên***

- Giáo án, PHT

- Máy tính, máy chiếu

- Tranh ảnh về các phong trào đấu tranh của công nhân thế giới, về các lãnh tụ của giai cấp vô sản thế giới như C. Mác, Ph. Ăng-ghen, V.I. Lê- nin.

***2. Học sinh***

**-** Đọc trước Sgk, sưu tầm các tư liệu lịch sử liên quan.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tìm hiểu về phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa khoa học. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** GV cho học sinh xem Hình 11.1 và Hình 11.2

**c. Sản phẩm:** Một số hiểu biết của HS về C.Mác và Ph. Ăng – ghen, nội dung tuyên ngôn của Đảng cộng sản

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS xem hình

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

Quan sát kênh hình, hãy chia sẻ hiểu biết của em về các nhân vật cũng như những sự kiện lịch sử liên quan đến nhân vật và tác phẩm đó?

Từ câu trả lời của HS, GV vào bài mới: Cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XX, cuộc cách mạng công nghiệp đã làm thay đổi bộ mặt của các nước tư bản. Đưa đến sự ra đời của giai cấp công nhân và trở thành lực lượng chính trong các cuộc cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Quốc tế cộng sản, phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ dẫn tới sự thành lập Công xã Pa-ri – Mô hình nhà nước của giai cấp vô sản trên thế giới.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu sự ra đời của giai cấp công nhân**

**a. Mục tiêu: Tìm hiểu sự ra đời của giai cấp công nhân**

**b. Nội dung:** Cách mạng công nghiệp đã làm thay đổi bộ mặt của nước tư bản, sự ra đời của giai cấp công nhân – trở thành giai cấp cơ bản trong xã hội

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***Nhiệm vụ 1: HS đọc phần 1 và trả lời các câu hỏi***  1. Cuộc cách mạng công nghiệp đã có tác động như thế nào đối với kinh tế và xã hội?  2. Tại sao ngay từ khi vừa mới ra đời, giai cấp công nhân đã đấu tranh chống lại tư bản chủ nghĩa?.  3. Các hình thức đấu tranh của giai cấp công nhân  ***Nhiệm vụ 2:***  1. Giáo viên cho HS thảo luận nhóm bàn: Quan sát và tìm hiểu nội dung kênh hình 11.3 /48 và giải thích: Tại sao phong trào Hiến chương ở Anh năm 1848 lại được coi là phong trào đấu tranh mang tính chính trị của giai cấp công nhân Anh? Kết quả phong trào đó như thế nào? Ý nghĩa của phong trào?  2. Nêu ý nghĩa lịch sử của phong trào công nhân trong giai đoạn này?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  ***- Nhiệm vụ 1***  1. Cuộc cách mạng công nghiệp đã có tác động như thế nào đối với kinh tế và xã hội?  - CMCN đã chuyển xã hội loài người từ nền văn minh nông sang nền văn minh công nghiệp:  + Kinh tế: Thay đổi bộ mặt của các nước tư bản, nhiều khu công nghiệp, thành thị lớn xuất hiện  Xã hội: Giai cấp nông dân bị mất ruộng đất, ra thành thị làm thuê trong các hầm mỏ, xí nghiệp => Trở thành giai cấp công nhân trong xã hội  2. Tại sao ngay từ khi vừa mới ra đời, giai cấp công nhân đã đấu tranh chống lại tư bản chủ nghĩa?.  - Giai cấp công nhân bị giai cấp tư bản áp bức, bóc lột nặng nề: Lao động nặng nhọc trong nhiều giờ, lương thấp, điều kiện ăn ở tồi tàn. Nơi sản xuất nóng bức-mùa hè, lạnh giá- mùa đông, môi trường ô nhiễm, đặc biệt ở các xưởng dệt bông có nhiều bụi rất hại phổi. Sức khoẻ cn giảm sút nhanh chóng, nhất là phụ nữ, trẻ em mắc nhiều bệnh hiểm nghèo: đau xương sống, chân đi vòng kiềng…chết yếu hoặc tuổi thọ thấp không quá 40 tuổi.  3. Các hình thức đấu tranh của giai cấp công nhân  - Đập phá máy móc, bãi công, biểu tình…  ***- Nhiệm vụ 2:***  1. Quan sát, tìm hiểu kênh hình 11.3 và giải thích: Trong quá trình đấu tranh giai cấp công nhân ở Anh nhận thấy sự đoàn kết có ý nghĩa rất quan trọng, không chỉ đòi các quyền lợi về kinh tế mà cả về chính trị. Phong trào hiến chương ở Anh do Hội công nhân Luân Đôn tổ chức đòi quyền bầu cử quốc hội theo lối phổ thông đầu phiếu và bình đẳng. Bản kiến nghị với hơn 5 triệu chữ kí được 20 công nhân khiêng trong chiếc hòm to, theo sau là hàng ngàn người =>gửi lên Nghị Viện -.Nhân dân chào đón hân hoan nhưng nghị viện không chấp nhận.  =>Chứng tỏ phong trào có tính quần chúng rộng rãi, tính tổ chức và mục đích chính trị rõ nét.  2. Nêu ý nghĩa lịch sử của phong trào công nhân trong giai đoạn này?  -Phong trào công nhân đã đánh dấu sự trưởng thành của giai cấp công nhân Quốc tế =>tạo điều kiện cho lí luận cách mạng ra đời.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  **Gv kết luận : Cuối thế kỉ XVIII kinh tế các nước tư bản ngày càng phát triển đưa tới sự ra đời của giai cấp công nhân. Ngay từ khi vừa ra đời, công nhân đã đấu tranh chống lại gia cấp tư bản. Mặc dù phát triển mạnh mẽ những cuối cùng vẫn bị thất bại .Yêu cầu đặt ra giai đoạn này để giành được thắng lợi thì phong trào công nhân phải được tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ ,thống nhất, xây dựng đường lối chính trị đúng đắn. Sự xuất hiện của C. Mác và Ph. Ăng – ghen và sự ra đời của chủ nghĩa khoa học đã đáp ứng được yêu cầu cấp bách của lịch sử thười kỳ này. Vậy...** | **1. Tìm hiểu sự ra đời của giai cấp công nhân**  - CMCN đã chuyển xã hội loài người từ nền văn minh nông sang nền văn minh công nghiệp:  \* Kinh tế: Thay đổi bộ mặt của các nước tư bản, nhiều khu công nghiệp, thành thị lớn xuất hiện  \* Xã hội:  - Giai cấp nông dân bị mất ruộng đất, ra thành thị làm thuê trong các hầm mỏ, xí nghiệp => Trở thành giai cấp công nhân trong xã hội  - Giai cấp công nhân bị giai cấp tư sản bóc lột => mâu thuẫn giai cấp ngày càng sâu sắc    =>Trong những năm 30-40 giai cấp công nhân ngày càng đông đảo về đội ngũ, trưởng thành về nhận thức cách mạng. |

**Hoạt động 2: Những hoạt động chính của C. Mác, Ph. Ăng- ghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.**

**a. Mục tiêu: Tìm hiểu những hoạt động chính của C. Mác, Ph. Ăng- ghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.**

**b. Nội dung:** C. Mác và Ph. Ăng ghen đã trở thành lãnh tụ của phong trào công nhân quốc tế. Tuyên ngôn Đảng cộng sản được tuyên bố đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc phần 2 và trả lời các câu hỏi theo cấu trúc:  1. C. Mác và Ph. Ăng – ghen là ai?  2. Dựa vào bảng thống kê trong sgk hãy lập trục thời gian thể hiện những hoạt động của C. Mác và Ph. Ăng-ghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học  3. Yêu cầu HS làm việc theo bàn theo nhóm: Vì sao C. Mác và Ph. Ăng-ghen lại đưa ra khẩu hiệu “Vô sản tất cả các nước liên hiệp lại”? Khẩu hiệu đó có ý nghĩa như thế nào đối với phong trào công nhân?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh sáng tạo, hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  1. 1. C. Mác và Ph. Ăng – ghen là ai?  -Tư liệu SGK/ 49  2. Dựa vào bảng thống kê trong sgk hãy lập trục thời gian thể hiện những hoạt động của C. Mác và Ph. Ăng-ghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học  - HS lập trục thời gian theo ý tưởng của mình, khuyến khích ý tưởng hợp lí và sang tạo.  -GV chọn bất kỳ sản phẩm của HS phân tích và chốt lại ý.  3. Yêu cầu HS làm việc theo bàn theo nhóm: Vì sao C. Mác và Ph. Ăng-ghen lại đưa ra khẩu hiệu “Vô sản tất cả các nước liên hơp lại”? Khẩu hiệu đó có ý nghĩa như thế nào đối với phong trào công nhân?   - Trong cuộc đấu tranh cam go với giai cấp tư sản, muốn thắng lợi thì nhất thiết giai cấp vô sản phải thống nhất ý chí và hành động,  phải xây dựng được tình đoàn kết quốc tế giữa những người vô sản trên toàn thế giới. Vì vậy, kết thúc bản Tuyên ngôn, các ông đã kêu gọi: “Vô sản các nước liên hợp lại!”  - Ý nghĩa : Giai cấp công nhân đã giác ngộ, đoàn kết giai cấp vô sản các dân tộc bị áp bức trên phạm vi toàn thế giới trong cuộc đấu tranh lật đổ  chủ nghĩa tư bản, thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, chế độ không có người bóc lột người. Đưa đến sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.  Một số nội dung GV nhấn mạnh trong bài:  GV giới thiệu 1 số nội dung chính trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng Sản : **Tuyên ngôn gồm có Lời mở đầu và bốn chương. Lời mở đầu nêu mục đích, nguyện vọng của những người cộng sản,**  **Tuyên ngôn nêu rõ quy luật phát triển của xã hội loài người là sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Tuyên ngôn nhấn mạnh vai trò của giai cấp vô sản là lực lượng lật đổ chế độ tư bản và xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa.**  **Tuyên ngôn kết thúc bằng lời kêu gọi: “Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại!”.**  GV kết luận: Qua tư tưởng của C. Mác và Ăng-ghen, dưới sự lãnh đạo của Quốc tế cộng sản, giai cấp công nhân đã giác ngộ, đoàn kết giai cấp vô sản các dân tộc bị áp bức trên phạm vi toàn thế giới trong cuộc đấu tranh lật đổ  chủ nghĩa tư bản, thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, chế độ không có người bóc lột người. Đưa đến sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học trên thé giới. | **2. Những hoạt động chính của C. Mác, Ph. Ăng- ghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.**  **a. C. Mác và Ph. Ăng – ghen**  **b. Một số hoạt động chính của C. Mác và Ph. Ăng-ghen** |

****

**Hoạt động 3. Công xã Pa – ri**

1. **a. Mục tiêu: Tìm hiểu hoàn cảnh ra đời, sự thành lập công xã và  *Ý nghĩa lịch sử của công xã Pa- ri.***

**b. Nội dung:** Công xã Pa- ri ra đời với những chính sách tiến bộ đã chứng minh tính ưu việt của một mô hình Nhà nước kiểu mới với nhiều ý nghĩa lịch sử sâu sắc.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | Hoạt động của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến | | |
| |  |  | | --- | --- | | **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  ***Nhiệm vụ 1: hs đọc thông tin sgk, hoàn thành phiếu học tập sau.***  ***\*Nêu những nét chính về công xã Pa- ri*** | **3. Công xã Pa – ri 1871**  **\* Hoàn cảnh ra đời**  **\* Sự thành lập công xã** | | |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** | **Những nét chính** | | Hoàn cảnh ra đời |  | | Sự thành lập công xã |  | | Tổ chức bộ máy và chính sách của công xã |  | | | | |
| **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Gv tổ chức cho hs hoạt động cặp đôi trong vòng 5 phút.  + Gv thu phiếu học tập, nhận xét và chốt lại ý chính  GV: Trình bày cho HS một vài nét sơ lược về tình cảnh giai cấp công nhân Pháp và sự trưởng thành của họ trong đấu tranh:  - Trong những năm 1850- 1870, cách mạng công nghiệp được tiến hành ở Pháp, tạo điều kiện cho CNTB ở Pháp phát triển nhanh chóng, sản xuất công nghiệp tăng nhanh, công nhân Pháp đông và sống tập trung, công nhân phải làm việc vất vả (13- 14h/ ngày) với đổng lương thấp kém, cuộc sống công nhân khó khăn. Cuộc khủng hoảng 1860- 1867 làm cho mâu thuẫn trong lòng xã hội Pháp ngày càng gay gắt, tạo điều kiện cho các cuộc đấu tranh mới của công nhân.  - Chỉnh phủ Đế chế II do Na- pô- lê- ông III đứng đầu quyết định gây chiến tranh với Phổ nhằm khắc phục khủng hoảng trong nước. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Những nét chính** |
| **Hoàn cảnh ra đời** | **- Sau thất bại trong ct Pháp – phổ(1870 – 1871), nhân dân Pa Ri, phần lớn là công nhân và tiểu tư sản đã khởi nghĩa, lật đổ chính quyền Na- Pô- Nê – Ông III, chính phủ lâm thời tư sản được thành lập nhưng lại tìm cách thỏa hiệp với Phổ ( vương quốc lãnh đạo quá trình thống nhất Đức), kí hòa ước chấp nhận những điều khoản nhục nhã.** |
| **Sự thành lập công xã** | **- Ngày 18 – 3 – 1871, dưới sự lãnh đạo của Ủy ban Trung ương Vệ quốc quân, các tiểu đoàn vệ quốc cùng nhân dân Pa- ri đã khởi nghĩa và giành thắng lợi. Đây là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới đã dẫn tới sự ra đời của một chế độ mới, xã hội mới.** |
| **Tổ chức bộ máy và chính sách của công xã** | **Công xã Pa - ri được bầu ra theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu, cơ quan quyền lực cao nhất là Hội đồng Công Xã.**  **Hội đồng công xã ra sắc lệnh giải tán quân đội, bộ máy cảnh sát của chế độ cũ, thành lập lực lượng vũ trang và an ninh nhân dân, ban bố và thi hành nhiều sắc lệnh đem lại quyền lợi cho nhân dân.** |
| ***Nhiệm vụ 2: HS đọc phần 3 và trả lời các câu hỏi***  **? Vì sao Hội đồng công xã được nhân dân Pa- ri nồng nhiệt chào mừng?**  ***? Ý nghĩa lịch sử của công xã Pa- ri.***  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**   1. Giáo viên cho HS thảo luận nhóm bàn: 2 câu hỏi trên 2. GV chọn bất kỳ sản phẩm của HS phân tích và chốt lại ý.   **Vì sao Hội đồng công xã được nhân dân Pa- ri nồng nhiệt chào mừng?**  - Công xã là một nhà nước kiểu mới- nhà nước vô sản. Công xã là biểu hiện đầu tiên về chuyên chính vô sản, thể hiện rõ tính chất vô sản quốc tế. chăm lo đến quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, khác biệt so với nhà nước dân chủ tư sản chỉ chăm lo cho quyền lợi cho giai cấp tư sản.  **- Công xã tách Nhà thờ khỏi Nhà nước, quyết định không dạy giáo lí trong nhà trường. Công xã giao cho công nhân tất cả những xi nghiệp của bọn chủ trốn khỏi Pa-ri. Công nhân cộng tác chặt chẽ với chính quyền, đặt kế hoạch sản xuất và lập nội quy trong xưởng. Công nhân kiểm soát chế độ tiền lương và cấm cúp phạt.**  **(Theo Phạm Gia Hải (Chủ biên), Lịch sử thế giới cận đại (1871 – 1918) NXB Giáo dục 1992, tr. 13 – 15)**  ***Ý nghĩa lịch sử của công xã Pa- ri***  - Là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới.  - Tuy chi tồn tại trong 72 ngày nhưng Công xã Pa - ri là hình ảnh của một nhà nước kiểu mới, chăm lo đến quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.  - Công xã Pa - ri sự cổ vũ nhân dân lao động toàn thế giới trong sự nghiệp đấu tranh cho một tương lai tốt đẹp hơn. | **\* *Ý nghĩa lịch sử của công xã Pa- ri.***  - Là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới.  - Tuy chi tồn tại trong 72 ngày nhưng Công xã Pa - ri là hình ảnh của một nhà nước kiểu mới, chăm lo đến quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.  - Công xã Pa - ri sự cổ vũ nhân dân lao động toàn thế giới trong sự nghiệp đấu tranh cho một tương lai tốt đẹp hơn. |

**Hoạt động 4. Một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế**

**Mục tiêu: Tìm hiểu Một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế**

**b. Nội dung:** Sự thành lập Quốc tế thứ nhất, quốc tế thứ 2 và vai trò của 2 tổ chức này đối với sự phát triển của phong trào công nhân Quốc tế.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  **Nhiệm vụ 1.**  **Em hãy mô tả một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.**  **Hs trả lời, gv chốt lại ý kiến.**  **Nhiệm vụ 2**  Yêu cầu HS làm việc theo nhóm: ( Gv chia lớp thành 3 nhóm)  HS đọc phần 4 và trả lời các câu hỏi theo cấu trúc:  **Nhóm 1**: 1. Nêu sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ nhất.  **Nhóm 2**. Trình bày sự ra đời của các Đảng công nhân  **Nhóm 3**. Trình bày sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ 2.  HS dựa vào tư liệu sgk lập trục thời gian, thể hiện những hoạt động của Quốc tế thứ nhất và Quốc tế thứ 2.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh sáng tạo, hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - Các nhóm HS lần lượt báo cáo các câu hỏi thảo luận  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.  - **Quốc tế thứ nhất ra đời gắn liền với vai trò của C. Mac và Mac giống như “Linh hồn” của QT1.”Hoạt động của Quốc tế thứ nhất nhất chủ yếu diễn ra cuộc đấu tranh chống các khuynh hướng sai lầm trong phong trào công nhân. Từ những ngày đầu, C. Mac và Ph. Ang Ghen đã tiến hành cuộc đấu tranh bền bỉ, không khoan nhượng trước các tư tưởng xa lạ với lập trường công nhân… các loại tư tưởng này đang muốn chi phối phong trào công nhân và chỉ có đánh bại các khuynh hướng này, sự nghiệp đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản mới thực hiện được.**  **(Theo Phan Ngọc Liên ( chủ biên), lịch sử thế giới cận đại, tập 1, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội, 2008, tr. 326)**  th?id=OIP  Hình 114. Cuộc biểu tình của công nhân Chi-ca-gỗ (Mỹ) năm 1886  Ở Mỹ, ngày 1 – 5 – 1886, hàng chục vạn công nhân đình công đòi ngày làm 8 gia Cuộc đình công lan ra nhiều nhà máy, xí nghiệp; đặc biệt là cuộc tổng bài công của gần 40 vạn công nhân Chi-ca-gô. Tuy các cuộc đấu tranh bị đàn áp, nhưng vẫn có hơn 5 vạn công nhận được hưởng quyền làm việc 8 giờ ngày. Từ năm 1889, ngày 1 – 5 trở thành ngày Quốc tế Lao động.  **Từ khi thành lập (1864) đến năm 1870. Quốc tế thứ nhất vừa truyền bá chủ nghĩa Mác, vừa đóng vai trò trung tâm thúc đẩy phong trào công nhân quốc tế. Qua các kì đại hội được tổ chức hằng năm, Quốc tế thứ nhất đã đấu tranh chống lại những tư tưởng phi vô sản, chủ nghĩa cơ hội.**  **Quốc tế thứ 2 ra đời trong hoàn cảnh nào?**  Năm 1889, phong trào công nhân quốc tế có nguy cơ bị chia rẽ, Ăngghen đã tiến hành thu thập chữ ký và ra lời kêu gọi triệu tập Đại hội thành lập một tổ chức quốc tế mới. Việc làm đó của Ăngghen đã được sự đồng tình ủng hộ của các nhóm xã hội chủ nghĩa ở châu Âu, đặc biệt là các nhà hoạt động nổi tiếng. Đại hội công nhân quốc tế họp ở Pa-ri (Pháp) ngày 14-7-1889 đã được tổ chức để thành lập ra một tổ chức quốc tế mới - Quốc tế xã hội chủ nghĩa (quốc tế II). DựĐại hội có 395 đại biểu từ 20 nước trên thế giới. Khẩu hiệu trung tâm của Đại hội là ''Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại !”  **Quốc tế thứ 2 có vai trò gì đối với phong trào công nhân quốc tế?**  **Nhờ sự hoạt động tích cực của Ph. Ăng-ghen, Quốc tế thứ hai đã có những đóng góp quan trọng trong sự phát triển của phong trào công nhân thế giới cuối thế kỉ XIX.** | **4. Một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế •**  **\* Sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ nhất (1864 – 1876)**  - Do sự lớn mạnh của phong trào công nhân, tháng 9 – 1864, C. Mác và Ph. Ăng-ghen thành lập Hội Liên hiệp lao động quốc tế (còn gọi là Quốc tế thứ nhất).  - Quốc tế thứ nhất đã tổ chức 5 kì đại hội. Cùng với những hoạt động truyền bá chủ nghĩa xã hội khoa học, Quốc tế thứ nhất chống những tư tưởng lệch lạc trong phong trào công nhân quốc tế; thông qua những nghị quyết có ý nghĩa chính trị và kinh tế quan trọng  - Sự ra đời của các đảng công nhân Trong 30 năm cuối thế kỉ XIX, mâu thuẫn giữa vô sản và tư sản ngày càng sâu sắc. Giai cấp công nhân sử dụng nhiều hình thức đấu tranh khác nhau để chống lại giới chủ.  - Sự xâm nhập của chủ nghĩa Mác kết hợp với sự phát triển của phong trào công nhân đã dẫn tới sự ra đời của một số đảng và tổ chức cộng sản.  \* **Sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ hai (1889 – 1914)**  - Ngày 14 – 7 – 1889, Quốc tế thứ hai ra đời ở Pa-ri (Pháp) thay thế cho Quốc tế thứ nhất. Nhờ sự hoạt động tích cực của Ph. Ăng-ghen, Quốc tế thứ hai đã có những đóng góp quan trọng trong sự phát triển của phong trào công nhân thế giới cuối thế kỉ XIX.  - Tuy nhiên, sau khi Ph. Áng ghen mất, những phần tử cơ hội chủ nghĩa chống lại chủ nghĩa Mác dẫn chiếm ưu thế trong Quốc tế thứ hai.  - Kế tục sự nghiệp của C. Mác – Ph. Ăng-ghen là V. L Lê-nin, lãnh tụ của giai cấp công nhân Nga. Ông đã vạch trần những sai lầm của chủ nghĩa xét lại, tác hại của nó đối với sự nghiệp của giai cấp công nhân phát triển chủ nghĩa Mác thành chủ nghĩa Mác – Lê-nin. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi trắc nghiệm về những hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**Câu 1:** Công xã Pa-ri tồn tại trong bao nhiêu ngày?

1. 70 ngày. B. 71 ngày. **C. 72 ngày.** D. 73 ngày.

**Câu 2:** Hội đồng Công xã Pa-ri được tập trung trong tay các quyền lực nào?

1. Quyền hành pháp
2. Quyền lập pháp
3. **Quyền hành pháp và lập pháp**
4. Quyền hành pháp, lập pháp và tư pháp.

**Câu 3:** Bản Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản do Mác và Ăng-ghen soạn thảo kết thúc bằng khẩu hiệu nào?

1. **Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!**
2. Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại!
3. Các dân tộc bị áp bức hãy đoàn kết lại!
4. Nhân dân các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!

**Câu 4:**C. Mác sinh ra tại đâu?

1. Pháp  **B. Đức**C. Mĩ D. Bồ Đào Nha

**Câu 5 :** Hội Liên Hiệp Lao động Quốc tế – Quốc tế thứ nhất thành lập tại đâu?

1. Pháp B. Đức C. Mĩ  **D. Anh**

**Câu 6:** Quốc tế thứ nhất hoạt động từ

1. 18/6 - 4/1872 B. 18/6 - 4/1873
2. C. 18/6 - 4/1871   **D. 18/6 - 4/1870**

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng.

**b. Nội dung:**

**Câu 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian** | **Địa bàn** | **Hoạt động tiêu biểu** |
|  |  |  |  |

**Câu 2.** C. Mác và Ph. Ăng Ghen có vai trò như thế nào trong phong trào công nhân và cộng sản quốc tế cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?

3. Tìm hiểu thông tin từ sách báo internet về ngày Quốc tế lao động 1 -5 và ý nghĩa của sự kiện này trong đời sống hiện tại?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:** GV giao về nhà cho HS làm vào vở BT

**\* Hướng dân học bài**

- Học bài, trả lời câu hỏi ở phần vận dụng

- Soạn bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914- 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917

**+** Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914- 1918) (nguyên nhân, diễn biến và kết cục của chiến tranh thế giới thứ nhất)

+ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 (nguyên nhân, diễn biến và kết quả của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 ).

Ngày soạn:

Ngày dạy:

## Bài 12. Chiến Tranh Thế Giới Thứ Nhất (1914 – 1918) Và Cách Mạng Tháng Mười Nga Năm 1917

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Nêu được nguyên nhân bùng nổ chiến tranh thế giới thứ nhất

- Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đối với lịch sử nhân loại

**-** Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến, tác động và ý nghĩa lịch sử) của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

**\* Năng lực chuyên biệt:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử:

+ Phân biệt đựơc phái niệm"chiến tranh đế quốc" "chiến tranh cách mạng","chiến tranh chính nghĩa", "chiến tranh phi nghĩa".

+ Biết trình bày diễn biến cơ bản của Chiến tranh thế giới I trên bản đồ thế giới.

+ Biết sử dụng bản đồ thế giới để xác định nước Nga trên bản đồ và cuộc đấu tranh bảo vệ nước Nga.

- Nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Giải thích được chiến tranh thế giới thứ nhất là cách giải quyết mâu thuẫn giữa các nước đế quốc, vì bản chất của các nước đế quốc là gây chiến tranh xâm lược.

+ Giải thích vì sao nước Nga Năm 1917 có hai cuộc cách mạng song song tồn tại.

**3. Phẩm chất**

+ Chăm chỉ: HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài học.

+ Trách nhiệm: HS có trách nhiệm trong quá trình học tập như đóng góp ý kiến khi cùng làm việc nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Lược đồ Chiến tranh thế giới thứ nhất 1914-1918.

- Bảng niên biểu về sự kiện chính của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất 1914-1918, giai đoạn 1.

- Tranh ảnh, lược đồ nước Nga trước chiến tranh thế giới thứ nhất.

- Các tư liệu về nước Nga và cách mạng tháng Mười Nga.

**2. Học sinh**

**-** Đọc trước Sgk, sưu tầm các tư liệu lịch sử liên quan.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động**

# a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tìm hiểu về chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) và cách mạng tháng mười Nga năm 1917. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** GV cho học sinh xem hình 12.1 và 12.2

**c. Sản phẩm:** Sự kiện chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) và cách mạng tháng mười Nga năm 1917

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS xem hình

|  |  |
| --- | --- |
| mo-dau-trang-52-bai-12-lich-su-lop-8 |  |

Quan sát và cho biết những hình ảnh trên liên quan đến các sự kiện lịch sử nào của thế giới? Hãy chia sẻ những điều em biết về các sự kiện đó.

Từ câu trả lời của HS, GV vào bài mới: Chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa ở cả hai bên tham chiến. Chiến tranh đã gây ra những hậu quả hết sức nặng nề cho nhân loại, như: lôi cuốn hàng chục quốc gia vào vòng khói lửa; khiến hơn 10 triệu người chết, 20 triệu người bị thương; hàng triệu làng mạc, thành phố bị phá hủy,…Cách mạng tháng Mười là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới giành được thắng lợi. Không chỉ có ý nghĩa lớn đối với nước Nga, cách mạng tháng Mười còn có những tác động sâu sắc đến tiến trình lịch sử và cục diện thế giới. Vậy nguyên nhân, Kết quả, tính chất, đặc điểm chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) và cách mạng tháng mười Nga năm 1917 ra sao? Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời những câu hỏi trên.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) và cách mạng tháng mười Nga năm 1917

**b. Nội dung:** Nguyên nhân, hậu quả và tác động chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) và nguyên nhân, diễn biến chính, ý nghĩa lịch sử và tác động của Cách mạng tháng mười Nga năm 1917

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**1. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động 1: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)**  **\* Mục tiêu:** Nguyên nhân, hậu quả và tác động chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)  **\* Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc phần 1, GV tổ chức hoạt động nhóm trả lời các câu hỏi  Nhóm 1: Trình bày nguyên nhân sâu xa và nguyên nhân trực tiếp dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ nhất?  Nhóm 2: Trình bày nguyên nhân trực tiếp dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ nhất?  Nhóm 3: Quan sát hình 12.4 trình bày diễn biến hai giai đoạn của cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 – 1918)?  ? Hãy phân tích hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất đối với lịch sử nhân loại?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến Nhóm 1. Trình bày nguyên nhân sâu xa dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ nhất?  - Sự phát triển không đều về kinh tế đã làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc.  - Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thị trường và thuộc địa ngày càng gay gắt, dẫn đến sự hình thành hai khối quân sự đối đầu nhau ở châu Âu:  + Các nước ít thuộc địa là Đức, Áo - Hung và I-ta-li-a, hình thành nên khối Liên minh vào năm 1882  + Các nước có nhiều thuộc địa là Anh, Pháp và Nga hình thành nên khối Hiệp ước vào năm 1907.  => Cả hai khối quân sự này đều ra sức kích động chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chạy đua vũ trang, tìm cớ gây chiến tranh để phân chia lại thị trường, thuộc địa.  Nhóm 2. Trình bày nguyên nhân trực tiếp dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ nhất?  **\* Nguyên nhân trực tiếp**  - Tình hình căng thẳng ở Ban-căng trong những năm 1912 - 1913 đã châm ngòi cho Chiến tranh thế giới thứ nhất.  - Lợi dụng sự kiện: ngày 28/6/1914, Thái tử Áo - Hung bị ám sát tại Xéc-bi, giới cầm Áo - Hung đã tuyên chiến với Xéc-bi; Đức tuyên chiến với Nga (1/8/1914),..  => Đầu tháng 8/1914, Chiến tranh bùng nổ và nhanh chóng lan rộng thành chiến tranh thế giới.  Nhóm 3. Quan sát hình 12.4 trình bày diễn biến hai giai đoạn của cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 – 1918)?  - Giai đoạn thứ nhất (1914-1916):  + Đức tuyên chiến với Nga, sau đó là Pháp  + Diễn ra chủ yếu ở châu Âu  - Giai đoạn thứ hai (1916 – 11/1918):  + Mĩ tham chiến cùng phe Hiệp ước  + Nga rút khỏi chiến tranh  - Tháng 11/1918 Đức đầu hàng, chiến tranh kết thúc  ? Hãy phân tích hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất đối với lịch sử nhân loại?  **\* Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ nhất:**  - Lôi cuốn 70 quốc gia (trong đó có 38 nước trực tiếp tham chiến) và hàng triệu dân thường vào vòng khói lửa.  - Khiến 10 triệu người chết và khoảng 20 triệu người bị thương  - Nhiều thành phố, làng mạc, đường sá, nhà máy bị phá huỷ...  - Thiệt hại về vật chất ước tính khoảng 85 tỉ USD.  **\* Tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất:**  - Bản đồ chính trị thế giới có sự thay đổi (các đế quốc: Đức, Nga, Áo - Hung, Ốt-tô-man tan rã, hàng loạt các quốc gia mới ra đời ở châu Âu;…)  - Làm thay đổi so sánh lực lượng giữa các nước tư bản:  + Mỹ trở thành quốc gia giàu mạnh nhất trong thế giới tư bản  + Nhật Bản được nâng cao vị thế ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.  + Đức bị mất hết thuộc địa và một phần diện tích lãnh thổ; đồng thời phải gánh chịu những khoản bồi thường chiến phí khổng lồ,…  + Các nước châu Âu khác (Anh, Pháp,…) bị tàn phá nặng nề, kinh tế kiệt quệ, nhiều nước trở thành con nợ của Mỹ.  - Một trật tự thế giới mới được thiết lập, thường gọi là “hệ thống Vécxai - Oasinhtơn”  - Sự suy yếu của các nước tư bản (trừ Mĩ) sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đã tạo những điều kiện khách quan thuận lợi thúc đẩy sự phát triển của cao trào cách mạng ở các nước tư bản (1918 - 1923) và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, phụ thuộc.  - Trong quá trình chiến tranh, thành công của Cách mạng tháng Mười Nga và việc thành lập nhà nước Xô viết đã đánh dấu bước chuyển lớn trong cục diện chính trị thế giới.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)**  a. Nguyên nhân  **\* Nguyên nhân sâu xa:**  - Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, sự phát triển không đều về kinh tế đã làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc. - Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc “già” và đế quốc “trẻ” về vẫn đề thuộc địa ngày càng gay gắt.  - Hình thành hai khối quân sự đối đầu nhau: Khối Liên minh và khối Hiệp ước.  => Cả hai khối quân sự này đều ra sức kích động chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chạy đua vũ trang, tìm cớ gây chiến tranh để phân chia lại thị trường, thuộc địa.  **\* Nguyên nhân trực tiếp**  - Ngày 28-6-1914 Thái tử Áo – Hung bị ám sát tại Xéc-bi.  - Ngày 1-8-1914, Áo-Hung tuyên chiến với Xéc-bi, Đức tuyên chiến với Nga. Chiến tranh bùng nổ và lan rộng thành chiến tranh thế giới.  => Đầu tháng 8/1914, Chiến tranh bùng nổ và nhanh chóng lan rộng thành chiến tranh thế giới.  **b. Hậu quả và tác động**  \* Hậu quả:  - Chiến tranh thế giới thứ nhất, là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa đối với cả hai bên tham chiến.  - Chiến tranh gây ra hậu quả hết sức nặng nề đối với nhân loại: + Nhiều thành phố, làng mạc, cầu cống, nhà máy bị phá hủy. + Các nước Châu Âu trở thành con nợ của Mỹ. + Vị thế các nước có sự thay đổi lớn.\* Tác động  - Bản đồ chính trị thế giới có sự thay đổi (các đế quốc: Đức, Nga, Áo - Hung, Ốt-tô-man tan rã, hàng loạt các quốc gia mới ra đời ở châu Âu;…)  - Trong quá trình chiến tranh, thành công của Cách mạng tháng Mười Nga và việc thành lập nhà nước Xô viết đã đánh dấu bước chuyển lớn trong cục diện chính trị thế giới. |

**2. Cách mạng tháng mười Nga năm 1917**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu cách mạng tháng mười Nga năm 1917**  **\*Mục tiêu:** Nguyên nhân, diễn biến chính, ý nghĩa lịch sử và tác động của Cách mạng tháng mười Nga năm 1917  **\*Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc phần 2 và trả lời các câu hỏi theo cấu trúc:  1. Trình bày nguyên nhân dẫn tới sự bùng nổ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?  2. Nêu diễn biến chính của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?  3. Hãy trình bày ý nghĩa lịch sử và tác động của Cách mạng tháng Mười Nga đối với lịch sử nhân loại?  4. GV dùng kĩ thuật khăn trải bàn để yêu cầu HS thảo luận câu hỏi:  UploadImages%2fhaiphong%2fthmyduc2%2f2023_4%2f12%2fki-thuat-khan-trai-ban-1_124202320Khai thác tư liệu 2 và cho biết Hồ Chí Minh đã đánh giá thế nào về vai trò của Cách mạng tháng Mười Nga?  Khai thác tư liệu 2 và cho biết Hồ Chí Minh đã đánh giá thế nào về vai trò  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  1. Trình bày nguyên nhân dẫn tới sự bùng nổ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?  - Sau cách mạng tháng Hai, chế độ quân chủ chuyên chế ở Nga đã bị lật đổ, nhưng những vấn đề về  “hoà bình, ruộng đất, bánh mì, tự do” của nhân dân Nga vẫn không được đáp ứng.  - Mặt khác, sau Cách mạng tháng Hai, hai chính quyền đại diện cho lợi ích của các giai cấp khác nhau được thành lập và tồn tại song song ở Nga, đó là: Chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản và Xô viết của đại biểu công nhân và binh lính => Vấn đề cấp bách đặt ra cho nước Nga lúc này là:  + Chấm dứt tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.  + Đưa đất nước ra khỏi cuộc chiến tranh đế quốc và tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.  - Trước tình hình đó, Lê-nin và đảng Bôn-sê-vích đã chuẩn bị kế hoạch tiếp tục làm cách mạng nhằm lật đổ Chính phủ tư sản lâm thời, giành chính quyền về tay người lao động.  2. Nêu diễn biến chính của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?  **- Diễn biến chính của Cách mạng tháng Mười:**  + Tháng 7/1917, khi Chính phủ tư sản lâm thời công khai đàn áp các phong trào quần chúng, khủng bố các xô viết, Đảng Bôn-sê-vích đã lãnh đạo giai cấp công nhân, nông dân, binh lính chuẩn bị đấu tranh vũ trang giành chính quyền.  + Tháng 10/1917, các đội Cận vệ đỏ được thành lập.  + Đêm 24/10/1917 (tức ngày 6/11), dưới sự chỉ huy trực tiếp của Lê-nin, quân khởi nghĩa đã chiếm được nhiều vị trí then chốt ở thủ đô Pê-tơ-rô-grát  + Đêm 25/10/1917 (tức ngày 7/11), Cung điện Mùa Đông bị chiếm, Chính phủ tư sản lâm thời sụp đổ. Ngay trong đêm 25/10/1917 , Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai khai mạc. Chính quyền Xô viết thành lập tại Pê-tơ-rô-grát.  + Đầu năm 1918, cách mạng giành thắng lợi hoàn toàn trên toàn nước Nga.  3. Hãy trình bày ý nghĩa lịch sử và tác động của Cách mạng tháng Mười Nga đối với lịch sử nhân loại?  **\* Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười:**  - Đối với nước Nga:  + Lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản và địa chủ.  + Thiết lập nền chuyên chính vô sản, đưa nhân dân lao động Nga lên nắm chính quyền.  - Đối với thế giới:  + Cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế.  + Mở ra một con đường giải phóng dân tộc cho nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc ở châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh (con đường cách mạng vô sản).  **\* Tác động:**Cách mạng tháng Mười Nga đã tác động sâu sắc đến tiến trình lịch sử và cục diện thế giới:  + Chặt đứt một khâu yếu nhất trong hệ thống đế quốc chủ nghĩa.  + Tạo ra chế độ xã hội đối lập với xã hội tư bản chủ nghĩa.  4. Khai thác tư liệu 2 và cho biết Hồ Chí Minh đã đánh giá thế nào về vai trò của Cách mạng tháng Mười Nga?  - Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá:  + Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười đã làm thức tỉnh và cổ vũ hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên Trái Đất đứng lên đấu tranh để giành tự do, hòa bình và tiến bộ xã hội.  + Cách mạng tháng Mười là cuộc cách mạng có ý nghĩa to lớn đối với tiến trình phát triển của lịch sử loài người.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. | **2. Cách mạng tháng mười Nga năm 1917**  a. Nguyên nhân và diễn biến chính  \* Nguyên nhân:  - Sau cách mạng tháng Hai, chế độ quân chủ chuyên chế ở Nga đã bị lật đổ, nhưng những vấn đề về  “hoà bình, ruộng đất, bánh mì, tự do” của nhân dân Nga vẫn không được đáp ứng.  - Mặt khác, sau Cách mạng tháng Hai, hai chính quyền đại diện cho lợi ích của các giai cấp khác nhau được thành lập và tồn tại song song ở Nga, đó là: Chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản và Xô viết của đại biểu công nhân và binh lính  - Trước tình hình đó, Lê-nin và đảng Bôn-sê-vích đã chuẩn bị kế hoạch tiếp tục làm cách mạng nhằm lật đổ Chính phủ tư sản lâm thời, giành chính quyền về tay người lao động.  \* Diễn biến:  + Tháng 7/1917, khi Chính phủ tư sản lâm thời công khai đàn áp các phong trào quần chúng, khủng bố các xô viết, Đảng Bôn-sê-vích đã lãnh đạo giai cấp công nhân, nông dân, binh lính chuẩn bị đấu tranh vũ trang giành chính quyền.  + Tháng 10/1917, các đội Cận vệ đỏ được thành lập.  + Đêm 24/10/1917 (tức ngày 6/11), dưới sự chỉ huy trực tiếp của Lê-nin, quân khởi nghĩa đã chiếm được nhiều vị trí then chốt ở thủ đô Pê-tơ-rô-grát  + Đêm 25/10/1917 (tức ngày 7/11), Cung điện Mùa Đông bị chiếm, Chính phủ tư sản lâm thời sụp đổ. Ngay trong đêm 25/10/1917 , Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai khai mạc. Chính quyền Xô viết thành lập tại Pê-tơ-rô-grát.  + Đầu năm 1918, cách mạng giành thắng lợi hoàn toàn trên toàn nước Nga.  **b. Ý nghĩa lịch sử và tác động**  \* Ý nghĩa lịch sử  - Đối với nước Nga:  + Lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản và địa chủ.  + Thiết lập nền chuyên chính vô sản, đưa nhân dân lao động Nga lên nắm chính quyền.  - Đối với thế giới:  + Cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế.  + Mở ra một con đường giải phóng dân tộc cho nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc ở châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh (con đường cách mạng vô sản).  **\* Tác động:**Cách mạng tháng Mười Nga đã tác động sâu sắc đến tiến trình lịch sử và cục diện thế giới:  + Chặt đứt một khâu yếu nhất trong hệ thống đế quốc chủ nghĩa.  + Tạo ra chế độ xã hội đối lập với xã hội tư bản chủ nghĩa. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) và cách mạng tháng mười Nga năm 1917.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

Câu 1. Vì sao nói Chiến tranh thế giới thứ nhất là chiến tranh đế quốc phi nghĩa?

**Trả lời:**

- Chiến tranh thế giới thứ nhất là chiến tranh đế quốc phi nghĩa, vì:

+ Lực lượng tham gia cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất đều là các nước đế quốc (tập hợp trong hai khối quân sự là Liên minh và Hiệp ước).

+ Mục đích tiến hành chiến tranh của các nước đế quốc là nhằm giải quyết mâu thuẫn về thị trường, thuộc địa. Bên cạnh đó, các nước đế quốc còn muốn lợi dụng chiến tranh để đàn áp phong trào cách mạng của giai cấp vô sản trong nước và phong trào giải phóng dân tộc đang phát triển mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

+ Chiến tranh thế giới thứ nhất đã để lại những hậu quả nặng nề cho nhân loại. Quần chúng lao động ở chính quốc cũng như nhân dân các nước thuộc địa, phụ thuộc là những người phải gánh chịu mọi tai họa do cuộc chiến tranh gây ra.

+ Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc đã mang lại nhiều nguồn lợi về kinh tế, thị trường và thuộc địa cho các nước đế quốc thắng trận (qua hai hội nghị hòa bình ở Vécxai và Oasinhtơn), nhân dân lao động ở các nước hoàn toàn không được hưởng thành quả từ chiến thắng.

**Câu 2.**Hãy lập và hoàn thành bảng về diễn biến, ý nghĩa và tác động của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

##### Trả lời

|  |  |
| --- | --- |
| **Bảng thông tin về cách mạng tháng Mười Nga năm 1917** | |
| Nguyên nhân | - Sau Cách mạng tháng Hai: những vấn đề về  “hoà bình, ruộng đất, bánh mì, tự do” của nhân dân Nga vẫn không được đáp ứng. Mặt khác, xuất hiện cục diện hai chính quyền song song tồn tại, là: Chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản và Xô viết của đại biểu công nhân và binh lính.  => Vấn đề cấp bách đặt ra cho nước Nga lúc này:  + Chấm dứt tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.  + Đưa đất nước ra khỏi cuộc chiến tranh và tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.  - Trước tình hình đó, Lê-nin và đảng Bôn-sê-vích đã chuẩn bị kế hoạch tiếp tục làm cách mạng. |
| Diễn biến | - Tháng 7/1917, Đảng Bôn-sê-vích đã lãnh đạo nhân dân chuẩn bị đấu tranh vũ trang giành chính quyền.  - Tháng 10/1917, các đội Cận vệ đỏ được thành lập.  - Đêm 24/10/1917 (tức ngày 6/11), quân khởi nghĩa đã chiếm được nhiều vị trí then chốt ở thủ đô Pê-tơ-rô-grát  - Đêm 25/10/1917 (tức ngày 7/11), Chính phủ tư sản lâm thời sụp đổ; Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai khai mạc.  - Đầu năm 1918, cách mạng thắng lợi hoàn toàn trên toàn nước Nga. |
| Ý nghĩa | - Đối với nước Nga:  + Lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản và địa chủ.  + Thiết lập nền chuyên chính vô sản, đưa nhân dân lao động Nga lên nắm chính quyền.  - Đối với thế giới:  + Cổ vũ phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế.  + Mở ra một con đường giải phóng dân tộc cho nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc (con đường cách mạng vô sản). |
| Tác động | - Chặt đứt một khâu yếu nhất trong hệ thống đế quốc chủ nghĩa.  - Tạo ra chế độ xã hội đối lập với xã hội tư bản chủ nghĩa. |

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng.

**b. Nội dung:** Tìm hiểu từ sách, báo, internet và cho biết Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 có ảnh hưởng như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:** GV giao về nhà cho HS làm vào vở BT

**\* Hướng dân học bài**

- Học bài, trả lời câu hỏi ở phần vận dụng

# - Soạn bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học,nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX

+ Nêu những thành tựu chủ yếu về kĩ thuật trong thế kỉ XIX. Phân tích tác động của những thành tựu đó đối với xã hội loài người?

+ Phân tích tác động của những thành tựu văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX đối với xã hội loài người?

**Tuần** Ngày soạn:

**Tiết 26** Ngày dạy:

**ÔN TẬP CUỐI KÌ I**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài học này, học sinh sẽ:

- Đánh giá sơ lược quá trình học tập của các em trong học kì I.

- Hệ thống các kiến thức đã học, tập trung vào các nội dung sau thuộc chương 3, 4:

+ Các cuộc khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII: Nguyên nhân, các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu, tác động.

+ Phong trào Tây Sơn: Nguyên nhân, diễn biến chính, vai trò của Quang Trung – Nguyễn Huệ.

+ Nét chính về tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo ở nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII.

+ Sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ.

+ Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

+ Liên hệ thực tế, rút ra những bài học lịch sử.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

***\* Năng lực chuyên biệt:***

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Rèn luyện kĩ năng so sánh, phân tích, nhận xét lịch sử.

**+** Khai thác và sử dụng thông tin sách giáo khoa lịch sử dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

+ Hệ thống hóa được nội dung kiến thức đã học.

+Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành câu hỏi và bài tập.

***3. Phẩm chất***

**-** Giáo dục tinh thần yêu nước, tinh thần đoàn kết, chống ngoại xâm; niềm tự hào dân tộc, kính yêu những con người đã xả thân vì đất nước.

- Trách nhiệm, tự giác, tự chủ, tự tin.

- Có thái độ phê phán các hình thức bóc lột của chủ nghĩa đế quốc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

+ Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển năng lực.

+ Phiếu học tập.

+ Một số tư liệu có liên quan.

**2. Học sinh**

+ SGK, SBT Lịch sử và Địa lý 8.

+ Ôn lại kiến thức đã học ở chương 3, 4.

**+** Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động**

***a. Mục tiêu:*** Giúp khơi gợi tính tò mò của học sinh, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

***b. Nội dung:*** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

***c. Sản phẩm:*** Quang Trung – Nguyễn Huệ.

***d. Tổ chức thực hiện:***

- Giáo viên cho HS xem đoạn video và trả lời câu hỏi: “Video đề cập đến nhân vật lịch sử nào mà các em đã học”?

- Dựa vào câu trả lời của học sinh. Giáo viên giới thiệu bài mới – ôn tập học kì I.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**1. Hoạt động 1. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII**

***a. Mục tiêu:*** *Củng cố kiến thức về khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài*

***b. Nội dung:*** *Học sinh hoàn thiện phiếu học tập*

***c. Sản phẩm:*** *Phiếu học tập về các cuộc khởi nghĩa lớn ở Đàng Ngoài*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Lãnh đạo** | **Địa bàn hoạt động** | **Kết quả** |
| 1737 | Nguyễn Dương Hưng | Sơn Tây | Thất bại |
| 1738 – 1770 | Lê Duy Mật | Thanh Hóa, Nghệ An |
| 1740 – 1751 | Nguyễn Danh Phương | Tam Đảo, Sơn Tây, Tuyên Quang |
| 1741 – 1751 | Nguyễn Hữu Cầu | Đồ Sơn, Kinh Bắc, Sơn Nam, Nghệ An, Thanh Hóa |
| 1739 - 1769 | Hoàng Công Chất | Sơn Nam, Tây Bắc |

***d. Tổ chức thực hiện***

***Bước 1.* Chuyển giao nhiệm vụ**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: hướng dẫn HS hoạt động:Yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Lãnh đạo** | **Địa bàn hoạt động** | **Kết quả** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS: Suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS: Trình bày kết quả

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

**2. Hoạt động 2. Ôn tập phong trào Tây Sơn**

***a. Mục tiêu:*** *Củng cố kiến thức về phong trào Tây Sơn 1771- 1789*

***b. Nội dung:*** *Học sinh hoàn thiện phiếu học tập phong trào Tây Sơn 1771- 1789*

***c. Sản phẩm:*** Phiếu học tập về phong trào Tây Sơn từ 1771-1789

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** |
| Đầu năm 1771 | Ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa ở Tây Sơn thượng đạo (nay thuộc An Khê, Gia Lai). |
| Tháng 9-1773 | Chiếm được phủ thành Quy Nhơn |
| Giữa năm 1774 | Nghĩa quân kiểm soát vùng đất rộng lớn từ Quảng Nam ở phía Bắc đến Bình Thuận ở phía Nam. |
| Năm 1777 | Lật đổ chính quyền phong kiến họ Nguyễn ở Đàng Trong. |
| Tháng 1-1785 | Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút, đánh tan 5 vạn quân Xiêm. |
| Tháng 6-1786 | Hạ thành Phú Xuân, giải phóng toàn bộ đất Đàng Trong |
| Ngày 21-7-1786 | Nguyễn Huệ đánh vào Thăng Long, lật đổ chính quyền họ Trịnh ở Đàng Ngoài. |
| Giữa năm 1788 | Nguyễn Huệ tiến quân ra Thăng Long trị tội Vũ Văn Nhậm, bè lũ Lê Chiêu Thống cũng trốn sang Kinh Bắc. |
| Tháng 12-1788 | Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung, tiến quân ra Bắc. |
| Năm 1789 | Quang Trung đại phá quân Thanh. |

***d. Tổ chức thực hiện***

***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi và hoàn thiện phiếu học tập:

- Nguyên nhân bùng nổ phong trào Tây Sơn?

- Hoàn thiện phiếu học tập về hoạt động tiêu biểu của phong trào Tây Sơn:

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** |
| Đầu năm 1771 |  |
| Tháng 9-1773 |  |
| Giữa năm 1774 |  |
| Năm 1777 |  |
| Tháng 1-1785 |  |
| Tháng 6-1786 |  |
| Ngày 21-7-1786 |  |
| Giữa năm 1788 |  |
| Tháng 12-1788 |  |
| Năm 1789 |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS: Suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS: Trình bày kết quả

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

**3.Hoạt động 3. Tình hình kinh tế, văn hóa nước ta thế kỉ XVI-XVIII**

***a. Mục tiêu:***Củng cố kiến thức vềtình hình kinh tế,văn hóa nước ta thế kỉ XVI-XVIII

***b. Nội dung:*** *Học sinh hoàn thiện phiếu học tập* về tình hình kinh tế,văn hóa nước ta thế kỉ XVI-XVIII

***c. Sản phẩm:*** Phiếu học tập về tình hình kinh tế,văn hóa nước ta thế kỉ XVI-XVIII

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | | **Những điểm nổi bật** |
| Kinh tế | Nông nghiệp | - Đàng Ngoài: Sản xuất nông nghiệp bị sa sút.  - Đàng Trong: Sản xuất nông nghiệp phát triển. |
| Thủ công nghiệp | Xuất hiện nhiều làng nghề thủ công. |
| Thương nghiệp | Xuất hiện nhiều chợ, phố xá, đô thị. |
| Văn hóa |  | - Nho giáo được đề cao, Phật giáo, Đạo giáo được phục hồi.  - Chữ Quốc ngữ ra đời.  - Văn học và nghệ thuật dân gian phát triển. |

***d. Tổ chức thực hiện:***

***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi và hoàn thiện phiếu học tập về tình hình kinh tế,văn hóa nước ta thế kỉ XVI-XVIII

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | | **Những điểm nổi bật** |
| Kinh tế |  |  |
|  |  |
|  |  |
| Văn hóa |  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS: Suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS: Trình bày kết quả

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

**4. Hoạt động 4. Sự hình thành chủ nghĩa đế quốc**

***a. Mục tiêu:***Củng cố kiến thức về chủ nghĩa đế quốc quốc

***b. Nội dung:*** *Học sinh trả lời câu hỏi của giáo viên*

***c. Sản phẩm:***

**\* Quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc**

+ Trong khoảng 30 năm cuối thế kỉ XIX, ở các nước tư bản Âu - Mĩ đã bắt đầu xuất hiện các công ty độc quyền.

+ Sự kết hợp giữa tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp tạo nên tầng lớp tư bản tài chính.

+ Tầng lớp tư bản tài chính chú trọng hoạt động xuất khẩu tư bản

+ Các nước tư bản tăng cường cạnh tranh xâm lược thuộc địa.

=> Đến cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, chủ nghĩa tư bản đã phát triển thành của chủ nghĩa đế quốc.

**\* Điểm nổi bật trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị của các nước Âu - Mĩ:**

+ Về kinh tế: tốc độ phát triển kinh tế và vị thế của các nước có sự thay đổi; ở các nước đế quốc Âu Mĩ đều hình thành các tổ chức độc quyền.

+ Chính trị: đàn áp nhân dân lao động trong nước; tăng cường xâm chiếm thuộc địa.

***d. Tổ chức thực hiện:***

***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi:

- Quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc đã diễn ra như thế nào? Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước Âu - Mỹ đã có những chuyển biến nổi bật gì trên các lĩnh vực kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS: Suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS: Trình bày kết quả

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

**5. Hoạt động 5. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.**

***a. Mục tiêu:*** *HS củng cố kiến thức về phong trào công nhân*

***b. Nội dung:*** *Học sinh trả lời câu hỏi của giáo viên*

***c. Sản phẩm:***

***Câu 1.*** Bối cảnh ra đời của giai cấp công nhân:

+ Dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp, nền kinh tế - xã hội của các nước tư bản có sự thay đổi căn bản. Nhiều nhà máy, công xưởng tại các đô thị mở rộng quy mô sản xuất nên cần một số lượng lớn lao động làm thuê.

+ Đông đảo nông dân bị mất ruộng đất, phải làm thuê trong các đồn điền, trang trại, hầm mỏ; hoặc ra thành thị làm thuê trong các nhà xưởng,…

=> Giai cấp công nhân ra đời. Giai cấp công nhân cùng với giai cấp tư sản, trở thành hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản chủ nghĩa.

***Câu 2.*** Một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX

**\* Sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ nhất (1864 - 1876)**

- Do sự lớn mạnh của phong trào công nhân, tháng 9/1864, C. Mác và Ph. Ăng-ghen thành lập Hội Liên hiệp lao động quốc tế (còn gọi là Quốc tế thứ nhất).

- Trong thời gian tồn tại, Quốc tế thứ nhất đã tổ chức 5 kì đại hội.

- Các hoạt động chính của Quốc tế thứ nhất:

+ Truyền bá chủ nghĩa xã hội khoa học, chống những tư tưởng lệch lạc trong phong trào công nhân quốc tế;

+ Thông qua những nghị quyết có ý nghĩa chính trị và kinh tế quan trọng như: tiến hành bãi công, thành lập công đoàn, ngày làm 8 giờ,...

**\* Sự ra đời của các đảng công nhân:**

- Trong 30 năm cuối thế kỉ XIX, mâu thuẫn giữa vô sản và tư sản ngày càng sâu sắc. Giai cấp công nhân sử dụng nhiều hình thức đấu tranh khác nhau để chống lại giới chủ. Tiêu biểu là: cuộc tổng bãi công của hơn 40 vạn công nhân thành phố Chi-ca-gô ở Mĩ vào ngày 1/5/1886.

- Sự xâm nhập của chủ nghĩa Mác kết hợp với sự phát triển của phong trào công nhân đã dẫn tới sự ra đời của một số đảng và tổ chức cộng sản như: Đảng Xã hội Đức (1875), Đảng Công nhân Pháp (1879), nhóm Giải phóng lao động Nga (1883).

**\* Sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ hai (1889 - 1914)**

- Ngày 14/7/1889, Quốc tế thứ hai ra đời ở Pa-ri (Pháp) thay thế cho Quốc tế thứ nhất.

- Quốc tế thứ hai đã có những đóng góp quan trọng trong sự phát triển của phong trào công nhân thế giới cuối thế kỉ XIX.

- Tuy nhiên, sau khi Ph. Ăng-ghen mất, những phần tử cơ hội chủ nghĩa chống lại chủ nghĩa Mác dần chiếm ưu thế trong Quốc tế thứ hai.

- Kế tục sự nghiệp của C. Mác - Ph. Ăng-ghen là V. I. Lê-nin. Ông đã vạch trần những sai lầm và tác hại của chủ nghĩa xét lại, phát triển chủ nghĩa Mác thành chủ nghĩa Mác - Lênin.

***d. Tổ chức thực hiện:***

***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi:

Câu 1. Bối cảnh ra đời của giai cấp công nhân?

Câu 2. Mô tả một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS: Suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS: Trình bày kết quả

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

**C. Hoạt động luyện tập**

***a. Mục tiêu:*** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

***b. Nội dung:*** GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh suy nghĩ trả lời.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**\* GV tổ chức trò chơi “Hỏi nhanh- đáp gọn” bằng hệ thống bài tập trắc nghiệm và hình ảnh sau:**

****

**\* GV giao cho HS trả lời một số câu hỏi tự luận:**

*Câu 1: Đánh giá vai trò của Quang Trung trong phong trào Tây Sơn và lịch sử dân tộc?*

*Câu 2: Những biểu hiện nào chứng tỏ Công xã Pa-ri là nhà nước kiểu mới? Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Công xã Pa-ri là gì?*

**D. Hoạt động vận dụng**

***a. Mục tiêu:*** Giúp học sinh củng cố và vận dụng kiến thức vừa tìm hiểu.

***b. Nội dung:*** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

***c. Sản phẩm:*** Trả lời các câu hỏi cuối SGK.

***d. Tổ chức thực hiện:***

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.

* Học sinh làm bài tập đầy đủ, ôn tập theo hướng dẫn của giáo viên. Chuẩn bị tiết sau kiểm tra cuối kì I.